

Số: 2503/2021/CBTT-TDP

Hung Yên, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**  
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGĐCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Mã chứng khoán: TDP

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221. 3810.705

Người thực hiện công bố thông tin: Người được ủy quyền Ông Bùi Quang Sỹ

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại cơ quan: 0221. 3810.705

Điện thoại di động: 0983 057 777

Email: hr1@thuanducjsc.vn

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Thuận Đức công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020

Toàn văn nội dung công bố thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:

<https://thuanducjsc.vn/bao-cao-thuong-nien-nam-2020.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu văn phòng

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**BÙI QUANG SỸ**

**CÔNG  
TY CỔ  
PHẦN  
THUẬN  
ĐỨC**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN THUẬN ĐỨC  
DN: C=VN, S=HƯNG YÊN,  
L=Kim Động, CN=CÔNG TY CỔ  
PHẦN THUẬN ĐỨC,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST.0900264799  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2021-03-25 17:13:15  
Foxit Reader Version: 9.0.1

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THUẬN ĐỨC**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Số: 2403/BC-TDP

*Hung Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2021*

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2020**

*Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*  
*- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**MỤC LỤC**

Tiêu đề	Trang
<b>I. Thuận Đức trong năm 2020 và Thông điệp của Chủ tịch HĐQT</b>	6
1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	6
2. Tầm nhìn và sứ mệnh	8
3. Giá trị cốt lõi	8
4. Phương châm	8
5. Điểm nhấn năm 2020	8
6. Các sự kiện nổi bật trong năm 2020	8
7. Danh hiệu, giải thưởng năm 2020	9
<b>II. Giới thiệu về Công ty</b>	9
1. Giới thiệu tổng quan	9
2. Các dấu mốc phát triển	9
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
4. Các chứng chỉ đạt được	12
5. Ngành nhựa tái sinh và nhu cầu tái sinh toàn cầu	12
6. Các dòng sản phẩm chính	13
7. Quy trình sản xuất	14
8. Kênh bán hàng	15
9. Đội ngũ kinh doanh	16
10. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	16
10.1 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh	16
10.2 Bộ máy quản trị	21
11. Chiến lược phát triển	22
11.1 Các mục tiêu chủ yếu	22
11.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	23
11.3 Chiến lược phát triển bền vững	23
12. Các rủi ro	24

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

12.1 Rủi ro về kinh tế	24
12.2 Rủi ro về lãi suất	26
12.3 Rủi ro về lạm phát	26
12.4 Tỷ giá hối đoái	27
12.5 Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam	27
12.6 Rủi ro về luật pháp	28
12.7 Rủi ro đặc thù ngành	28
12.8 Rủi ro cạnh tranh và thị trường	30
12.9 Rủi ro về chất lượng sản phẩm	30
12.10 Rủi ro về biến động giá chứng khoán	31
12.11 Rủi ro thanh khoản	31
12.12 Rủi ro về dịch bệnh	31
12.13 Rủi ro về thiên tai, bão lũ	32
12.14 Rủi ro khác	32
<b>III. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020</b>	<b>32</b>
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	32
1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	32
1.2 Những thay đổi chính trong năm	36
2. Tổ chức nhân sự	38
2.1 Danh sách Ban điều hành	38
2.2 Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành	39
2.3 Những thay đổi Ban điều hành trong năm	43
2.4 Nguồn nhân lực	43
3. Tình hình thực hiện, đầu tư các dự án	45
3.1 Các khoản đầu tư lớn	45
3.2 Các công ty con, công ty liên kết	46
4. Tình hình tài chính	47
4.1 Tình hình tài chính	47
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	50
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	53



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

5.1	Cổ phần đang lưu hành	53
5.2	Cơ cấu cổ đông	53
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	54
6.1	Nguyên vật liệu sử dụng và tái sử dụng	54
6.2	Tiêu thụ điện năng	56
6.3	Tiêu thụ nước	56
6.4	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	57
6.5	Chính sách liên quan đến người lao động	59
6.6	Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	66
<b>IV.</b>	<b><i>Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc</i></b>	<b>67</b>
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	67
2.	Tình hình tài chính	68
2.1	Tình hình tài sản	68
2.2	Tình hình nợ phải trả	70
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	72
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	74
5.	Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	75
6.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	75
6.1	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	75
6.2	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	75
6.3	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	75
<b>V.</b>	<b><i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</i></b>	<b>76</b>
1.	Về các mặt hoạt động của Công ty	76
2.	Về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty	76
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	76
<b>VI.</b>	<b><i>Quản trị Công ty</i></b>	<b>77</b>
1.	Hội đồng quản trị	77
1.1	Thành viên và cơ cấu	77

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

1.2 Những thay đổi Hội đồng quản trị trong năm	81
1.3 Hoạt động	81
1.4 Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị doanh nghiệp trong năm	82
2. Ban kiểm soát	83
2.1 Thành viên và cơ cấu	83
2.2 Hoạt động	86
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát	87
3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	87
3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2020	87
3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	88
<b>VII. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>88</b>
1. Ý kiến kiểm toán	88
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	88



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### I. Thuận Đức trong năm 2020 và Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

#### 1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

#### Kính thưa Quý Cổ đông và Nhà Đầu tư,

Trải qua 14 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Thuận Đức đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực bao bì PP tại Việt Nam và cung cấp cho nhiều thị trường lớn trên thế giới như Nhật Bản, Mỹ, EU. Trong những năm tới sẽ phát triển hệ thống thêm từ 3-5 nhà máy, nhằm mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu, hướng tới hoàn thiện mô hình Thuận Đức Group.

#### Thưa Quý vị,

Có thể nói, 2020 là năm môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp có nhiều biến động. Thuận Đức cũng không là ngoại lệ. Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến đơn hàng của Công ty từ các thị trường Âu - Mỹ trong những tháng đầu năm.

Tuy nhiên, với sự chủ động trong công tác dự báo và xây dựng các kịch bản đối phó dự phòng, Công ty đã hoàn thành “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh vừa ổn định sản xuất kinh doanh. Năm 2020 là một năm phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng là một năm tương đối thành công của Thuận Đức trong bối cảnh dịch bệnh khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được một số thành tích như là:

- Doanh thu hợp nhất 2020 đạt 1.376 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch, tăng trưởng 115% so với 2019
- Lợi nhuận sau thuế đạt 72,7 tỷ đồng, đạt 77% so với kế hoạch, tăng trưởng 117% so với 2019.

Bên cạnh đó, Thuận Đức đã đầu tư toàn diện nhiều dự án để củng cố năng lực bền vững như: tăng năng lực tài chính thông qua việc trả cổ tức tăng vốn điều lệ lên 537.598.370.000 đồng; tăng năng lực sản xuất thông qua việc tăng quy mô sản xuất lên 6 nhà máy, chính thức khởi công nhà máy túi xuất khẩu thứ 2 tại Kim Động, Hưng Yên với tổng quy mô đầu tư là 1.200 tỷ đồng, đồng thời cũng cho triển khai 02 dự án tại tỉnh Thanh Hóa, trong đó 01 Nhà máy tại Triệu Sơn - Thanh Hóa trên diện tích 5,7 ha để sản xuất hạt nhựa tái sinh nhằm tự chủ trong nguồn nguyên liệu tái chế, và 01 Nhà máy trên diện tích 3,3 ha tại KCN Bim Sơn - Thanh Hóa với các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, có hàm lượng kỹ thuật cao; thiết lập các chỉ số chuẩn mực về công nghệ, kỹ thuật, chi phí của ngành bao bì PP dệt; “tái cấu trúc” hoàn thiện bộ máy nhân sự, đổi mới và cải tiến công tác tuyển



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **Công ty Cổ phần Thuận Đức**

dụng, đào tạo nhân sự; phân bổ các nguồn lực về lao động, tài chính hợp lý, áp dụng chỉ số đánh giá công việc (KPIs) vào đo lường kết quả hoàn thành công việc, hướng đến mỗi công nhân là một kỹ sư làm chủ công nghệ.

Với kết quả đó, Thuận Đức củng cố được lòng tin với khách hàng, cổ đông và các đối tác. Thuận Đức duy trì thương hiệu Top 1 ở phân khúc Sản phẩm từ nhựa PP.

Năm 2021 được nhận định tình hình kinh tế thế giới và trong nước có khởi sắc hơn nhờ vắc xin Covid-19, song vẫn nhiều khó khăn. Năm 2021 là năm thứ 2 của giai đoạn nhiệm kỳ mới (2020-2025), được đánh giá là năm kỳ vọng của TDP với doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 1628 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 89 tỷ đồng.

Chiến lược của Thuận Đức là tập trung thỏa mãn nhu cầu của khách hàng do nhu cầu về bao bì chất lượng cao trên thế giới còn rất lớn và đang thiếu. Mục tiêu Thuận Đức sẽ là số 1 trong lĩnh vực sản xuất bao bì PP phục vụ cho thị trường cao cấp, và đưa doanh số Thuận Đức lên 7.000 tỷ đồng vào năm 2025. Trong những năm tới sẽ phát triển hệ thống thêm từ 3-5 nhà máy, toàn bộ để phục vụ xuất khẩu. Để đảm bảo tiến độ các dự án, Thuận Đức chủ trương đẩy mạnh hợp tác với các nhà đầu tư để gia tăng năng lực tài chính, đảm bảo định hướng đầu tư bài bản với các công nghệ bao bì hiện đại trên thị trường.

Tiếp tục “tái cấu trúc” hoàn thiện bộ máy nhân sự; Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp & đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp; Cải tiến, áp dụng công nghệ mới của ngành bao bì thế giới, cơ giới hóa, tự động hóa trong các nhà máy sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm nguy cơ mất an toàn cho người lao động; Đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, vật tư phù hợp, ổn định và có kế hoạch; Quản trị chi phí và tối ưu chi phí là 5 giải pháp trọng tâm được Thuận Đức Group tập trung triển khai với mục tiêu gia tăng hiệu quả mạnh mẽ trong năm 2021.

Kế thừa và phát huy các giá trị cốt lõi bền vững cùng truyền thống văn hóa đoàn kết, gắn bó, Thuận Đức hướng đến tầm nhìn chiến lược trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa tại Việt Nam và khu vực.

Trân trọng.

Chủ tịch HĐQT

**Nguyễn Đức Cường**



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

#### 2. *Tâm nhìn, sứ mệnh*

##### ❖ Tâm nhìn

Trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa tại Việt Nam và khu vực.

##### ❖ Sứ mệnh

Tái tạo nguồn nguyên liệu, tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường có chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

#### 3. *Giá trị cốt lõi*



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Công ty lấy 4 giá trị cốt lõi để định hướng cho mọi hoạt động của doanh nghiệp mình:

#### 1. TRUNG THỰC

#### 2. NHỊT TÌNH

#### 3. TRÁCH NHIỆM

#### 4. SÁNG TẠO

#### 4. *Phương châm*

Với phương châm “Bao bì là phải đẹp”, Thuận Đức luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm và mẫu mã bao bì, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. Đây được coi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của doanh nghiệp.

#### 5. *Điểm nhấn năm 2020*

Doanh thu thuần đạt: 1.375.701.558.577

Lợi nhuận sau thuế đạt: 72.708.178.252

Số lượng túi xuất khẩu đạt: 48.052.631

Số lượng đại lý: trên 200

Số lượng nước xuất khẩu: trên 40

Số lượng nhà máy: 06

#### 6. *Các sự kiện nổi bật trong năm 2020*

- Ngày 6/8/2020, Công ty đã tổ chức Lễ khởi công Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu thứ hai tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Nhà máy được thiết kế với công suất 30 - 35 triệu túi/tháng, cho sản phẩm đầu ra là túi siêu thị xuất khẩu chất lượng cao, có tổng quy mô đầu tư là 1.200 tỷ đồng. Khi đi vào hoạt động, dự kiến Nhà máy sẽ mang lại doanh thu 2.300 - 2.500 tỷ đồng mỗi năm, tạo việc làm cho hơn 1.000 lao động. Mục tiêu của Thuận Đức là sẽ hoàn thành giai đoạn 1 của dự án trong tháng 3/2021.

- Ngày 16/8, Thuận Đức Group đã tổ chức lễ khánh thành Nhà máy Thái Yên giai đoạn 1 tại Triệu Sơn – Thanh Hóa. Dự án có tổng diện tích là 5.7 ha với tổng mức đầu tư là 650 tỷ đồng. Giai đoạn 1, Nhà máy đã hoàn thiện xây dựng trên diện tích 7.000 m<sup>2</sup>, và đã đi vào hoạt động từ tháng 4/2020. Dự kiến giai đoạn 1, Nhà máy sẽ mang lại doanh thu 200 tỷ đồng mỗi năm, tạo việc làm cho hơn 300 lao động địa phương, đóng góp cho ngân



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

- sách nhà nước hàng năm 15-20 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2020 Công ty còn thông qua 01 Dự án nhà máy tại Bim Sơn, Thanh Hóa.
- Ngày 12/10/2020, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên 21.200 đồng/cổ phiếu. Sàn HOSE có những quy định cao về công bố thông tin nên luôn thu hút được các nhà đầu tư, đặc biệt là các tổ chức đầu tư nước ngoài, có thanh khoản cao. Do vậy, việc chuyển sàn niêm yết đã giúp nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty trên thị trường, đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.
  - Ngày 28/12/2020, Công ty thực hiện trả cổ tức tăng vốn điều lệ lên 537.598.370.000 đồng
7. *Danh hiệu, giải thưởng năm 2020*
- **TOP 5 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020:** Theo Bảng xếp hạng FAST500 – do Vietnam Report thực hiện công bố ngày 20/5/2020, Thuận Đức đứng thứ 5 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020.
  - **TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam:** Theo Bảng xếp hạng VNR500 do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet thực hiện và công bố vào tháng 1/2021, Thuận Đức đứng thứ 436 trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

## II. Giới thiệu về Công ty

### 1. Giới thiệu tổng quan

- Tên giao dịch:
  - + Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thuận Đức
  - + Tên Tiếng Anh: Thuan Duc Joint Stock Company
  - + Tên viết tắt: Thuanduc., jsc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 28/12/2020.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Cường  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Vốn điều lệ: 537.598.370.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 537.598.370.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên
- Số điện thoại: (+84) 221.3810.705      Số fax/Fax: (+84) 221.3810.706
- Website: <http://thuanducjsc.vn/>
- Logo công ty:



**Thuan Duc Jsc.,**

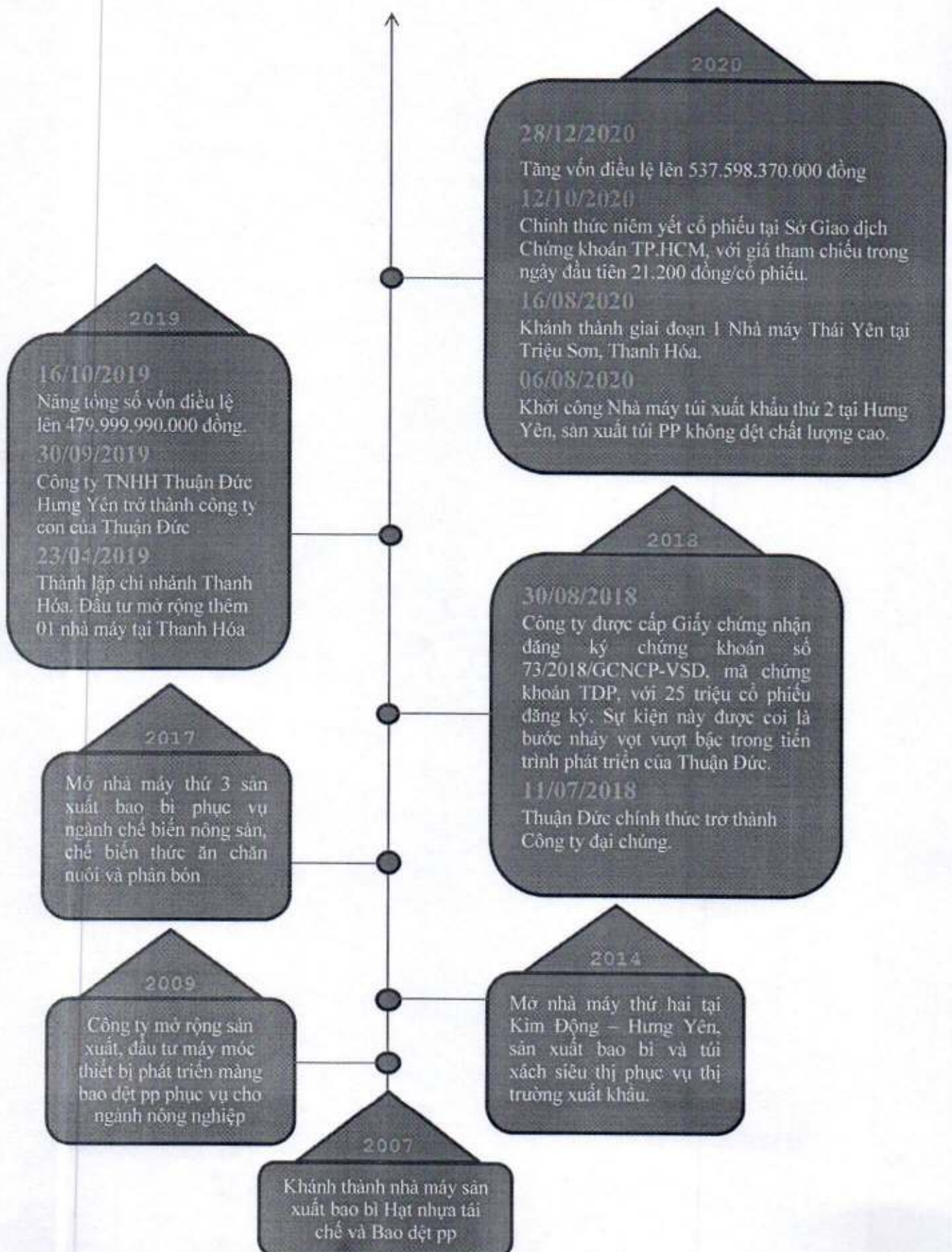
- Mã cổ phiếu: TDP

### 2. Các dấu mốc phát triển



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất các sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất nhựa tái chế, bao bì dệt các loại	2220 (chính)
02	In ấn Chi tiết: in bao bì	1811
03	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa	3811
04	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế các loại phế liệu nhựa	3830
05	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
06	Bán buôn chuyên doanh các loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại	4669
07	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì, vật tư các loại.	8299
08	Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

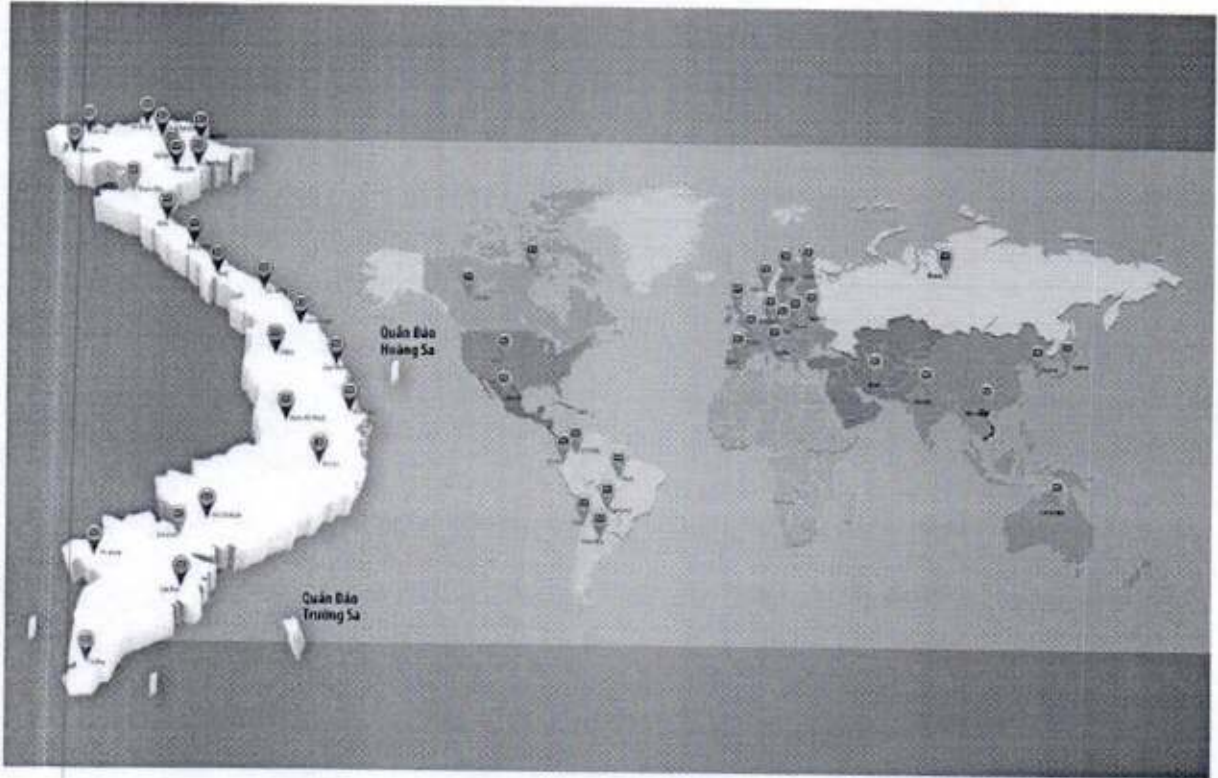
Hiện tại, TDP là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ Polypropylene (PP) tại Việt Nam dựa trên việc chú trọng đầu tư vào công nghệ, con người, sản phẩm và hệ thống khách hàng.

Với các sản phẩm ưu việt như bao bì nông sản, bao bì thức ăn chăn nuôi, bao bì phân bón... TDP đang là đối tác cung cấp chính cho nhiều doanh nghiệp uy tín như CTCP Phân bón Bình Điền, Công ty TNHH MTV Biotech Quế Lâm, Công ty TNHH Sunjin F&F... và hơn 200 đại lý trên toàn quốc.

Đặc biệt, dòng sản phẩm túi siêu thị thân thiện với môi trường của Thuận Đức rất được ưa chuộng ở nhiều nước trên thế giới, ngay cả với các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, EU. Chúng tôi hiện đang là nhà cung cấp chính và đối tác chiến lược của nhiều tập đoàn bán lẻ lớn trên thế giới. Trong năm 2020, Thuận Đức đã xuất khẩu ra thế giới 48 triệu túi.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



Bản đồ kinh doanh của Công ty CP Thuận Đức

4. Các chứng chỉ đạt được



5. Ngành nhựa tái sinh và nhu cầu tái sinh toàn cầu



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

Ngành nhựa thế giới hiện nay đã bước vào giai đoạn bão hòa với tốc độ tăng trưởng sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm dần xuống xung quanh 4% từ năm 2013 – 2017. Động lực tăng trưởng chính của ngành nhựa là nhựa bao bì và nhựa dân dụng, được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trung bình khoảng 3%. Cơ cấu sản xuất nguyên liệu nhựa toàn cầu đang có xu hướng chuyển dịch sang châu Á và Trung Quốc. Sản phẩm nhựa có xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm thân thiện với môi trường. Đây là những điểm thuận lợi cho Công ty Thuận Đức thâm nhập sâu vào thị trường thế giới.

Ngành nhựa Việt Nam là một trong các ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh trung bình 11,6% một năm giai đoạn 2012-2017. Trong đó, nhựa bao bì và nhựa xây dựng là hai mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị ngành nhựa. Nguyên liệu nhựa của Việt Nam hiện nay vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu, đặc biệt là nhựa nguyên sinh. Lượng PE nhập khẩu năm 2017 ước đạt 1,5 triệu tấn với giá trị khoảng 1,9 tỷ USD. Trong giai đoạn 2018 – 2021, các dự án hóa dầu đã và sắp đi vào hoạt động sẽ giúp cải thiện rõ rệt năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa nguyên sinh của Việt Nam. Tuy nhiên với quy mô và tốc độ tăng trưởng của hạ nguồn của ngành nhựa hiện nay, cung nguyên liệu nhựa vẫn chưa đủ đáp ứng cầu trong nước.

Tận dụng nhựa phế liệu để tái sinh, đưa vào sản xuất sản phẩm, kéo dài vòng đời của nguyên liệu nhựa để đem lại hiệu quả về mặt kinh tế luôn là mục tiêu hướng đến ở các quốc gia, ngay cả ở các khu vực kinh tế hàng đầu như Mỹ và EU. Giá thành thành phẩm nguyên liệu nhựa tái sinh sau khi nhập khẩu để tái chế luôn thấp hơn hạt nhựa nguyên sinh khoảng 30%, thậm chí 40%. Trong cơ cấu giá thành hầu hết các sản phẩm nhựa, chi phí nguyên liệu chiếm tỷ trọng 60 - 70%, nếu chi phí nguyên liệu giảm bao nhiêu, giá thành sản phẩm sẽ giảm tương ứng. Tuy nhiên, hiện nay PP cũng là một loại nguyên liệu phụ thuộc lớn vào việc nhập khẩu. Trong năm 2017, lượng PP nhập khẩu ước đạt 1,2 triệu tấn tương đương 1,4 tỷ USD. Việc bị động về nguồn nguyên liệu, kéo theo thiếu chủ động về giá nguyên liệu đã là một lực cản lớn cho doanh nghiệp nhựa trong nước.

Hiện nay, ngành nhựa Việt Nam đã sản xuất được nguyên liệu PP với công suất thiết kế năm 2017 khoảng 150 nghìn tấn/năm. Nhiều doanh nghiệp Việt đã chủ động được nguồn nguyên liệu PP, trong đó có Thuận Đức. Nhờ vậy mà doanh nghiệp tạo được lợi thế cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận và tái đầu tư cho nghiên cứu phát triển các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao.

#### 6. Các dòng sản phẩm chính

Hiện nay, Thuận Đức sản xuất & cung cấp 3 dòng sản phẩm bao bì chính là: túi siêu thị xuất khẩu, bao bì B2B, bao bì B2C.

- **Túi siêu thị (shopping bags):** đây là dòng sản phẩm chiến lược của Công ty xuất khẩu phục vụ thị trường nước ngoài, chiếm hơn 50% doanh thu hàng năm của Công ty. Túi siêu thị là dòng túi xách thân thiện dùng để đi chợ, đi siêu thị, shopping, dạo phố... thay thế các loại bao bì kém thân thiện hiện nay như túi nilon. Túi siêu thị của Thuận Đức được đánh giá cao về chất lượng bởi mẫu mã đẹp, bao bì thân thiện, có thể tự hủy trong môi trường tự nhiên. Vì vậy, túi siêu thị của Thuận Đức rất được ưa chuộng ở nhiều nước trên thế giới, ngay cả các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật bản, EU...

Dòng túi siêu thị của Thuận Đức bao gồm các loại: túi PP dệt, túi PP không dệt, túi Rpet



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

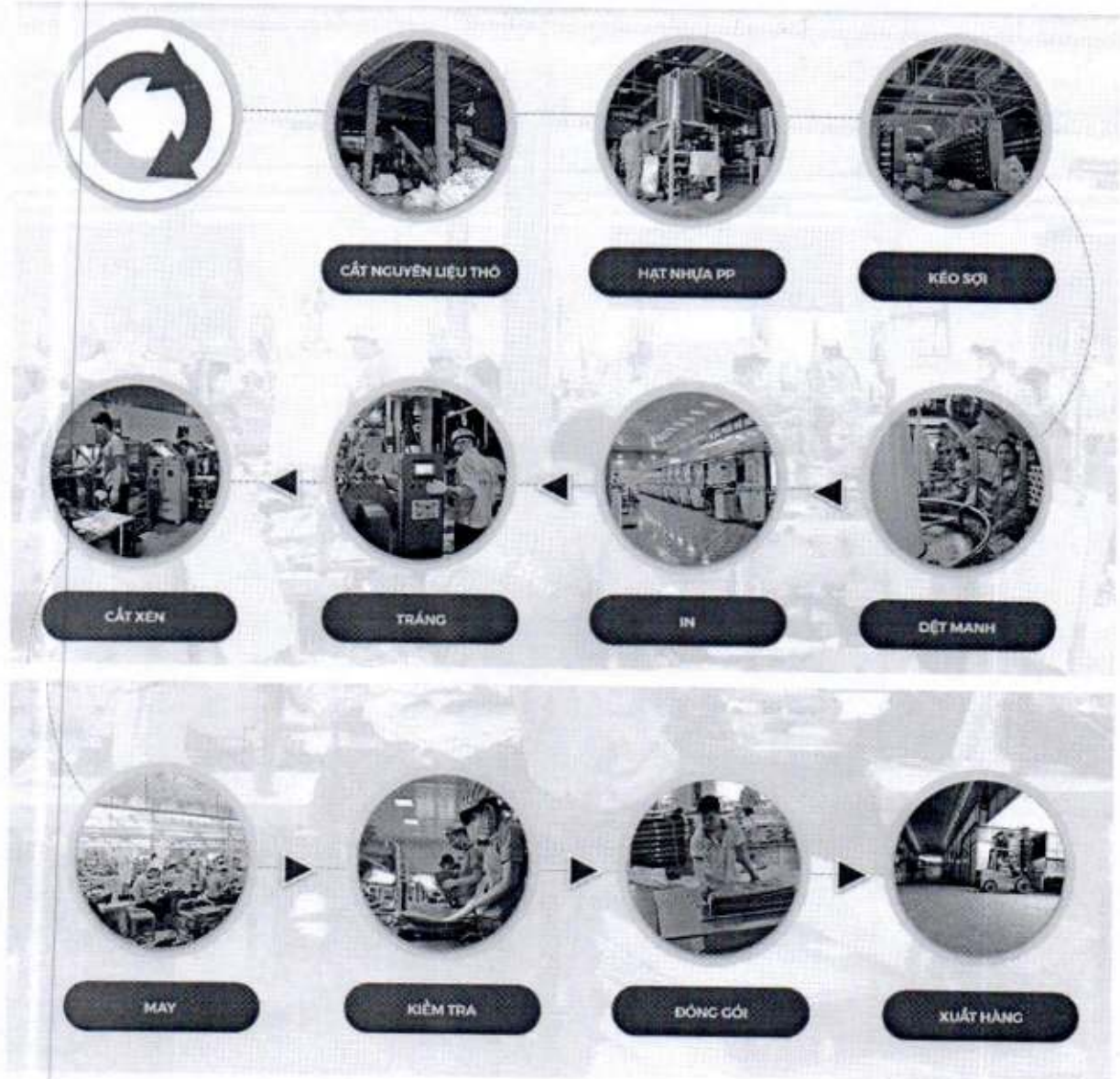
### Công ty Cổ phần Thuận Đức

và túi lạnh. Túi PP dệt là loại túi sản xuất trên lớp manh dệt PP. Túi PP không dệt là loại túi sản xuất trên lớp manh không dệt PP. Túi Rpet là loại túi PP không dệt sản xuất bằng công nghệ cao. Túi lạnh là loại túi có thêm 01 lớp giữ nhiệt để bảo quản đồ đông lạnh.

- **Bao bì B2B:** là dòng bao bì cao cấp phục vụ ngành chế biến sản phẩm công nghiệp và thực phẩm như: thức ăn chăn nuôi, mía đường, tinh bột, phân bón... Bao bì với mẫu mã đẹp, màu sắc sinh động, thân thiện với môi trường. Chất lượng bao bì đảm bảo, bền, chắc chắn, chịu va đập tốt. Bao bì sử dụng vải PP dệt ghép màng BOPP theo nhu cầu, có thể lồng thêm túi PE chống ẩm bên trong. Một số đối tác uy tín Thuận Đức cung cấp bao bì thức ăn chăn nuôi như: CTCP Phân bón Bình Điền, Công ty TNHH MTV Biotech Quế Lâm, Công ty TNHH Sunjin F&F...
- **Bao bì B2C:** Đây là dòng bao bì bình dân phục vụ thị trường nội địa, cung cấp cho ngành nông sản như: lúa, gạo, ngô, bột mì, cafe, chè, tiêu... Với công nghệ in flexo 9 màu 2 mặt, sản phẩm bao bì của Thuận Đức đẹp, bền, chắc chắn, đáp ứng được số lượng lớn cho thị trường toàn quốc.

#### 7. Quy trình sản xuất

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 Công ty Cổ phần Thuận Đức



### 8. Kênh bán hàng

- ❖ Hình thức phân phối: Nhân viên kinh doanh đi mở các điểm đại lý và thúc đẩy bán hàng thông qua chính sách đại lý phù hợp. Hiện nay, Thuận Đức đã có hơn 200 đại lý trên khắp cả nước.
- ❖ Kênh bán hàng:
  - Bán hàng trực tiếp: Nhân viên kinh doanh đi mời bán trực tiếp cho các doanh nghiệp có nhu cầu. Mỗi bộ phận bán hàng sẽ được gán các chỉ tiêu kinh doanh và chế độ thưởng phạt phân minh.
  - Thương mại điện tử: Công ty có cửa hàng online trên trang thương mại điện tử Alibaba. Đồng thời, tận dụng các kênh marketing online như facebook, youtube, google... để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

#### 9. Đội ngũ kinh doanh

Thuận Đức xây dựng 3 đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp:

- Đội kinh doanh quốc tế: chuyên bán dòng sản phẩm túi siêu thị cho các khách hàng nước ngoài. Đội sales quốc tế có khả năng giao tiếp ngoại ngữ tốt, linh hoạt, nắm bắt tốt thị hiếu của thị trường nước ngoài.



Chuyên viên kinh doanh quốc tế trao tư vấn khách hàng

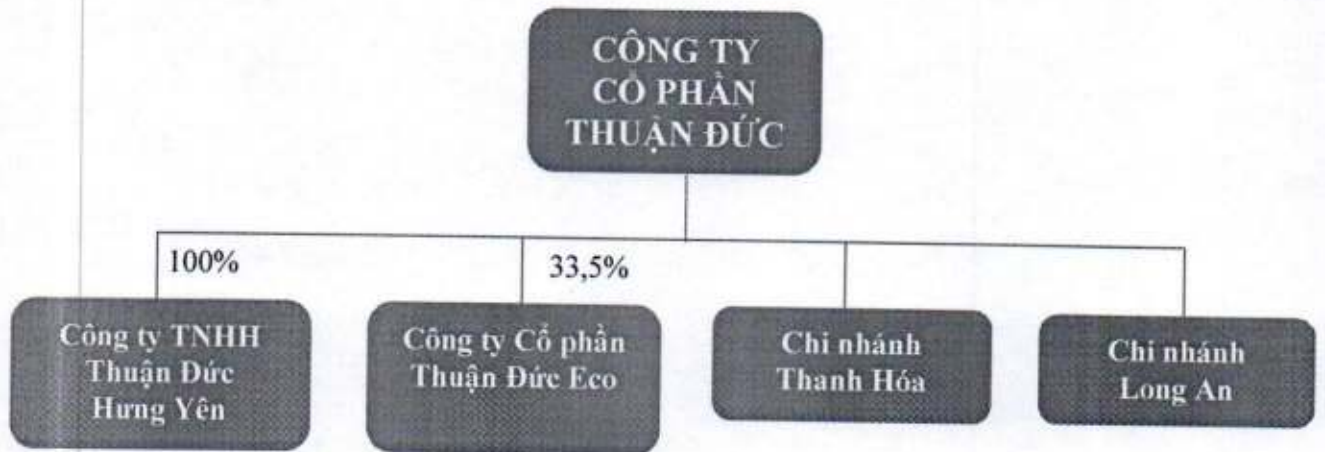
- Đội kinh doanh B2B: chuyên bán sản phẩm bao bì B2B đến các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu sử dụng bao bì. Đội ngũ kinh doanh B2B có khả năng giao tiếp tốt, nhanh nhẹn, ngoại hình tốt.
- Đội kinh doanh B2C: chuyên bán sản phẩm bao bì B2C đến các đại lý cả nước, chăm sóc và mở rộng thêm hệ thống đại lý. Đội ngũ kinh doanh B2B có khả năng giao tiếp tốt, nhanh nhẹn, chịu khó, hoạt bát.

#### 10. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

##### 10.1. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ Trụ sở chính - Công ty Cổ phần Thuận Đức



Trụ sở chính CTCP Thuận Đức

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3810705

Fax: 0221 3810706

Trụ sở chính là địa điểm giao thương, kết nối liên lạc giữa các công ty trong hệ thống Thuận Đức



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020** **Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Group, giữa Công ty với các đơn vị đối tác.



**Nhà máy 1A, 1B**

**Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang – TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên**

**Công suất: 14.000 tấn hạt/năm, 7.000 tấn bao bì/năm**





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Nhà máy 2

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang – TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Công suất: 66 triệu túi xuất khẩu/năm



Nhà máy 3

Địa chỉ: Thôn Lương Hội – TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Công suất: 13.000 tấn manh/năm

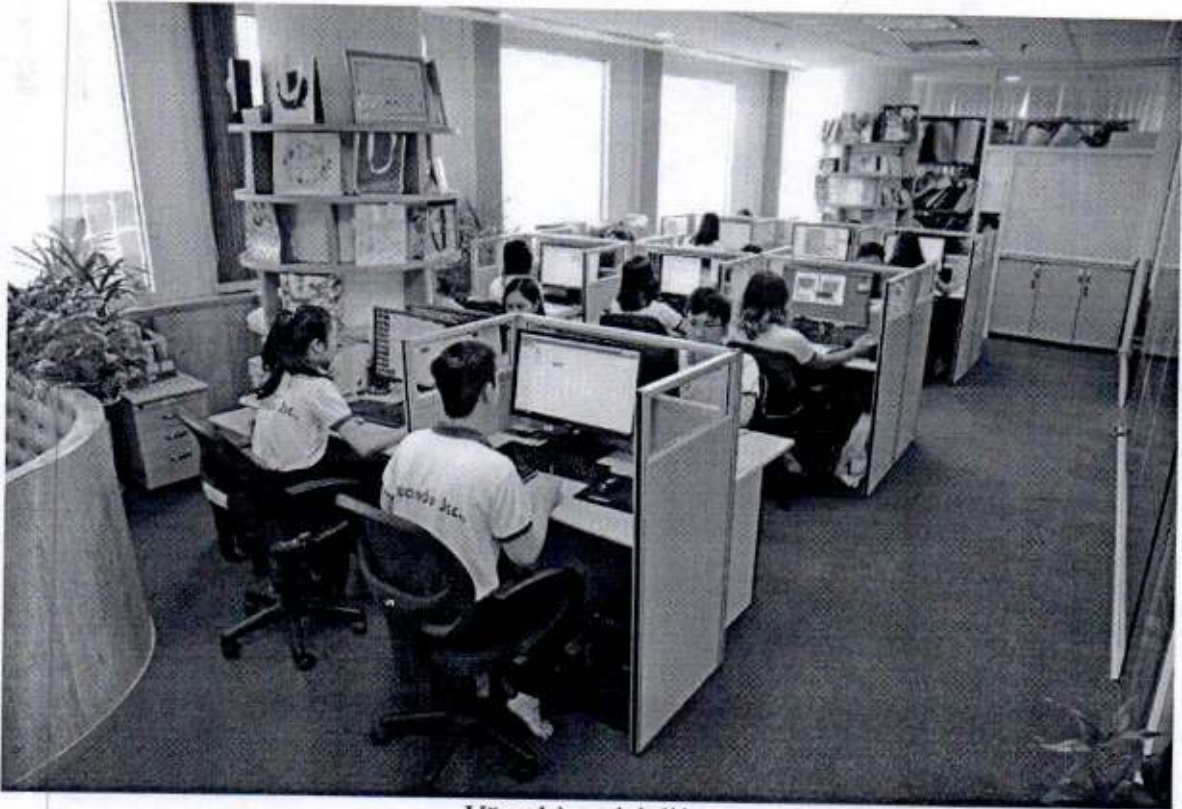




## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 Công ty Cổ phần Thuận Đức

Nhà máy 4 đang trong quá trình xây dựng

### ❖ Văn phòng đại diện



Văn phòng đại diện

Địa chỉ: Phòng 608, Tầng 6, Tòa nhà IPH Số 241, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Văn phòng đại diện là văn phòng làm việc của đội ngũ kinh doanh quốc tế, là nơi liên lạc giữa khu vực Hà Nội với trụ sở Công ty và các nhà máy tại Hưng Yên, Thanh Hóa.

### ❖ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Đức tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Lô CN5, Khu B, Khu Công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chi nhánh Thanh Hóa sẽ giữ vai trò là trung tâm để mở rộng phát triển thị trường khu vực miền Trung Việt Nam. Hiện nay, Chi nhánh Thanh Hóa đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà máy. Ngoài ra, Công ty còn đang triển khai 01 Dự án Nhà máy tại Triệu Sơn – Thanh Hóa trên diện tích 5,7 ha để sản xuất hạt nhựa tái sinh nhằm tự chủ trong nguồn nguyên liệu tái chế.

### ❖ Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Đức tại Long An

Địa chỉ: Số 851, khu phố Thủ Từ 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

Chi nhánh Long An sẽ giữ vai trò là trung tâm để mở rộng phát triển thị trường khu vực miền Nam Việt Nam.

❖ **Các công ty con, công ty liên kết:**

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của TDP	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	100.000.000.000 VNĐ	33,5%	Đang hoạt động
2	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	119.000.000.000 VNĐ	100%	Đang hoạt động

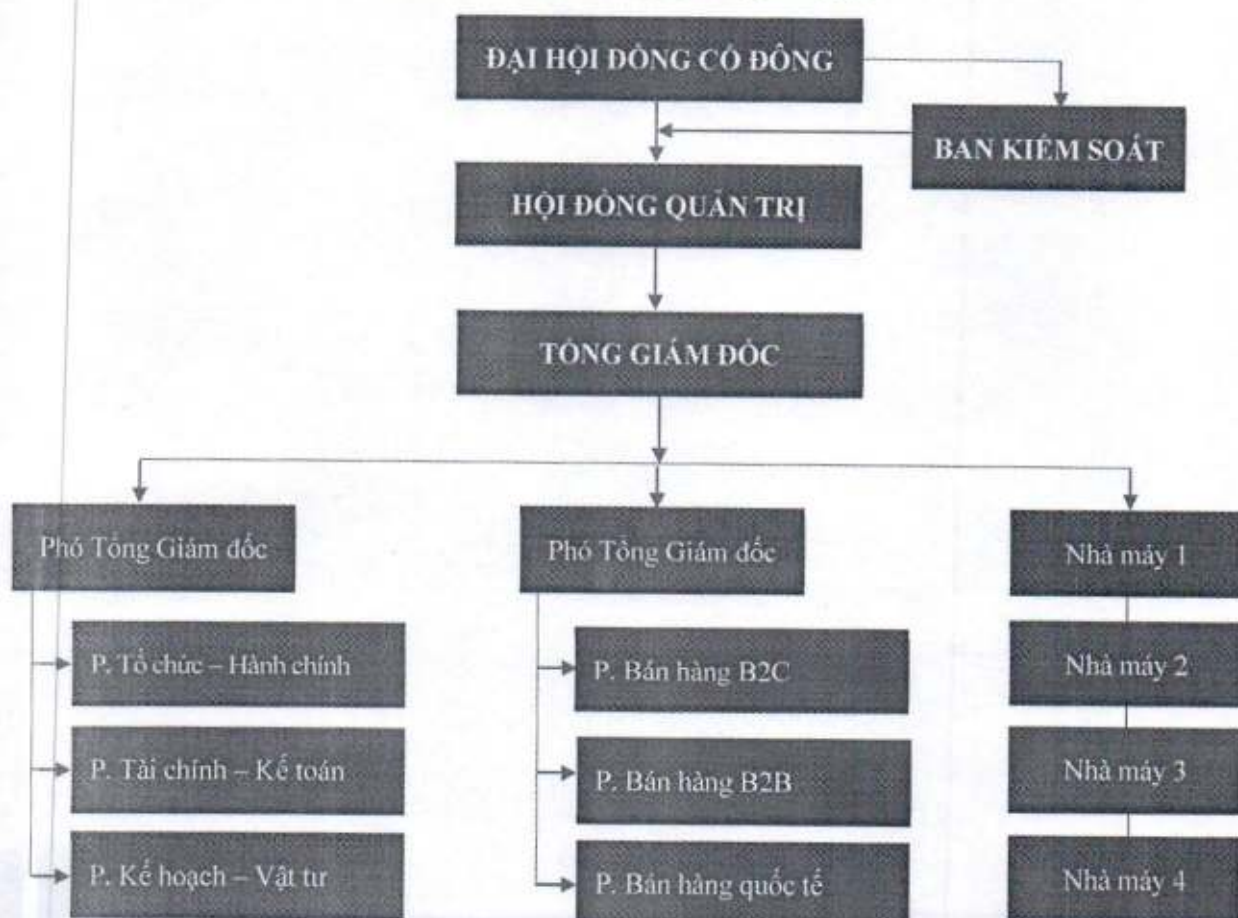
#### 10.2. Bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của TDP gồm Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, TDP đã và đang quản lý tương đối tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau. TDP vẫn không ngừng cải tiến bộ máy quản lý của mình theo hướng hiện đại, tối ưu hóa.

#### Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý công ty





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 11. Chiến lược phát triển

#### 11.1 Các mục tiêu chủ yếu

- Trở thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Định vị thương hiệu công ty bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, phù hợp hướng tới ưu. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu, duy trì mối quan hệ tốt với cộng đồng doanh nghiệp, giới truyền thông, chính quyền các cấp để liên tục duy trì, phát triển tốt hình ảnh doanh nghiệp, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho công ty.
- Công ty định hướng lấy công nghệ hiện đại làm nền tảng cho sự phát triển và lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm.
- Áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại của thế giới, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công nghệ sản xuất tự động hóa và công nghệ thông tin, công cụ hỗ trợ làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, cảnh báo được các rủi ro có thể gặp phải, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.
- Định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh, công ty hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân, các chính sách phát triển nghề nghiệp, trên tinh thần cởi mở, hợp tác để người lao động yên tâm công tác.

#### 11.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn (Giai đoạn: 2020-2025)

Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng. Hướng đến mô hình Thuận Đức Group với hoạt động cốt lõi về Ngành nhựa PP ở tất cả các phân khúc sản phẩm.

##### • Về con người

Xây dựng chiến lược nhân sự theo lớp ở tất cả các lĩnh vực/phòng ban, xây dựng khung năng lực cụ thể ở từng vị trí. Xây dựng chính sách đãi ngộ khen thưởng đặc biệt nhằm thu hút và giữ được người tài.

##### • Về tài chính

Công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20% hằng năm, giữ vững vị trí là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP.

##### • Về khách hàng

Trở thành thương hiệu tin cậy, chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng tốt nhất, đảm bảo về tiến độ, cam kết chất lượng dịch vụ khách hàng.

##### • Về sản phẩm

Phát triển sản phẩm công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.

##### • Về công nghệ kỹ thuật

Không ngừng cải tiến và đổi mới công nghệ kỹ thuật nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, tăng hiệu suất lao động. Trở thành doanh nghiệp không chỉ kinh doanh giỏi, hệ thống quản trị hiệu quả mà còn dẫn đầu về công



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

nghệ và văn hóa doanh nghiệp.

- *Về thị trường trong tương lai*

Chiếm lĩnh thị trường Việt Nam, mở rộng thị trường ở khu vực Đông Nam Á, Bắc Âu, Bắc Mỹ, EU, Châu Á – Thái Bình Dương.

- *Về nhà máy*

Trong những năm tới sẽ phát triển thêm từ 3-5 nhà máy, toàn bộ để phục vụ xuất khẩu.

#### 11.3 Chiến lược phát triển bền vững

- Luôn cung cấp các sản phẩm bao bì chất lượng, thân thiện với môi trường (tái sử dụng được nhiều lần, phân hủy được trong môi trường tự nhiên) đến với khách hàng.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với các hoạt động bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng quy định Pháp luật về bảo vệ môi trường, luôn cải tiến và đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm hao phí nguyên vật liệu và giảm lượng chất thải ra môi trường.
- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật về an toàn lao động, đảm bảo các quyền lợi của người lao động, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người lao động.
- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, nhân văn, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, nâng cao uy tín doanh nghiệp.

#### 12. Các rủi ro

##### 12.1 Rủi ro về kinh tế

Những diễn biến của kinh tế vĩ mô đến từ các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... có thể có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế Việt Nam và các chủ thể tham gia nền kinh tế nói chung, cũng như Công ty Cổ phần Thuận Đức nói riêng.

#### ❖ Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Từ nửa đầu năm 2018, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bùng phát và gia tăng căng thẳng trong năm 2020, nhất là khi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ diễn ra đã ảnh hưởng tiêu cực đến đà đi lên của kinh tế thế giới. Đặc biệt, sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 hết sức u ám. Theo dự báo của Tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế Fitch Ratings (FR) tăng trưởng GDP thế giới năm 2020 là -3,7%. Tuy nhiên, đến thời điểm giữa tháng 12, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch, cộng với sự ra đời của vacxin Covid-19 dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn.

Trong khi thế giới vẫn còn đang loay hoay đối phó với dịch bệnh, thì Việt Nam đã phòng chống dịch Covid-19 rất hiệu quả, tạo tiền đề cho ổn định phát triển kinh tế. GDP năm 2020 của Việt Nam tăng trưởng 2,91% trong khi nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm.

Ngành nhựa vẫn được coi là ngành kinh tế triển vọng với mức tăng trưởng cao ở nước ta. Trong 10 năm qua, mức tăng trưởng của ngành này luôn đạt khoảng 16-18%, nhưng phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu. Theo dự báo, đến năm 2023, lượng nguyên liệu nhựa chính phẩm cho sản xuất ở Việt Nam cần khoảng 10 triệu tấn. Lượng nhựa phế liệu nhập



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

khẩu phục vụ pha trộn lên tới ba triệu tấn/năm, chưa tính phần nhập khẩu để sản xuất nhựa tái sinh xuất khẩu. Vì thế, việc cho nhập khẩu và sử dụng nhựa phế liệu làm nguyên liệu sản xuất là một hướng đi mang tính chiến lược của nhiều doanh nghiệp. Năm bắt được xu hướng thế giới, đây chính là cơ hội lớn để cho Thuận Đức vươn lên giành thị phần và khẳng định vị thế của mình.

Kể từ khi xuất khẩu dòng sản phẩm túi siêu thị ra thế giới, Thuận Đức đã chính thức gia nhập chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu. Đây vừa là thời cơ cũng là thách thức lớn cho doanh nghiệp. Hiện nay, sản phẩm túi siêu thị của Thuận Đức đã xuất khẩu đi nhiều nước như Mỹ, Brazil, Argentina, Nam Mỹ, Thụy điển, Anh, Pháp, các nước EU, Nhật Bản... Tuy nhiên do tác động của dịch Covid-19 đến các thị trường xuất khẩu của Thuận Đức, cộng với việc đứt gãy chuỗi thương mại toàn cầu do lệnh phong tỏa từ nhiều nước trên thế giới đã ảnh hưởng đến đơn hàng của doanh nghiệp trong những tháng đầu năm.

Xuất phát từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Mỹ tuyên bố đánh thuế 50 tỷ USD đối với hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ. Các mặt hàng do Trung Quốc sản xuất bị đánh thuế cao sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng hoạt động xuất khẩu các mặt hàng tương tự sang Mỹ, trong đó có mặt hàng bao bì PP. Đây là cơ hội cho Thuận Đức có thể mua được nguyên vật liệu, máy móc, linh kiện, phụ tùng với giá hợp lý hơn, từ đó hàng hóa sẽ tăng sức cạnh tranh xuất khẩu sang thị trường Mỹ thay thế phần nào hàng hóa Trung Quốc. Về trung hạn, có khả năng sẽ diễn ra xu hướng các công ty xuyên quốc gia chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam. Thuận Đức sẽ gặp phải sự cạnh tranh về nhân sự, sản phẩm, giá cả... Song song với đó, các nhà đầu tư nước ngoài đang có xu hướng rút dần ra khỏi Trung Quốc để tìm kiếm một thị trường bù đắp rủi ro, thì Việt Nam thực sự là điểm đến hấp dẫn thu hút mối quan tâm của họ. Vì thế, luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang đổ vào Việt Nam tăng lên rất mạnh. Cùng với môi trường kinh doanh đang dần được hoàn thiện thì sự nâng bậc về năng lực cạnh tranh của Thuận Đức cũng rất được các nhà đầu tư trong và ngoài nước chú ý.

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp châu Âu dường như chững lại. Theo báo cáo của Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat) vừa được công bố, sản lượng công nghiệp của Eurozone trong tháng 6/2019 thậm chí đã giảm 1,6%, mức giảm lớn nhất kể từ đầu năm 2016. Sự kiện Brexit cũng phủ thêm "màu xám" lên bức tranh của nền kinh tế khu vực. Tiếp theo đó, năm 2020 châu Âu trở thành "tâm chấn" của đại dịch Covid-19 với hàng triệu người chết càng khiến cho nền kinh tế nói chung, ngành công nghiệp châu Âu nói riêng chao đảo. Trong bối cảnh khó khăn, các nước châu Âu đã bắt tay nhau để sản xuất vắc xin đẩy lùi dịch bệnh. Về kinh tế, châu Âu điều chỉnh nhiều chính sách kinh tế theo hướng hội nhập toàn cầu sâu rộng, điều chỉnh thể chế toàn cầu, kiểm soát mất cân bằng thương mại toàn cầu, chú trọng ưu tiên khu vực Châu Á, phát triển quan hệ đối tác thực sự với các nước đang phát triển... Đây sẽ là cơ hội để sản phẩm của Thuận Đức len lỏi vào đời sống kinh tế của người châu Âu.

Khu vực châu Âu, EU là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, và của Thuận Đức. Chi riêng các nước EU đã chiếm 15% thị trường thế giới. Ngày 30/06/2019, Liên minh EU đã ký với Việt Nam Hiệp định thương mại tự do (AVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư. Đây là hiệp định có tiềm năng ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế Việt Nam nhất từ trước đến



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

nay. AVFTA sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu cho Thuận Đức sang một khối thị trường rất lớn trên thế giới. Đồng thời cũng đặt ra thách thức, các công ty lớn ở Châu Âu có thể khống chế thị trường Việt Nam, hàng hóa của Thuận Đức phải vượt qua những kỹ thuật cao trước khi được các nước EU nhập khẩu.

Năm 2020 được coi là năm suy thoái kinh tế tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới lần thứ II. Tuy nhiên, theo dự báo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tăng trưởng thương mại toàn cầu trong năm 2020 vẫn đạt con số dương từ 1,7 - 3,7%. Đặc biệt từ cuối năm 2020 khi dịch bệnh đã dần được các nước kiểm soát tốt, các nền kinh tế lớn tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Nếu các nền kinh tế lớn giải quyết được bất đồng về thương mại và liên minh hợp tác sản xuất vacxin để thế giới đạt miễn dịch cộng đồng thì triển vọng kinh tế thế giới trong những năm tới sẽ được cải thiện đáng kể.

#### ❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Năm 2019, tăng trưởng GDP của Việt Nam ước tính đạt 7,02%. Đây là năm thứ hai liên tiếp trong giai đoạn chiến lược 10 năm nền kinh tế đạt mức tăng trưởng trên 7%, vượt mục tiêu đề ra, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Năm 2020 được xem là một năm của những thách thức lớn mà tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam do phải đối mặt với sự bùng phát của dịch Covid -19. Mặc dù vậy, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2,5-3%.

Việc kiểm soát tốt dịch bệnh Covid -19 cũng đưa Việt Nam trở thành điểm đến thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài với mức bình FDI cam kết gần 3 tỷ USD/tháng. Đây thực sự là điểm sáng cho Thuận Đức mời gọi các nguồn đầu tư, đặc biệt là các quỹ đầu tư nước ngoài.

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP trong những năm gần đây cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang dần phục hồi và duy trì ổn định, khả năng ứng phó của Việt Nam nhanh và tốt trước những diễn biến phức tạp của thế giới. Tăng trưởng GDP ổn định giúp gia tăng thu nhập bình quân đầu người và cải thiện tâm lý, nhận thức của người tiêu dùng.

Đối với Công ty Cổ phần Thuận Đức, những hoạt động kinh doanh sắp tới chắc chắn sẽ chịu tác động từ sức tăng trưởng của nền kinh tế, khi mà tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động trực tiếp tới nhu cầu đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và sức cầu đối với sản phẩm của Công ty.

#### 12.2 Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Năm 2020, mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 3,7 - 4,25%/năm



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,4 - 6,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,0 - 7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Mặt bằng lãi suất huy động vốn giảm so với năm 2019 nhưng lãi suất cho vay của các Ngân hàng không giảm cũng gia tăng áp lực cho các doanh nghiệp.

Những tháng cuối năm 2020, nhiều ngân hàng thương mại điều chỉnh giảm lãi suất cả huy động lẫn cho vay từ 0,1 - 0,2%. Xu hướng giảm lãi suất khả năng vẫn tiếp diễn trong những tháng đầu năm 2021. Đây là một tín hiệu khả quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sau những tác động tiêu cực của dịch Covid-19.

Với tình hình biến động lãi suất như trên, Công ty đã chủ động quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách thường xuyên tìm kiếm các nguồn tín dụng có mức lãi suất tối ưu, duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng và luôn đảm bảo duy trì đòn bẩy tài chính ở mức phù hợp.

#### 12.3 Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Năm 2017 - 2019 lạm phát Việt Nam ổn định dưới 4 - 5%. Tuy nhiên, năm 2020 do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 và đợt lũ lụt miền Trung vào tháng 10-11 đã khiến cho tỷ lệ lạm phát gia tăng. Theo đó, CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2020 tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên tỷ lệ lạm phát cả năm 2020 vẫn được kiểm soát ở mức 3,23% theo Tổng cục Thống kê Việt Nam.

Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro về lạm phát, Công ty đã có kế hoạch gia tăng dần mức độ tự chủ đối với các nguyên vật liệu đầu vào trọng yếu, khép kín dây chuyền sản xuất từ khâu thu mua đến khâu phân phối sản phẩm và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm cân bằng giữa lợi ích của Công ty và khách hàng.

#### 12.4 Tỷ giá hối đoái

Hàng hóa xuất khẩu của Công ty chiếm khoảng 40% tổng doanh thu, một phần nguyên vật liệu của Công ty là nhập khẩu. Các hoạt động xuất khẩu được thanh toán chủ yếu bằng đồng Đô-la Mỹ (USD), các hoạt động nhập khẩu một phần được thanh toán bằng VND, một phần được thanh toán bằng USD khi nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu từ các công ty nước ngoài. Do đó, lợi nhuận và hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng không nhỏ từ biến động tỷ giá hối đoái.

Trong năm 2020, tỷ giá hối đoái VND/USD duy trì tương đối ổn định, dao động xung quanh mức 23.200 VND/USD. Điều này được lý giải là do việc găm giữ, đầu cơ ngoại tệ không còn xảy ra như trước đây vì giữ USD không có lời trong khi các kênh đầu tư khác như vàng, chứng khoán hấp dẫn hơn. Mặt khác, Việt Nam từ lâu không còn cho phép nhập vàng và Ngân hàng Nhà nước cũng siết chặt việc sản xuất vàng miếng SJC. Do vậy đợt sốt giá vàng vừa qua không xảy ra tình trạng gom USD nhập vàng rồi "biến thành"



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

vàng miếng SJC như trước. Nhờ đó tỷ giá hầu như không bị tác động gì từ đợt biến động giá vàng.

Trên thị trường tiền tệ trong nước, nhờ vào nguồn dự trữ ngoại hối được cải thiện nhiều cũng như thông qua các kênh điều hành khác qua lãi suất, NHNN có đủ công cụ và điều kiện để bình ổn thị trường, ổn định tâm lý nhà đầu tư trước những diễn biến khó lường trên thị trường quốc tế.

Để hạn chế những rủi ro về tỷ giá, bên cạnh việc chú trọng công tác đánh giá, dự báo về thị trường để đưa ra những quyết định kịp thời, Công ty áp dụng chính sách mua nguyên vật liệu qua tổ chức thương mại là chủ yếu để chia sẻ rủi ro những biến động của tỷ giá gây ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng chính sách nhập nguyên vật liệu đầu vào phù hợp với tình hình tỷ giá.

#### 12.5 Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam

Công ty xếp hạng tín dụng như Standard & Poor's Financial Services, Moody's Corporation và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam theo xu hướng giảm. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Công ty, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và những điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và những điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Công ty.

#### 12.6 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động thường ngày.

Công ty Cổ phần Thuận Đức là một Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, do vậy hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Thuận Đức là công ty đại chúng và đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), do đó, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế những rủi ro do thay đổi các chính sách, quy định của pháp luật, Công ty luôn



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

theo dõi, cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật đồng thời có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên trong Công ty về các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty và các lĩnh vực khác.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất của Công ty cũng chịu sự quản lý chặt chẽ về điều kiện vệ sinh và vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường của các cấp quản lý nhà nước. Hiện tại, Công ty có quy trình sản xuất khép kín và hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt tiêu chuẩn Môi trường ISO 14001:2004. Vì vậy, xét tình hình thực tế của Công ty, rủi ro về pháp lý liên quan đến môi trường sẽ ít ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

#### 12.7 Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất sản phẩm tái sinh, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

#### ❖ Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Hiện nay, nguồn cung nguyên liệu nhựa đã được cải thiện rõ rệt tuy nhiên ngành nhựa Việt Nam vẫn phải phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu. Trong giai đoạn 2018 – 2021, các dự án hóa dầu đã đi vào hoạt động và các dự án đang xây dựng nếu đi vào hoạt động sẽ giúp cải thiện rõ rệt năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa nguyên sinh của Việt Nam. Tuy nhiên với quy mô hạ nguồn của ngành nhựa hiện nay và tốc độ tăng trưởng nhu cầu nguyên liệu thì vẫn chưa đủ. Mỗi năm ngành Nhựa Việt Nam cần trung bình 2 - 2,5 triệu tấn nguyên vật liệu nhưng lại đang phải nhập khẩu tới 75 - 80%, mức thuế nhập khẩu nguyên liệu nhựa PP tăng lên 3%. Việc phụ thuộc nguyên liệu nhựa nhập khẩu đã và đang làm tăng chi phí đầu vào theo giá nguyên liệu nhập khẩu, gây gia tăng rủi ro tỷ giá, giảm sự chủ động, sức cạnh tranh và khó tận dụng được ưu đãi thuế quan, bởi những quy định về xuất xứ hàng hóa cho các doanh nghiệp.

Trong những năm qua, Công ty đã nỗ lực không ngừng để tiết giảm sự phụ thuộc đối với nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Hiện tại, Thuận Đức đã hoàn toàn chủ động về nguồn nguyên liệu hạt nhựa PP. Hạt nhựa PP tái sinh là nguyên liệu chính chiếm hơn 90% tỷ trọng sản phẩm bao bì, được tái chế từ bao xi măng. Nguồn cung bao xi măng bị ảnh hưởng bởi tính mùa vụ. Ngoài ra, đối với hạt nhựa nguyên sinh và các chất phụ gia, Công ty vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài. Và để hạn chế sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty thường duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp lớn, uy tín trên thị trường.

#### ❖ Rủi ro Ngành nhựa

Ngành nhựa là một trong 3 ngành tăng trưởng tốt nhất cả nước với tốc độ tăng trưởng bình quân gần 12% trong 5 năm gần đây, đóng góp gần 5% tổng sản phẩm công nghiệp nội địa. Ngành nhựa Việt Nam tuy là ngành công nghiệp non trẻ nhưng có tốc độ tăng trưởng ấn tượng, đạt mức 11,2% giai đoạn 2016 – 2020. Bao bì nhựa là phân khúc lớn nhất trong ngành (chiếm tỷ trọng 38% năm 2015) và có tốc độ tăng trưởng đứng đầu, đạt



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

quy mô xấp xỉ 4,7 tỷ USD trong năm 2016. Đây là mảng có đầu ra là ngành tiêu dùng, thực phẩm & đồ uống đang trong chu kỳ tăng trưởng mạnh và không chịu nhiều tác động lớn từ chu kỳ kinh tế.

Dự địa phát triển cho ngành nhựa Việt Nam vẫn còn tương đối lớn khi mà sản lượng tiêu thụ bình quân đầu người đang ở mức thấp so với mặt bằng chung của khu vực và thế giới. (Năm 2015, sản lượng nhựa tiêu thụ bình quân của Việt Nam đạt 41 kg/người/năm trong khi bình quân Thế giới đạt 70 kg/người/năm).

Tuy vậy, nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu từ nước ngoài do ngành Hóa dầu trong nước chưa phát triển cộng thêm áp lực đến từ các hiệp định thương mại tự do sẽ là những khó khăn chính mà ngành nhựa trong nước phải đối mặt trong thời gian tới.

#### ❖ **Rủi ro chính sách của các thị trường nhập khẩu**

Châu Âu đang siết chặt các quy định về quản lý hóa chất ngành nhựa, nghị viện EU cũng đã thông qua luật cấm sử dụng sản phẩm nhựa 1 lần cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành sản xuất túi PP của Việt Nam. Tuy nhiên, nếu chính sách thay đổi thì có thể ảnh hưởng đến ngành sản xuất túi PP của Việt Nam.

#### ❖ **Rủi ro cạnh tranh với Trung Quốc**

Ngành Nhựa Việt Nam hiện nay tuy phát triển nhưng vẫn còn là ngành khá non trẻ. Số lượng doanh nghiệp nhiều nhưng 80% là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ với trình độ công nghệ khá hạn chế, đa phần là xưởng gia công cho nước ngoài, khoảng 85% thiết bị máy móc trong ngành phải nhập ngoại, trong đó có nhập từ Trung Quốc. Do đó, khi tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam phải đối mặt với nền kinh tế lớn như Trung Quốc sẽ là một thách thức cực kỳ lớn. Các doanh nghiệp nhựa Trung Quốc hoạt động lâu năm với lợi thế nổi bật như mẫu mã đa dạng, giá thành rẻ, khả năng cung ứng nhanh.

Tuy nhiên, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tạo cơ hội cho ngành nhựa Việt Nam khi các đơn hàng lớn từ Mỹ và EU đang tìm đến; đồng thời kiềm chế các doanh nghiệp nhựa Trung Quốc khi bị Mỹ áp thuế đợt 24/09/2018 khoảng 10 tỷ USD. Điều này dẫn đến xu hướng Việt Nam có thể trở thành điểm đến của doanh nghiệp nhựa Trung Quốc. Do đó, ngành nhựa Việt Nam trong nước có thể chịu tác động tiêu cực bởi phải cạnh tranh trực tiếp với doanh nghiệp Trung Quốc khi họ gia tăng đầu tư để đội nhân lực của Việt Nam, nhằm tránh đòn thuế của phía Mỹ ở cả thị trường trong nước lẫn thị trường nước ngoài.

#### *12.8 Rủi ro cạnh tranh và thị trường*

Với mức biên lợi nhuận có tiềm năng phát triển lớn, nên những năm gần đây số lượng doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực sản xuất sản phẩm tái sinh ngày càng gia tăng đáng kể. Quy mô của các doanh nghiệp này hầu hết vẫn đang mạnh mẽ và nhỏ lẻ, tuy nhiên



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

nhiều doanh nghiệp tham gia sản xuất lĩnh vực này có khả năng tạo ra áp lực cạnh tranh đối với Công ty.

Để kiểm soát rủi ro, TDP đã đưa ra một số định hướng phát triển như: đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, tập trung sản xuất những sản phẩm chất lượng cao và tạo ra sự chuyên biệt so với các doanh nghiệp khác; huy động thêm vốn để mở rộng quy mô sản xuất, giành thị phần và đạt độ phủ thị trường lớn đối với sản phẩm của Thuận Đức; đẩy mạnh hoạt động marketing, truyền thông về sản phẩm của Công ty.

#### 12.9 Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Là doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực đòi hỏi sự chính xác và công nghệ cao, sản phẩm đầu ra có thể gặp rủi ro không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và bị người mua từ chối. Sản phẩm của Công ty được quyết định bởi hai yếu tố quan trọng nhất là chất lượng thành phẩm và sự ổn định nguồn nguyên liệu. Công ty hiện nay đang có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định, do đó rủi ro về chất lượng đầu ra chủ yếu đến từ quá trình sản xuất, trong đó sai sót trong thao tác của người lao động là một trong những nguyên nhân chính, đặc biệt là tại các nhà máy.

Để hạn chế rủi ro về chất lượng, Công ty đã đề ra các chiến lược như: chuẩn hóa hệ thống kiểm tra kiểm soát và ban hành các chính sách chặt chẽ, thuê tư vấn chuyên nghiệp tái cấu trúc mô hình quản lý, quản trị rủi ro; xây dựng kế hoạch kế thừa các cấp hàng năm; đào tạo phát triển nhân viên, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa; tiếp tục chăm lo tốt cho người lao động thông qua các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ, khơi dậy tài năng, tạo môi trường làm việc thuận lợi và cơ hội thăng tiến công bằng; thanh lọc lực lượng nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, nêu cao tinh thần cống hiến và tính trung thành. Đối với những vị trí quan trọng (như vị trí quản lý và vị trí vận hành), Công ty chú trọng tuyển chọn nhân sự có năng lực và kinh nghiệm lâu năm.

#### 12.10 Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Với việc cổ phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ giúp Công ty nâng cao hình ảnh thương hiệu, thuận lợi trong việc mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước. Công ty sẽ có điều kiện tăng cường minh bạch thông tin hoạt động kinh doanh, cải thiện quy trình quản trị, qua đó kỳ vọng gia tăng lợi nhuận và thương hiệu trên thị trường ngành nhựa cũng như giá trị của cổ phiếu đến các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán còn chịu sự ảnh hưởng của cung cầu trên thị trường nói chung, tâm lý nhà đầu tư nói riêng hoặc những tin tức kinh doanh ngắn hạn, và tin tức vĩ mô dài hạn. Công ty không thể kiểm soát được sự biến động của cổ phiếu do những tác nhân bên ngoài, đặc biệt là các yếu tố liên quan đến tâm lý thị trường và kỳ vọng của nhà đầu tư. Do đó, Thuận Đức sẽ tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi với kỳ vọng trong dài hạn, giá cổ phiếu của Công ty sẽ phản ánh trung thực kết quả kinh doanh thực tế của Công ty. Ngoài ra, để hạn chế rủi ro biến động cổ phiếu, Công ty không ngừng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ công bố thông



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

tin đầy đủ kịp thời, cung cấp thông tin trung thực của Công ty tới các nhà đầu tư.

#### 12.11 *Rủi ro thanh khoản*

Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ban hành ngày 20/11/2014 có hiệu lực ngày 01/02/2015 và Thông tư số 16/2018/TT-NHNN ban hành ngày 31/07/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN đã có những tác động trực tiếp và gián tiếp đối với thị trường chứng khoán. Điều 14 thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định, tín dụng cho vay đầu tư cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (giảm từ mức 20%) và các tổ chức tín dụng chỉ được cho vay đầu tư chứng khoán khi đáp ứng được đầy đủ tỷ lệ an toàn hoạt động và tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Những quy định mới này đã ảnh hưởng đến nguồn cung tiền của thị trường chứng khoán, hoạt động giao dịch ký quỹ của các Công ty Chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư lo ngại, ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường và các công ty chuẩn bị niêm yết.

#### 12.12 *Rủi ro dịch bệnh*

Năm 2020 là năm kinh tế toàn thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề từ rủi ro dịch bệnh, cụ thể là đại dịch Covid-19 và dự báo sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng trong những năm tiếp theo. Hậu quả dẫn đến khủng hoảng thị trường lao động, các ngành dịch vụ - hàng không điều đứng, thương mại toàn cầu đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, dẫn tới làn sóng phá sản của các doanh nghiệp khắp thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực hàng không, du lịch, bán lẻ... Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp cũng đã ảnh hưởng đến đơn hàng của Công ty từ các thị trường Âu - Mỹ trong những tháng đầu năm. Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu - vật tư của Công ty cũng khó khăn hơn.

Tuy nhiên, với các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả Việt Nam đang trở thành điểm sáng thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài. Mặt khác, dịch bệnh đã đẩy nhu cầu khẩu trang và thiết bị bảo hộ y tế tăng đột biến, đưa đến một cơ hội mới cho Thuận Đức. Để chủ động hơn nữa về nguồn nguyên liệu và có thể cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thiết bị y tế, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư sản xuất vải PP không dệt. Đây là loại nguyên liệu sản xuất túi xách siêu thị xuất khẩu, đồng thời cũng là nguyên liệu sản xuất khẩu trang kháng khuẩn, khăn giấy ướt và quần áo bảo hộ y tế... Nhờ vậy, sản xuất - kinh doanh của Thuận Đức vẫn tăng trưởng tích cực trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn.

#### 12.13 *Thiên tai, bão lũ*

Năm 2020 là năm Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ bão lũ. Con lũ lịch sử kéo dài trong 2 tháng 10-11 đã khiến cho 6 tỉnh miền Trung bị tàn phá nghiêm trọng, đặc biệt tại các địa phương như Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi, trước đó vốn là điểm nóng của đại dịch Covid-19 đợt 2 tại Việt Nam.

Lũ lụt nghiêm trọng khiến cho thị trường phân phối bao bì tại Miền Trung của Công ty bị gián đoạn. Hoạt động thu mua nguyên liệu và vật tư cũng bị ảnh hưởng theo do thời tiết và giao thông không thuận lợi. Để khắc phục khó khăn và chung tay giúp đỡ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả sau lũ, Công ty đã có các hoạt động thiện nguyện



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

tích cực như đến tận nơi trao quà tặng cho bà con vùng lũ, đóng góp ủng hộ Quỹ từ thiện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam trên địa bàn đang hoạt động.

#### 12.14 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do hòa hoãn, biến động chính trị - xã hội trên thế giới, chiến tranh... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### III. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

#### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

##### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

❖ Bảng kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của TDP trong năm 2020:

(đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.450	1.376	95
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	94	72,7	77

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán CTCP Thuận Đức năm 2020)

❖ Bảng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2020:

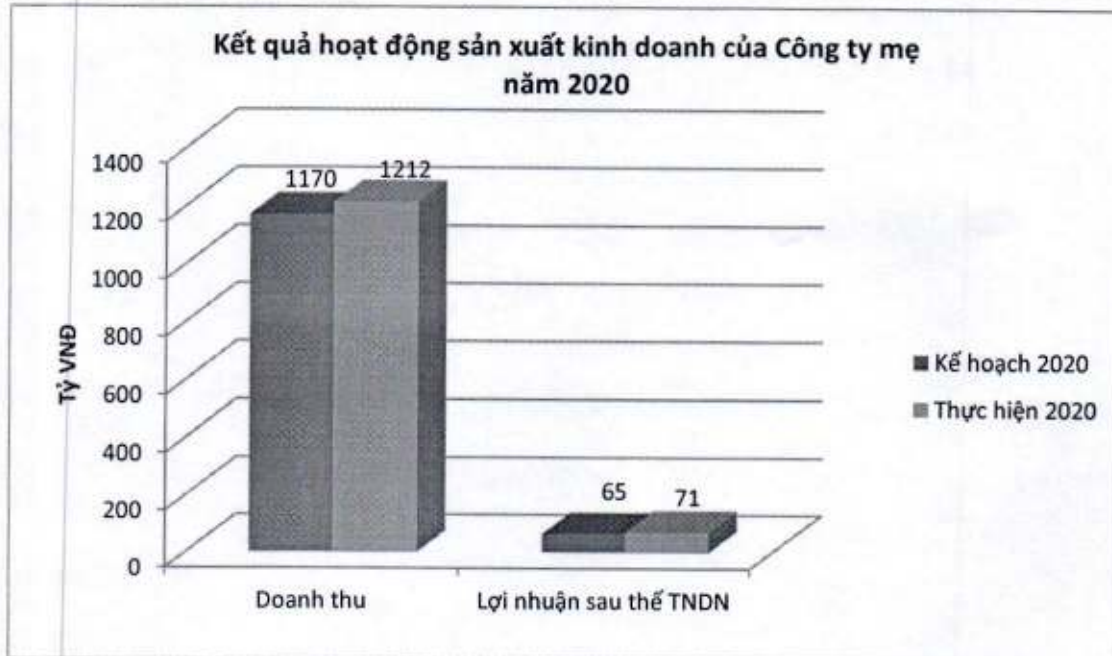
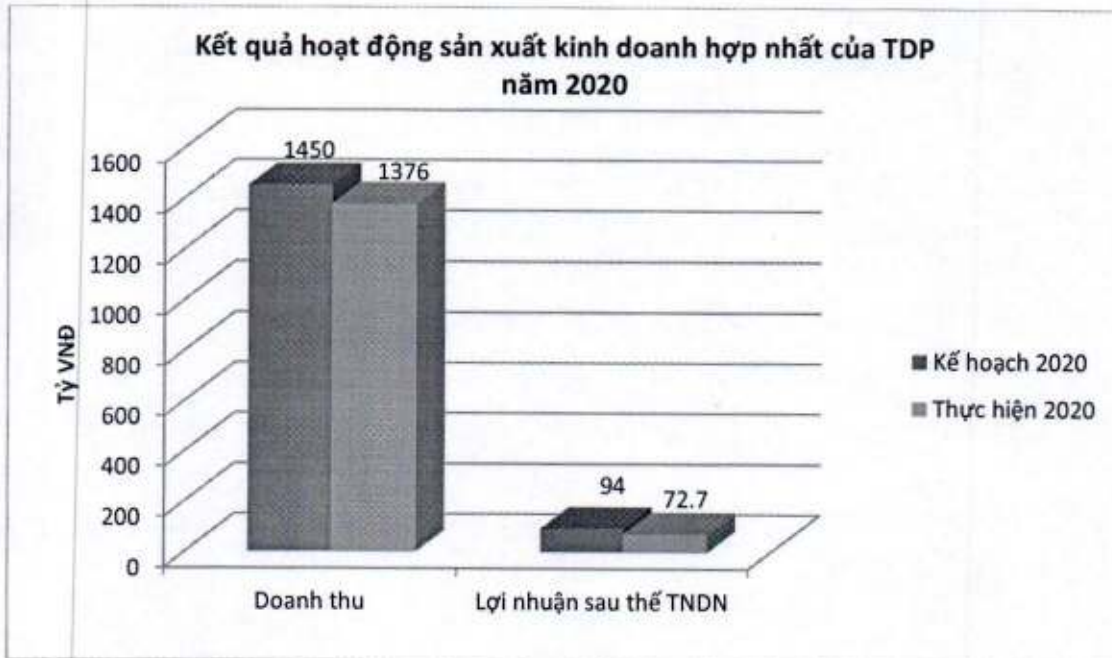
(đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.170	1.212	104
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	65	71	109

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán CTCP Thuận Đức năm 2020)



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



❖ Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của TDP qua các năm:

*(đơn vị tính: VNĐ)*

Năm	2017	2018	2019	2020
Doanh thu	521.928.317.601	746.411.411.103	1.196.748.653.060	1.375.843.766.627
Lợi nhuận	17.489.116.304	36.087.754.538	61.890.469.630	72.708.178.252



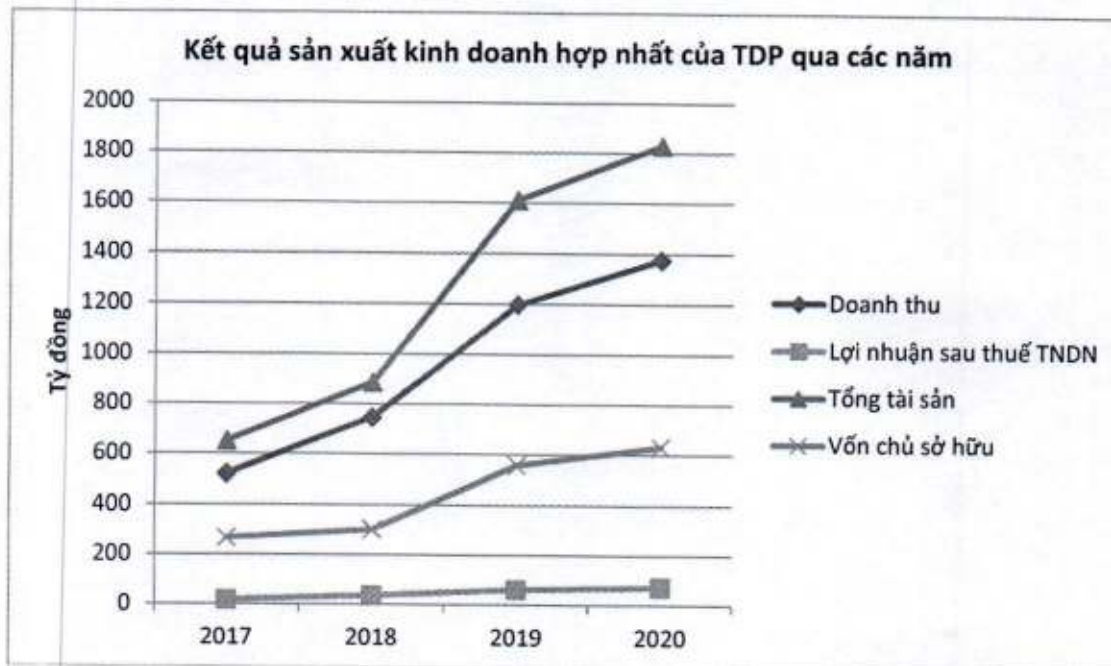
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

sau thuế TNDN				
Tổng tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.611.942.396.242	1.830.147.922.989
Vốn chủ sở hữu	267.805.225.948	303.892.980.486	558.483.856.314	630.904.034.566

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm:

(đơn vị tính: VND)

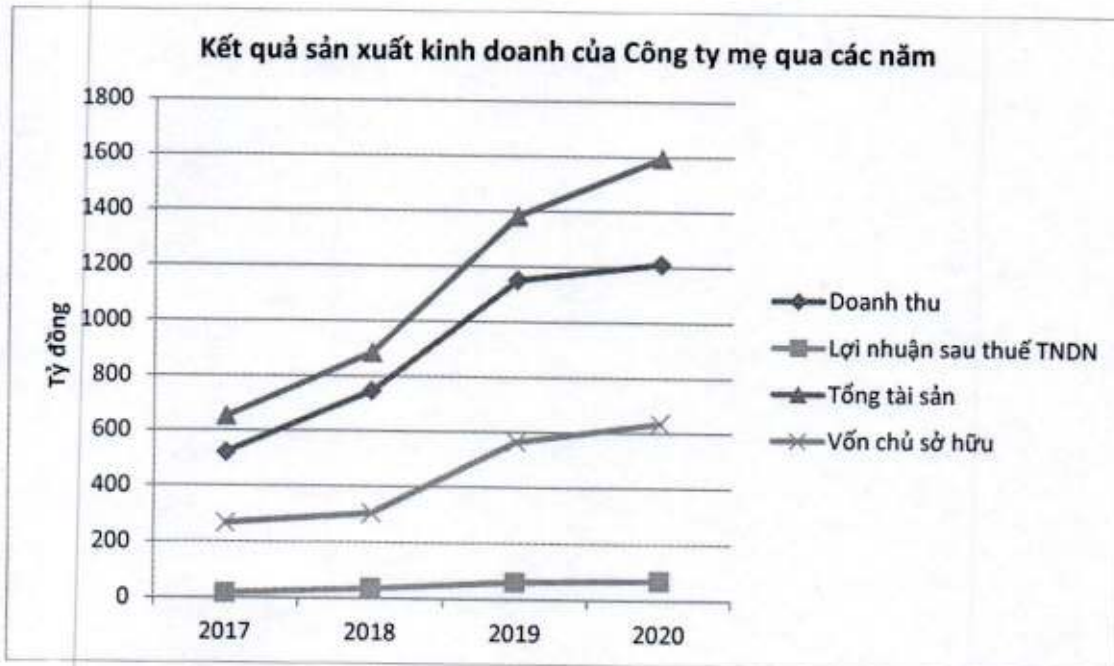
Năm	2017	2018	2019	2020
Doanh thu	521.928.317.601	746.411.411.103	1.152.188.837.282	1.211.757.976.055
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.489.116.304	36.087.754.538	62.381.803.413	70.965.476.532
Tổng tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.381.628.004.341	1.594.392.319.460
Vốn chủ sở hữu	267.805.225.948	303.892.980.486	564.452.972.152	635.130.448.684





## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức



Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty là có sự tăng trưởng. Các chỉ số kinh doanh đều tăng trưởng tốt qua các năm. Các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty mẹ đều vượt so với kế hoạch dự kiến đặt ra từ đầu năm. Tuy nhiên, các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất thì chưa đạt so với kế hoạch đặt ra do dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty con vượt quá so với thực tế.

Kết quả này tuy chưa đạt được như kỳ vọng ban đầu nhưng đã phản ánh được sự nhạy bén, thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp trước tình hình biến động thế giới có nhiều bất lợi do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, cũng như ghi nhận lại những nỗ lực của Công ty trong năm.

#### 1.2. Những thay đổi chính trong năm

- Hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì tăng trưởng, các chỉ số kinh doanh của Công ty mẹ đều vượt mức chỉ tiêu đề ra, các chỉ số kinh doanh hợp nhất tuy chưa đạt nhưng cũng gần đạt mức chỉ tiêu đề ra.
- Nguyên nhân của sự tăng trưởng là nhờ nền tảng sản xuất kinh doanh được Thuận Đức đầu tư phát triển trong những năm trước đây:
  - Chiến lược kinh doanh phù hợp, nhạy bén, linh hoạt với bối cảnh thị trường của Ban điều hành Công ty. Với nhu cầu tăng trưởng mạnh, TDP đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm túi siêu thị ra thị trường nước ngoài như Mỹ, Nhật Bản, EU, Mỹ la tinh ... Trong năm 2020 do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 khiến cho hoạt động xuất khẩu của TDP bị giảm sút và dự kiến sẽ còn ảnh hưởng trong những năm tiếp theo. Dịch bệnh đã đẩy nhu cầu khẩu trang và thiết bị bảo hộ y tế tăng đột biến, đưa đến một cơ hội mới cho Thuận Đức. Để chủ động hơn nữa về nguồn nguyên liệu và có thể cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thiết bị y tế, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư sản xuất vải PP không dệt. Đây là loại nguyên liệu sản xuất túi xách siêu thị xuất khẩu, đồng thời cũng là nguyên liệu sản xuất khẩu trang kháng khuẩn, khăn giấy ướt và quần áo bảo hộ y tế... Nhờ vậy, sản xuất - kinh doanh của Thuận Đức vẫn tăng trưởng tích cực trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp gặp



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

khó khăn.

- Uy tín, chất lượng và thương hiệu giúp TDP giữ vững được sự hài lòng từ khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lâu năm:
  - ✚ Bao bì TDP có nhiều loại kích thước chịu được nhiều tải trọng khác nhau, độ bền cao, độ dai đạt chuẩn, thiết kế tinh tế, in ấn sắc nét tôn lên được vẻ đẹp và sức mạnh của thương hiệu.
  - ✚ Sản phẩm túi xách siêu thị của TDP chất lượng tốt, mẫu mã thân thiện với môi trường, thiết kế đẹp mắt, tái sử dụng được nhiều lần, phù hợp với xu hướng bao bì thân thiện trên thế giới nên thị trường có nhiều tiềm năng.
  - ✚ Quy trình sản xuất nghiêm ngặt đạt các tiêu chuẩn quốc tế (ISO, ICS, BSCI) với dây chuyền sản xuất khép kín tự động, công nghệ cắt may, in – tráng ghép hiện đại.
  - ✚ Công nghệ in ống đồng và công nghệ in Flexo 9 màu 2 mặt cho ra các thiết kế đặc sắc, sắc nét, đáp ứng được nhu cầu in ấn số lượng lớn của khách hàng mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.
- Giá cả phù hợp, ổn định, có tính cạnh tranh cao với các doanh nghiệp cùng ngành. Dù ở mức giá nào, chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ vẫn được TDP đặt lên hàng đầu.
- Các nhà máy sản xuất ổn định với công suất rất lớn, cùng một số dự án nhà máy đang triển khai đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường trong nước và quốc tế. Chi tính riêng Nhà máy 2 công suất trung bình hàng tháng đạt 4 triệu túi.
- Nguồn nguyên liệu tự chủ đảm bảo sản xuất liên tục và ổn định. Thuận Đức đã làm chủ được công nghệ tái chế hạt nhựa PP và có định hướng nâng cao ưu thế cạnh tranh này thông qua việc mở rộng nhà máy tái chế ở khu vực miền Trung.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức



#### Thuận Đức tự chủ về nguồn cung hạt nhựa PP

- Đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, nhận được sự tin nhiệm cao từ khách hàng.
- Đội ngũ vận tải kỹ năng phục vụ tốt, đảm bảo vận chuyển nhanh, đúng tiến độ giao hàng.
- Khâu chăm sóc khách hàng tốt. Năm 2020 do tình hình dịch bệnh phức tạp Công ty không tổ chức tiệc tri ân khách hàng nhân dịp Lễ kỷ niệm thành lập Công ty, nhưng vẫn tri ân bằng nhiều hình thức khác nhau như: gửi bằng vinh danh và phần thưởng, gửi thiệp & quà chúc mừng trong các dịp lễ tết...
- Công ty duy trì các hoạt động quảng cáo - marketing như quảng cáo trên sóng phát thanh VOV giao thông, phát sóng truyền hình một số sự kiện quan trọng của Công ty, đăng bài báo chí...
- Nguyên nhân của các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất không đạt so với dự kiến là do:
  - Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty con vượt quá so với thực tế.
  - Ảnh hưởng chung từ đại dịch Covid-19 khiến cho nền kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng, hoạt động xuất khẩu của Thuận Đức cũng ảnh hưởng theo. Số lượng đơn hàng của Thuận Đức bị giảm sút, nhất là trong những tháng đầu năm do thị trường xuất khẩu tại các khu vực Mỹ, Mỹ la tinh, EU, Nhật Bản... chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19.
  - Diễn biến dịch bệnh phức tạp trong nước cùng với các đợt cách ly toàn xã hội, cách ly xã hội ở một số huyện, tỉnh bùng phát dịch khiến cho hoạt động thông quan khó khăn gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, hoạt động bán hàng nội địa, hoạt động vận tải của doanh nghiệp.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Trận lũ lụt miền Trung nghiêm trọng kéo dài từ tháng 10-12/2020 gây khó khăn cho hoạt động vận tải và làm giảm sút sản lượng sản bán hàng bao bì nội địa tại khu vực miền Trung của doanh nghiệp.
- Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của TDP tiếp tục tăng trưởng trong năm 2020, do hoạt động sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng, và Công ty đẩy mạnh triển khai xây dựng 01 Dự án nhà máy tại Hưng Yên, mở rộng sản xuất 01 nhà máy tại Thanh Hóa. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với năm 2019 là do tình hình sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng chung từ đại dịch Covid-19.
- Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Trong năm 2020, TDP huy động được nhiều nguồn vốn lành mạnh từ ngân hàng, nhà đầu tư.
- Tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất với việc khởi công xây dựng Dự án Nhà máy túi xuất khẩu thứ 2 tại Hưng Yên, đồng thời đẩy mạnh triển khai 02 Dự án tại Thanh Hóa nhằm nâng cao lợi thế về nguồn nguyên liệu tái chế, mở rộng quy mô sản xuất để giữ vững vị trí số 1 trong ngành bao bì PP Việt Nam.
- Đẩy mạnh đầu tư sản xuất vải PP không dệt để chủ động hơn nữa về nguồn nguyên liệu và cung ứng cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thiết bị y tế. Vải PP không dệt là loại nguyên liệu sản xuất túi siêu thị xuất khẩu, đồng thời cũng là nguyên liệu sản xuất khẩu trang kháng khuẩn, khăn giấy ướt và quần áo bảo hộ y tế...
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động, đặc biệt có các chính sách quan tâm đến sức khỏe của người lao động trong thời gian dịch bệnh (cấp phát sữa, vitamin C...) và đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.
- Thuận Đức đang trong giai đoạn tăng trưởng, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định ngay cả trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn.

#### 2. Tổ chức và nhân sự

##### 2.1. Danh sách Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc)

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 30/12/2020 (%) (chưa bao gồm cổ phiếu trả cổ tức năm 2019)
1	Bà Nguyễn Kim Anh	Tổng Giám đốc	2,49
2	Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng giám đốc	6,79
3	Ông Lê Văn Quang	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	0,92
4	Ông Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc	0,06
5	Bà Bùi Thị Hằng	Kế toán trưởng	0,021

##### 2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**BÀ NGUYỄN KIM ANH**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
- Tổng giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/06/2015 - 01/12/2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Nhân viên Phòng Kinh doanh Quốc tế
01/12/2017 - 01/12/2018	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Phòng Kinh doanh Quốc tế
01/12/2018 - nay	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	Phó Giám đốc
23/04/2019 – 28/06/2020	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
28/06/2020 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**BÀ NGÔ KIM DUNG**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
- Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2011	TT. Đồng Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn	Kinh doanh
10/2012 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**ÔNG LÊ VĂN QUANG**

Thành viên HĐQT

- Phó Tổng giám đốc

- Giám đốc tài chính

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2004 - 4/2007	Công ty TNHH Unilever Việt Nam	Chuyên viên tài chính
5/2007 - 2017	Công ty TNHH Mckinsey&company Việt Nam	Trưởng nhóm phân tích, tư vấn chiến lược tài chính
2/2012 - 2/2015	Công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam	Giám đốc tài chính
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT, Giám đốc tài chính
8/2018 - 22/01/2020	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán trưởng
06/07/2020 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**ÔNG BÙI QUANG SỸ**  
Phó Tổng giám đốc –  
Phụ trách công bố thông tin

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Luật sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 – 2005	Thị hành án dân sự Tp. Hòa Bình	Chấp hành viên
2005 – 2008	Trung tâm ĐTDĐ CDMA Hà Nội – Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Sài Gòn	Chuyên viên - Trưởng nhóm hỗ trợ và pháp lý
2008 – 2010	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông Việt (vietmedia)	Phó Tổng giám đốc
2010 – 2011	Công ty TNHH Xây Dựng Hải Hà	Giám đốc Chi nhánh
2011 – 2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Khoáng sản Việt (vietmine.jsc.)	Trợ lý TGD kiêm Trưởng phòng Hành chính nhân sự
2012 – 2015	Công ty Cổ phần CASABLANCA Việt Nam	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc kiêm Người CBTT

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**BÀ BÙI THỊ HẰNG**  
Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2010 – 04/2011	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Kế toán Giá thành
10/2011 – 08/2017	Công ty cổ phần Văn Chiến	Kế toán trưởng
09/2017 – 09/2018	Công ty TNHH Ngôi nhà Ánh Dương Hưng Yên – Tổ hợp CANIFA Văn Giang	Kế toán trưởng
10/2018 – 09/2019	Công ty cổ phần Anvy	Kế toán trưởng
22/01/2020 – nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Kế toán trưởng

**2.3. Những thay đổi Ban Điều hành trong năm**

Ngày 22/01/2020, Bà Bùi Thị Hằng được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng thay Ông Lê Văn Quang.

Ngày 06/07/2020, Ông Lê Văn Quang được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc.

**2.4. Nguồn nhân lực**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



- Công ty luôn chú trọng quan tâm đầu tư cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Bộ máy điều hành công ty và cán bộ quản lý các cấp đều là những chuyên gia có trình độ cao, gắn bó lâu dài với công ty. Công ty có các chính sách ưu đãi, thu hút nhân tài.
- Tóm tắt chính sách với người lao động:
  - Thời gian làm việc, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, thai sản: thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
  - Điều kiện làm việc: môi trường làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ đồng phục và bảo hộ lao động.
  - Chính sách tuyển dụng, đào tạo:  
 Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của từng công việc. Tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất trong từng thời kỳ, Công ty sẽ cân đối nhu cầu tuyển dụng lao động sao cho phù hợp. Và tổ chức đào tạo hội nhập, đào tạo PCCC, ATVSTP cho người lao động.
  - Lương, thưởng: Công ty xây dựng quy chế lương, thưởng, phúc lợi phù hợp đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại loại lao động để khen thưởng.
  - Phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty: khám sức khỏe định kỳ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, các loại phụ cấp: tăng ca, điện thoại, xăng xe, công tác phí, cấp phát sữa, mở rộng xe tuyến phục vụ CBCNV đi làm...
  - Công đoàn: hoạt động Công đoàn cũng thường xuyên quan tâm đến quyền lợi của người lao động (thăm hỏi ốm đau, sinh đẻ, ma chay, hiếu hi, tặng quà cho lao động khó khăn trong khu vực...)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

3. *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án*  
3.1. *Các khoản đầu tư lớn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm	Số cuối năm		Số đầu năm			
						Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Giá trị sổ sách
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%	100%	Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất bao bì từ các sản phẩm nhựa PP và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.	119.000.000.000	-	119.000.000.000	-	119.000.000.000	-
2	Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	33,5%	33,5%	Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất túi xuất khẩu từ các sản phẩm nhựa PP và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.	33.500.000.000	-	33.500.000.000	-	33.500.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>152.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>152.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>152.500.000.000</b>	<b>-</b>

Đơn vị tính: VND



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của TDP	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	119.000.000.000 VND	100%	Đang hoạt động
2	Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	100.000.000.000 VND	33,5%	Đang hoạt động

❖ **Công ty con**

- Tên Công ty: Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0901003006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 06/12/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 15/11/2017, thay đổi lần thứ 2 ngày 12/11/2019
- Địa chỉ: Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Vốn điều lệ đăng ký: 119.000.000.000 đồng (Một trăm mười chín tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 119.000.000.000 đồng (Một trăm mười chín tỷ đồng)
- Tỷ lệ vốn góp của CTCP Thuận Đức (tính đến ngày 10/10/2019): 119 tỷ đồng, chiếm 100% điều lệ đăng ký của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh chính: bao gồm sản xuất sản phẩm từ plastic, sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, buôn bán máy móc thiết bị và các phụ tùng khác.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	212.665	293.707	435.677
2	Vốn chủ sở hữu	119.000	114.783	116.531
3	Nợ phải trả	93.665	178.925	319.145
4	Doanh thu thuần	-	189.857	248.110
5	Lợi nhuận trước thuế	-	1.346	1.749
6	Lợi nhuận sau thuế	-	1.346	1.749

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC đã kiểm toán năm 2019 của Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên)

Năm 2017, Công ty đang trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; do đó Công ty chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận.

Hiện tại, Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên đang sản xuất kinh doanh với 01 Nhà máy tại địa bàn thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Hưng Yên.

❖ **Công ty liên kết**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018
- Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ vốn góp của CTCP Thuận Đức (tính đến ngày 31/12/2018): 33.500.000.000 đồng, chiếm 33,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại Công ty, tương đương 33,5% Vốn điều lệ đăng ký của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh chính: Bao gồm sản xuất nhựa tái chế, bao bì dệt và không dệt các loại; in ấn bao bì; thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa; tái chế các loại phế liệu nhựa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại; bán buôn máy móc, thiết bị ngành in; xuất, nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì, vật tư các loại và kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco:  
Hiện nay, Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco đang trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính đến thời điểm ngày 30/06/2019, Công ty này chưa đi vào hoạt động và không phát sinh dự phòng liên quan đến khoản tiền đầu tư này.
- Tình hình xây dựng nhà máy:
  - Tên nhà máy: NHÀ MÁY TÚI XUẤT KHẨU
  - Địa điểm xây dựng: thửa số 160 thuộc tờ bản đồ địa chính số 07, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
  - Mục tiêu dự án: Sản xuất túi siêu thị xuất khẩu
  - Địa điểm đầu tư: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
  - Sản phẩm đầu ra dự án: Túi siêu thị xuất khẩu
  - Công suất thực hiện: 30-35 triệu túi/tháng
  - Tổng mức đầu tư: 1.206.875.950.000 đồng
  - Nguồn vốn đầu tư: Chủ sở hữu và vốn vay
  - Thời gian hoạt động: 50 năm
  - Căn cứ pháp lý:
    - Quyết định chủ trương đầu tư số 127/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco thực hiện dự án Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu;
    - Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thu hồi đất của CTCP chế biến thực phẩm chất lượng cao Hải Hưng tại thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, cho CTCP Thuận Đức Eco thuê để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu;
    - Thông báo số 127/TB-SXD của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc Chấp thuận mặt bằng quy hoạch tổng thể dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi xuất khẩu của CTCP Thuận Đức Eco.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

- **Tình hình tài chính hợp nhất của TDP**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm (2020 so với 2019)
Tổng giá trị tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.611.942.396.242	1.830.147.922.989	114
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	521.928.317.601	746.411.411.103	1.196.748.653.060	1.375.701.558.577	115
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.216.936.479	44.384.397.691	79.099.055.107	97.348.139.672	123
Lợi nhuận khác	690.534.078	1.012.738.458	(1.538.271.765)	(2.083.762.722)	74
Lợi nhuận trước thuế	21.907.470.557	45.397.136.149	77.560.783.342	95.264.376.950	123
Lợi nhuận sau thuế	17.489.116.304	36.087.754.538	61.890.469.630	72.708.178.252	117

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán CTCP Thuận Đức)

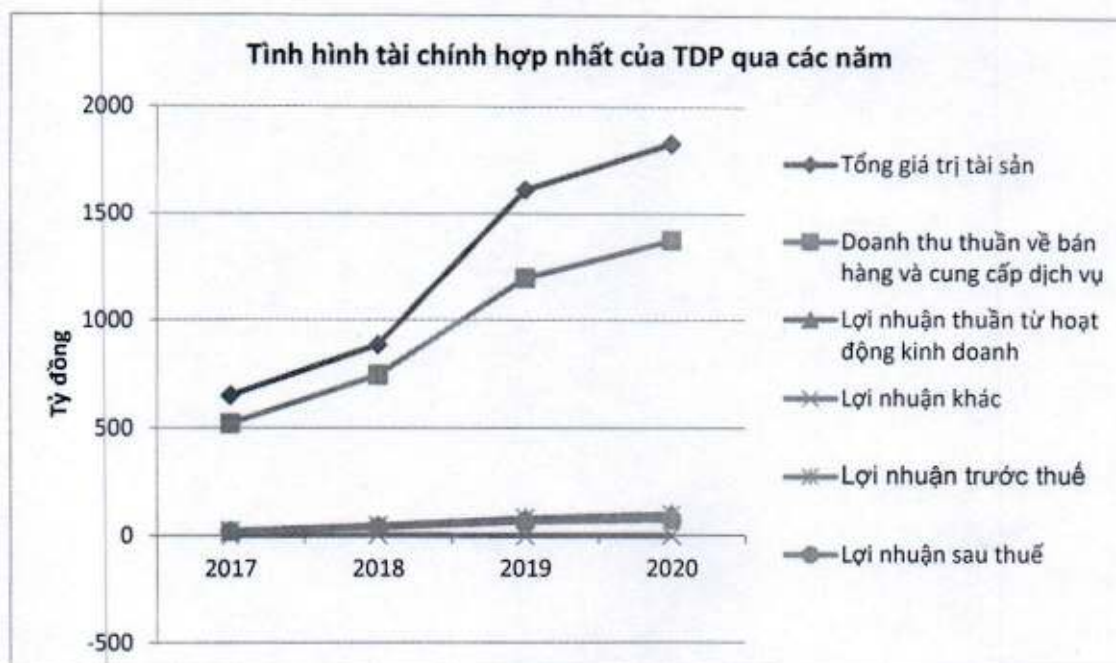
• *Tình hình tài chính riêng của Công ty mẹ*

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu riêng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm (2020 so với 2019)
Tổng giá trị tài sản	651.598.747.980	886.231.426.191	1.381.628.004.341	1.594.392.319.460	115,4
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	521.928.317.601	746.411.411.103	1.152.188.837.282	1.211.757.976.055	105,2
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21.216.936.479	44.384.397.691	80.007.199.203	88.914.021.489	111,1

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Lợi nhuận khác	690.534.078	1.012.738.458	(1.535.067.772)	(1.531.760.912)	99,8
Lợi nhuận trước thuế	21.907.470.557	45.397.136.149	78.472.131.431	87.382.260.577	111,4
Lợi nhuận sau thuế	17.489.116.304	36.087.754.538	62.381.803.413	70.965.476.532	13,8





## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức



Nhìn chung, tình hình tài chính của TDP ổn định trong năm 2020. Các chỉ tiêu tài chính đều có sự tăng trưởng so với những năm trước, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng có giảm so với năm 2019.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của TDP

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,05	1,33	1,15	1,22	1,19
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,39	0,55	0,36	0,37	0,36
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,59	0,66	0,65	0,66
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	1,43	1,91	1,89	1,90
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,45	1,89	1,78	1,28	1,23
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	0,8	0,84	0,74	0,75
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,03	0,03	0,05	0,05	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0,07	0,12	0,11	0,12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0,03	0,04	0,04	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,04	0,06	0,07	0,07

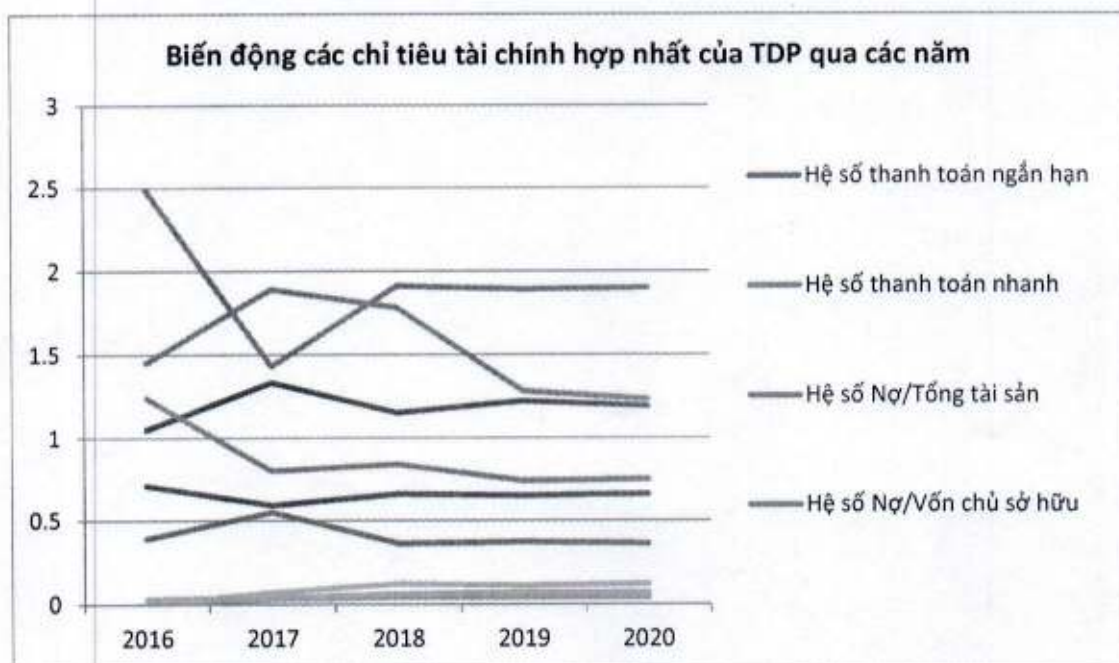
• *Các chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,05	1,33	1,15	1,26	1,25
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,39	0,55	0,36	0,47	0,44
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,59	0,66	0,59	0,60
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	1,43	1,91	1,45	1,51
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,45	1,89	1,78	1,64	1,42
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	0,8	0,84	0,83	0,76

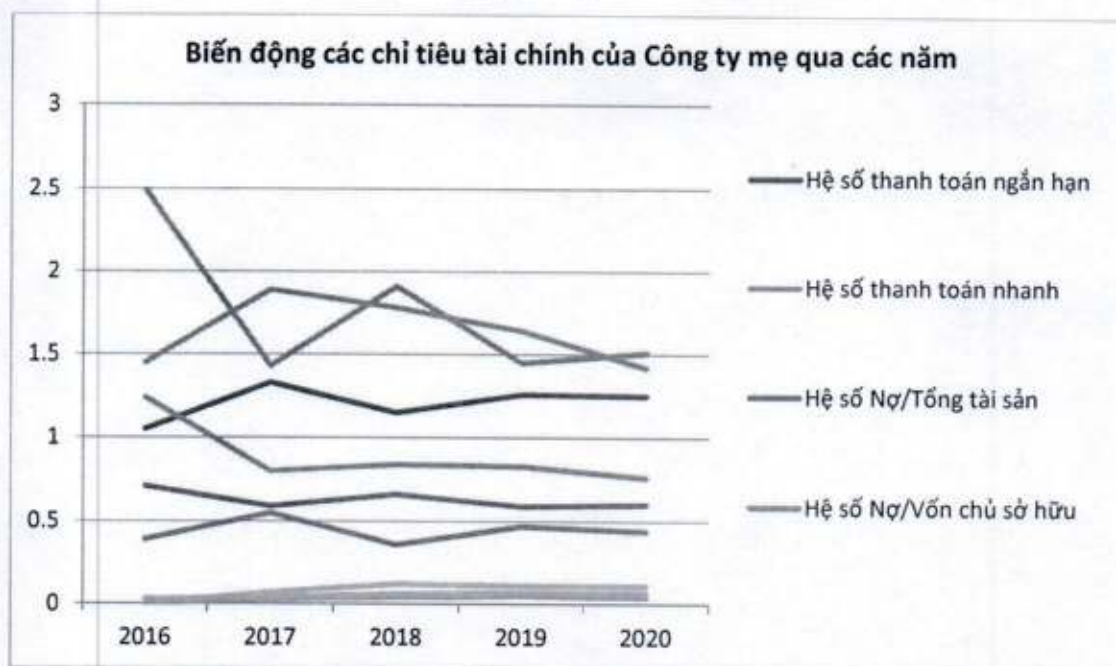


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,03	0,03	0,05	0,05	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0,07	0,12	0,11	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0,03	0,04	0,05	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,04	0,06	0,07	0,07



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần đang lưu hành

(Tại ngày 30/11/2020)

Tiêu chí	Số lượng
Tổng số cổ phần đang giao dịch	53.759.837
Cổ phần tự do chuyển nhượng	30.527.279
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	23.232.558

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cơ cấu cổ đông

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 30/11/2020**

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập (*)	20.086.463	37,36	1	0	1
	- Trong nước	20.086.463	37,36	1	0	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn (*)	23.735.261	44,15	2	0	2
	- Trong nước	23.735.261	44,15	2	0	2
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông khác	30.024.576	56,85	417	1	416
	- Trong nước	30.001.314	56,81	414	0	414
	- Nước ngoài	23.262	0,04	3	1	2
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>53.759.837</b>	<b>100</b>	<b>419</b>	<b>1</b>	<b>418</b>
<b>Trong đó: - Trong nước</b>		<b>53.736.575</b>	<b>99,96</b>	<b>416</b>	<b>0</b>	<b>416</b>
<b>- Nước ngoài</b>		<b>23.262</b>	<b>0,04</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>

**b) Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ**

(Tại ngày 30/11/2020)

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đức Cường	020070000067	NQ02-10Vinhomes riverside 2 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	20.086.463	37,36
Ngô Kim Dung	080940763	TT Đồng Đăng, Cao Lộc, Lạng Sơn	3.648.798	6,79
<b>Tổng</b>			<b>23.735.261</b>	<b>44,15</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Ngày 16/10/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên 479.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 28/12/2020, Công ty tăng vốn điều lệ lên 537.598.370.000 đồng từ việc thực hiện trả cổ tức năm 2019. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Hiện tại, Công ty chỉ có cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu quỹ, cổ phiếu thương...

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

**6.1 Nguyên vật liệu sử dụng và tái sử dụng**

❖ Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Hạt nhựa	Tấn	8.257	8.225	8.520	7.923
2	Mực in	Tấn	83,2	173	1.547	152,3
3	Dung môi	Tấn	110	238,9	1.601	163,8

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

4	Hộp carton	Hộp	194.906	742.558	784.639	563.634
5	Tem dán	Chiếc	9.896.744	18.669.115	29.192.554	31.958.475



Nhìn chung, nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm trong năm 2020 giảm so với năm 2019, phản ánh sự giảm sút về số lượng đơn hàng do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Tuy nhiên vẫn tương đối ổn định so với các năm 2018 về trước.

❖ Nguyên vật liệu được tái chế sử dụng

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Phế liệu nhựa	Tấn	9.738	6.939	2.111	3.181
2	Bao phế	Tấn	5.990	5.649	8.919	9.078



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



Phế liệu nhựa và hạt nhựa được tái chế tăng cho thấy nguyên vật liệu dùng trong sản xuất được tận dụng triệt để, nhằm giảm chi phí và giảm lượng phế thải ra môi trường, giảm tác động của hoạt động sản xuất công nghiệp tới môi trường xung quanh.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng**

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng điện năng tiêu thụ (KW)	9.508.708	11.915.380	12.275.380	23.857.934
Điện năng/Doanh thu	0,0018	0,0015	0,00001	0,00002

Chi phí điện năng năm 2020 tăng nhiều so với các năm trước do đã sáp nhập cả Công ty con là Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Thêm vào đó là TDP cũng đang triển khai thêm một số dự án mới để mở rộng quy mô sản xuất.

Chi phí điện năng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu và có xu hướng giảm dần qua các năm, cho thấy TDP sử dụng điện năng ngày càng hiệu quả.

Việc sử dụng điện được tiết kiệm tối đa với hầu hết các thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng. Để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, Thuận Đức cũng thường xuyên có kế hoạch kiểm tra các hoạt động tiêu thụ điện năng để loại bỏ những khâu gây lãng phí.

**6.3. Tiêu thụ nước**

- Nguồn cung cấp nước:

- Nước giếng
- Nước sạch: Nhằm đảm bảo đủ nguồn nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 Công ty Cổ phần Thuận Đức

hợp đồng cung cấp nước với Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn và Công ty CP nước mặt sông Hồng.

- Nước tinh khiết
- Lượng nước sử dụng:



Khối lượng nước TB sử dụng trong 1 ngày tăng mạnh là do đã sáp nhập cả Công ty con là Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên & hiện TDP đang triển khai thêm một số dự án nhà máy mới.

- Nước tái chế:

Hiện tại, nguồn nước của công ty được tuần hoàn tái sử dụng nhiều lần trong quá trình sản xuất. Các công đoạn sử dụng nước sạch được tái chế sử dụng hoàn toàn, không thải nước ra ngoài môi trường.

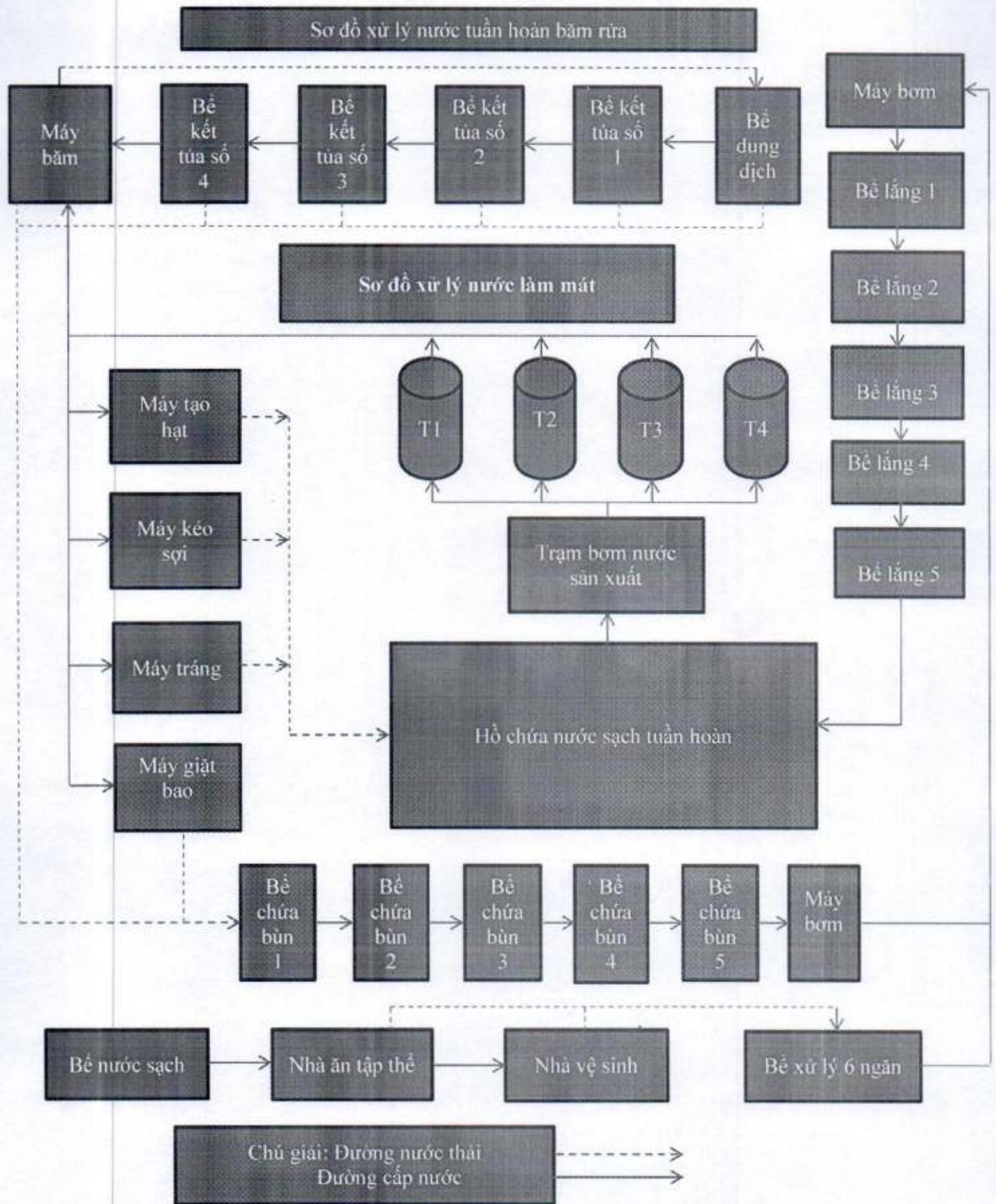
### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Bảo vệ môi trường

Sơ đồ quy trình xử lý nước thải:



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Thuận Đức quan tâm chú trọng trong việc xây dựng quy trình xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau khi qua quy trình xử lý lại tiếp tục được quay lại sử dụng phục vụ quá trình sản xuất và đảm bảo an toàn khi đưa ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy được quản lý theo tiêu chuẩn Môi trường ISO 14001:2004 năm 2016, thực hiện chính sách môi trường, mục tiêu môi trường, sổ tay môi trường...

- Hệ thống nước làm mát và nước sản xuất tắm rửa được xử lý tuần hoàn và tái sử dụng không thải ra môi trường.

- Nhà máy đã và đang chủ động thực hiện đề án tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tất cả các loại chất thải rắn của Nhà máy được phân loại thu gom 100% và không xả thải trực tiếp ra môi trường, được thực hiện đúng theo quy trình, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

- Hoạt động sản xuất của TDP có đóng góp tích cực vào nhiệm vụ giữ gìn và bảo vệ môi trường do sử dụng công nghệ tái sinh nhựa pp, không sử dụng hóa chất, sản phẩm tái chế từ bao xi măng đã qua sử dụng. Đây được coi là công nghệ & thành quả tuyệt vời trong tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

b) Trong năm Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020
Số lao động bình quân (người)	728	815	1020	1307
Thu nhập bình quân mỗi tháng (triệu đồng/người)	7.6	8.1	9.05	8.4
Doanh thu bình quân mỗi lao động tạo ra (triệu đồng)	717	916	1.173	1.052



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức



Doanh thu bình quân theo đầu người năm 2020 giảm so với năm 2019 do tăng trưởng doanh thu năm 2020 của Công ty bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, hoạt động xuất khẩu giảm sút trong những tháng đầu năm. Trong khi đó Công ty vẫn phải đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động, tránh sự xáo trộn về nguồn nhân lực để đảm bảo cho các kế hoạch phát triển dài hạn trong những tiếp theo.

Tuy nhiên, sự giảm sút là không quá nhiều, vẫn đảm bảo tăng trưởng ổn định so với các năm 2018 về trước. Đó là nhờ sự điều chỉnh linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty trước những biến động bất lợi của thị trường, biến thách những thức thành cơ hội cho Thuận Đức.

Số lượng lao động vẫn tăng lên qua các năm do trong năm 2020 Công ty đẩy mạnh triển khai một số Dự án như khởi công xây dựng Nhà máy số 4 tại Hưng Yên, khánh thành giai đoạn 1 & đưa vào sản xuất Nhà máy Thái Yên tại Thanh Hóa. Do đó, Công ty vẫn có nhu cầu mở rộng thêm nguồn nhân lực.

- Chính sách lương và thưởng: Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Công ty đảm bảo trả lương thỏa đáng đối với người tài, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị nhằm khuyến khích CBCNV không ngừng sản xuất. Việc trả lương luôn đảm bảo dân chủ, công khai. Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, công ty thực hiện chính sách khen thưởng cuối năm cho CBCNV. Cuối năm bình chọn và khen thưởng cho các cá nhân lao động xuất sắc. Trong năm 2020 thu nhập của người lao động có giảm so với năm trước do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 số lượng đơn hàng giảm sút dẫn tới ít việc, sản lượng của người lao động giảm. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì các khoản thưởng như: thưởng các ngày lễ tết, thưởng thâm niên, thưởng kinh doanh cuối năm... như mọi năm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thời gian làm việc: không quá 8h/ngày, 48h/tuần. Trường hợp làm thêm giờ do yêu cầu sản xuất kinh doanh không quá 4h/ngày, 200h/năm.

- Nghỉ phép, lễ, tết: thực hiện theo Luật lao động, nhân viên công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

- Nghỉ phép 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ 06 ngày.
- Nghỉ tết dương lịch 01 ngày, nghỉ Tết âm lịch 05 ngày, nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương 01 ngày, nghỉ lễ 30/4 01 ngày, nghỉ Quốc tế lao động 01 ngày, nghỉ Quốc Khánh 01 ngày.

#### - Điều kiện làm việc:

- Văn phòng làm việc khang trang, hiện đại, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc.

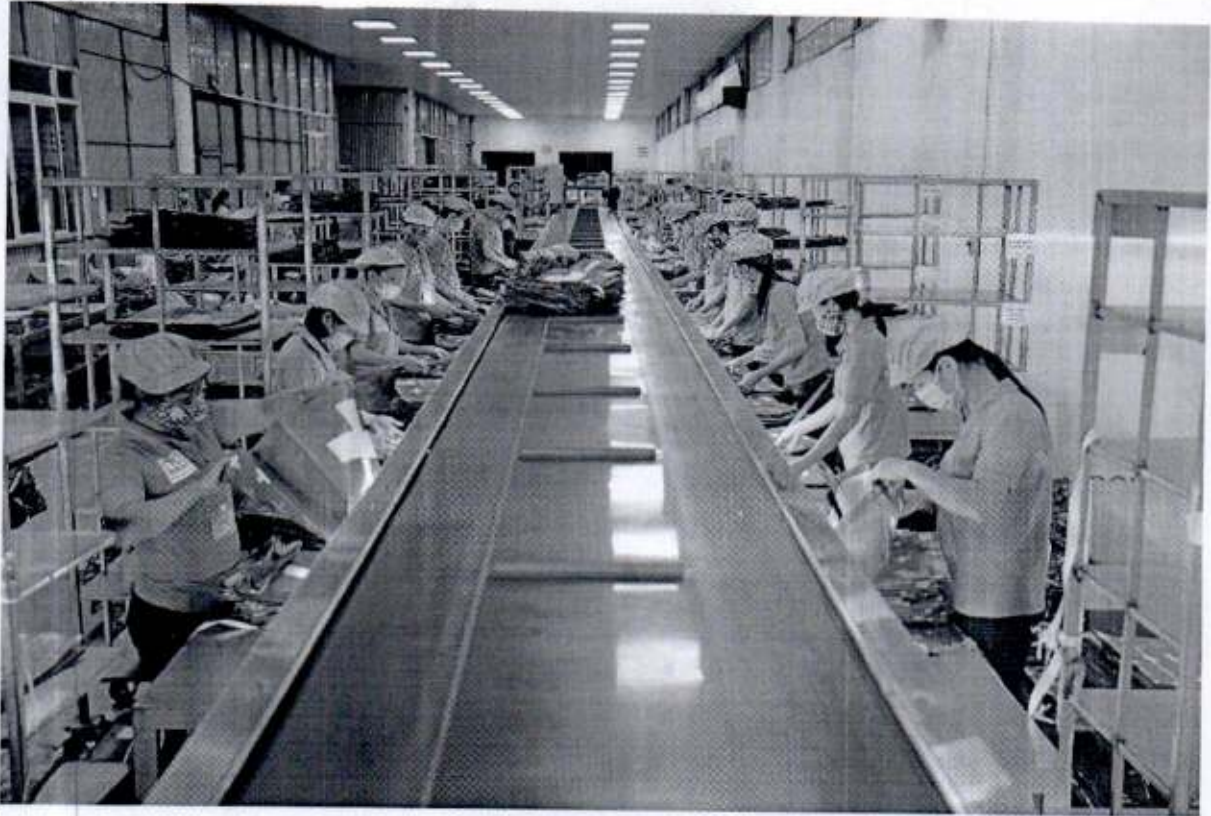


Bên trong văn phòng làm việc

- Nhà xưởng, nhà kho sạch sẽ, gọn gàng, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ hỗ trợ công việc và các thiết bị đảm bảo an toàn lao động.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



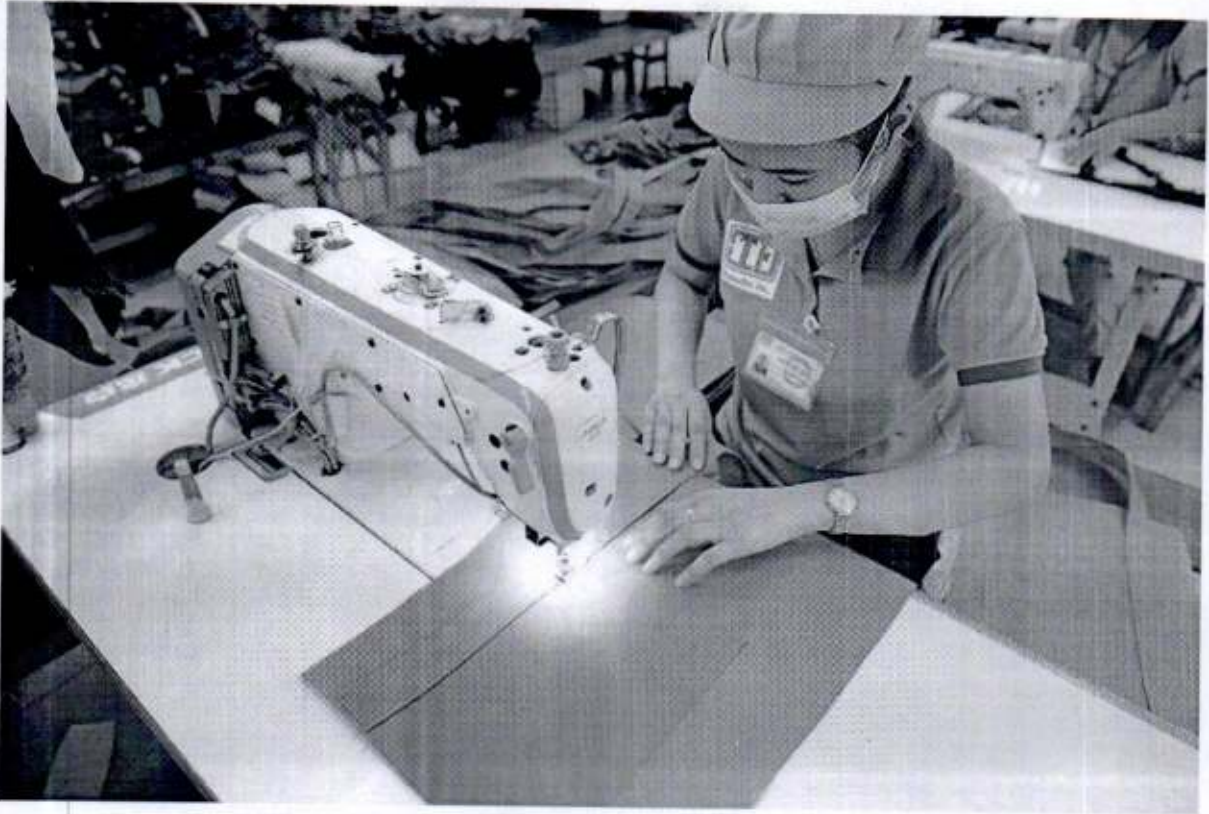
Bên trong phân xưởng Bảo đảm Nhà máy 2

- Tuyển dụng, đào tạo:

- Trong năm 2020, Công ty đổi mới và hoàn thiện quy chế đào tạo, tuyển dụng dựa trên nguyên tắc công khai, công bằng.
- Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể và phù hợp với nhu cầu công việc của từng bộ phận, phòng ban.
- Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho CBCNV trong các phòng ban, phân xưởng. Đối với các cán bộ quản lý, công ty hỗ trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ. Với khối sản xuất, để duy trì sự phát triển và ổn định sản xuất, Công ty vẫn duy trì hình thức đào tạo tại chỗ; công nhân lành nghề được hưởng trợ cấp đào tạo khi hướng dẫn, đào tạo công nhân mới. Công ty cũng mời các chuyên gia kinh tế, nhân sự về đào tạo.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



Công nhân lao động tại phân xưởng May

- Dinh dưỡng:

- Công nhân được hỗ trợ 01 bữa ăn/ngày, hỗ trợ sửa hàng ngày, ngoài ra bộ phận sản xuất còn được hỗ trợ thêm nước tăng lực, được cung cấp chanh đường đá trong mùa hè.
- Trợ cấp thu nhập và dinh dưỡng thêm cho người lao động trong môi trường tiềm ẩn các mối nguy hại đến sức khỏe người lao động.

- An toàn lao động:

- Có những biện pháp hạn chế tối đa các mối nguy hại đến sức khỏe người lao động: đồ bảo hộ (trang phục, mũ nón, khẩu trang...)
- Tổ chức huấn luyện ATLĐ và PCCC hàng năm cho lao động toàn công ty.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức



Cán bộ công nhân tập huấn PCCC

### - Phúc lợi:

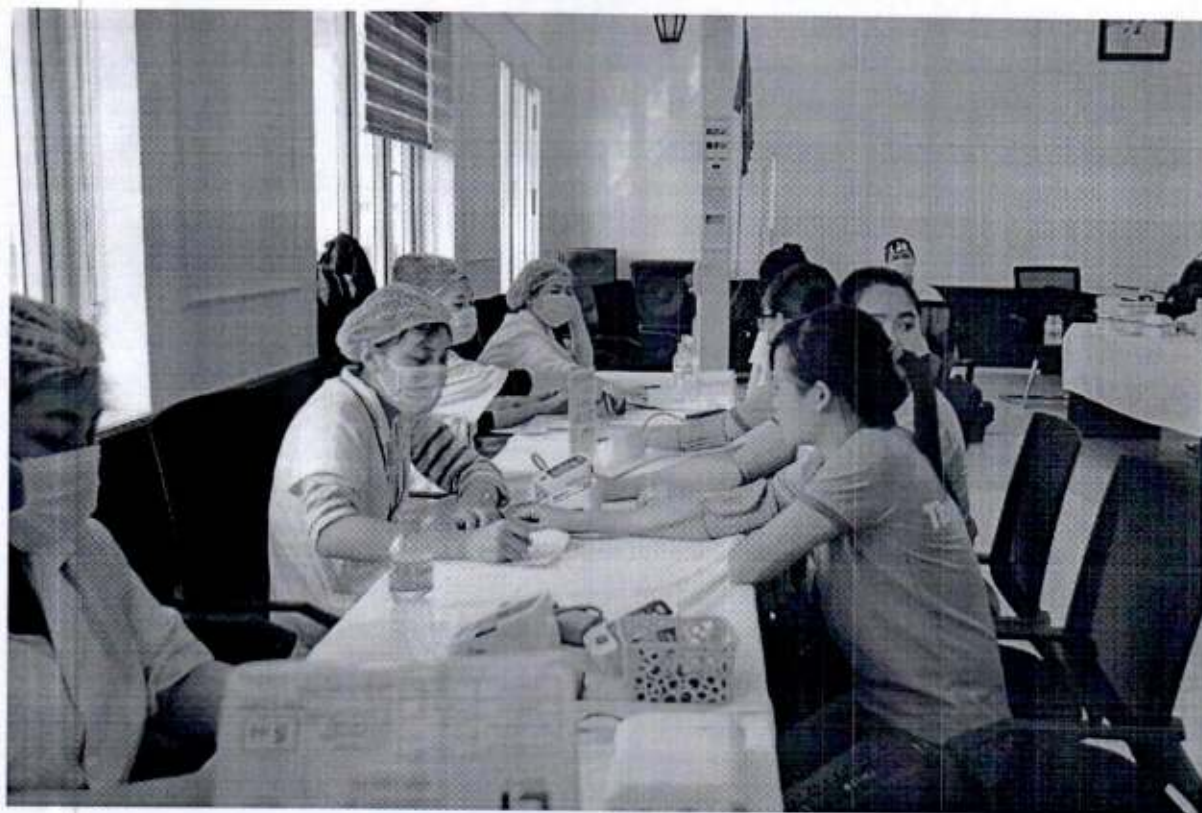
- Thường cho người lao động vào các dịp lễ, tết.
- Có hỗ trợ công tác phí, chi phí điện thoại, xăng xe...
- Có xe tuyến đưa đón phục vụ CBCNV đi làm hàng ngày
- Lao động được hưởng trợ cấp đào tạo, thâm niên..., lao động có gia cảnh khó khăn được tiền trích ủng hộ hàng tháng từ Quỹ từ thiện của công ty.
- 100% lao động được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật.
- Công đoàn công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các ngày lễ, ma chay, cưới hỏi...
- Công ty có khu nhà nội trú cho những lao động xa nhà, lao động khó khăn.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần cho người lao động, với lao động làm việc trong môi trường đặc biệt được khám sức khỏe 2 lần/năm.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



Công ty tổ chức đi du lịch Cửa Lò năm 2020



Khám sức khỏe cho người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổ chức đào tạo hội nhập cho những lao động mới về các quy định, chính sách của công ty

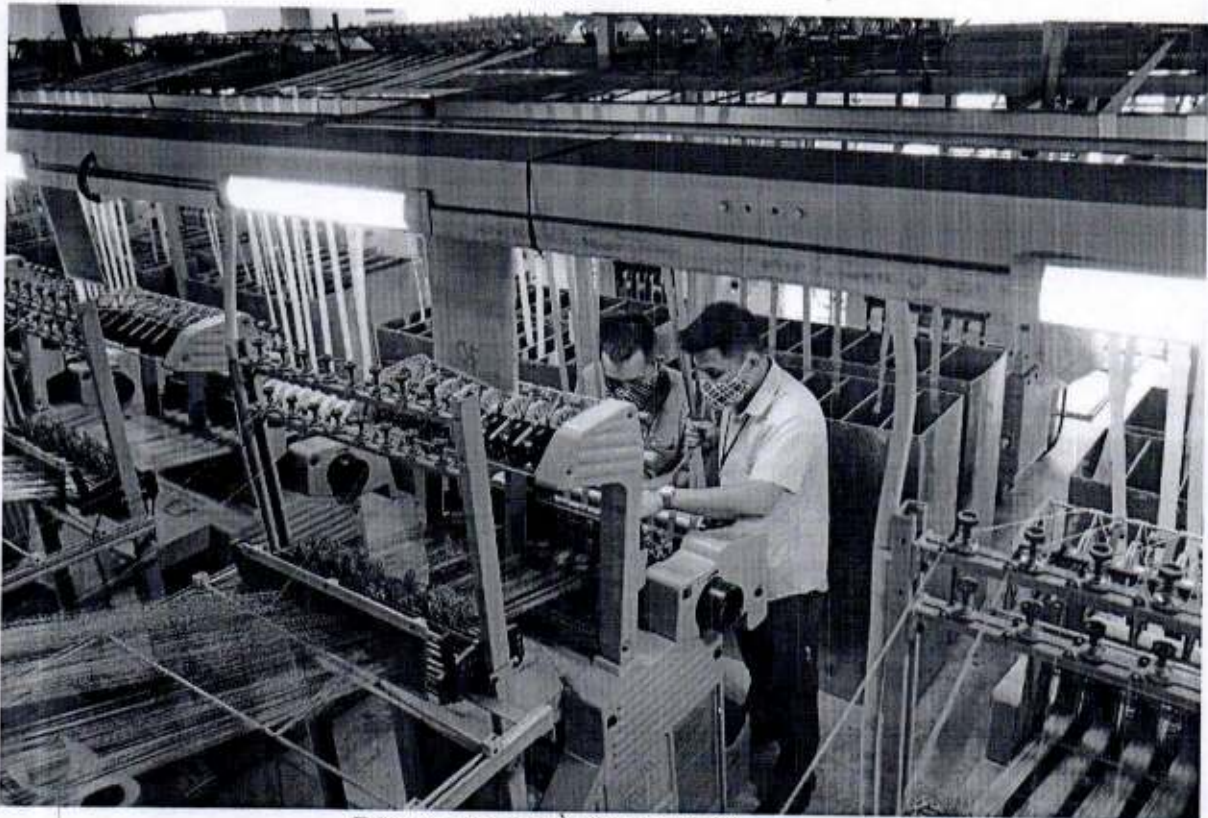


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

và giải đáp các thắc mắc của người lao động.

- Lao động lâu năm có kinh nghiệm, tay nghề giỏi đào tạo tay nghề mới, còn non kém được hưởng trợ cấp đào tạo.



Đào tạo tay nghề nội bộ tại Công ty

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Mời các chuyên gia nước ngoài về đào tạo máy móc, sản xuất.
- Mời các chuyên gia giỏi về quản lý và đào tạo nghiệp vụ. Cuối năm 2020, Công ty mời Tiến sĩ Lê Thâm Dương đến đào tạo nhân sự về nghiệp vụ bán hàng.

### 6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công ty hàng năm ủng hộ, hỗ trợ các Hội Khuyến học, Hội Phụ Nữ, Hội Doanh nghiệp... của huyện, tỉnh.
- Trong tháng 3/2020, Công ty Thuận Đức kêu gọi tất cả CBCNV trong Công ty nhắn tin hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân ủng hộ phòng chống dịch Covid-19” của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn ủng hộ Ban chỉ huy phòng chống dịch Covid-19 huyện Kim Động 50 triệu đồng, trong đó là 30 triệu đồng và 5.000 chiếc khẩu trang y tế + 10kg Clori B trị giá 20 triệu đồng, thể hiện quyết tâm đồng lòng cùng Nhà nước vượt qua đại dịch.
- Tháng 5 & 10/2020, Công đoàn cơ sở Công ty CP Thuận Đức cùng Liên đoàn lao động tỉnh Hưng Yên & Liên đoàn lao động huyện Kim Động đã tặng quà cho 30 lao động có hoàn cảnh khó khăn trong Công ty. Công đoàn cơ sở Công ty CP Thuận Đức luôn là chi đoàn tiêu biểu, hoạt động sôi nổi trên địa bàn.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



CBCNV Thuận Đức nhắn tin ủng hộ cùng chung tay với Nhà nước vượt qua đại dịch

- Tháng 10/2020 khi miền Trung phải đối diện với trận lũ lịch sử, Công ty đã lập đoàn cứu trợ cấp tốc đi vào 1 số huyện, xã của tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị để hỗ trợ cho các hộ dân chịu ảnh hưởng nặng nề của lũ lụt với số tiền 500 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty còn ủng hộ 50 triệu đồng thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Kim Động để hỗ trợ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả sau lũ.
- Trong tháng 11/2020, Công ty ủng hộ 80 triệu đồng để xây dựng nhà ở cho gia đình Ông Lương Văn Lãng ở Song Mai, Kim Động, Hưng Yên. Ngoài ra, Công ty có nhiều hoạt động khác ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ Chung sức vì người già neo đơn... trên địa bàn.
- Phát triển “*Quỹ lan tỏa yêu thương*” ủng hộ những lao động có hoàn cảnh khó khăn, éo le trong công ty trên địa bàn. Hàng tháng, Công ty đều chọn ra một số trường hợp lao động có hoàn cảnh khó khăn điển hình để trích Quỹ hỗ trợ.

**IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:
  - Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch:
  - ✚ Của TDP hợp nhất:

*(đơn vị tính: tỷ đồng)*

STT	Chỉ tiêu	KH 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.450	1.376	95
2	Lợi nhuận sau thuế	94	72,7	77



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

⇓ **Của Công ty mẹ:**

*(đơn vị tính: tỷ đồng)*

STT	Chỉ tiêu	KH 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	1.170	1.212	104
2	Lợi nhuận sau thuế	65	71	109

Năm 2020, doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của TDP tuy không đạt so với kế hoạch đặt ra nhưng có sự tăng trưởng so với các năm trước, trong 2 năm gần nhất tăng hơn 179 tỷ đồng, con số lãi ròng này gấp 1,17 lần năm 2019.

Doanh thu và lợi nhuận Công ty mẹ cũng đều vượt kế hoạch đặt ra, con số lãi ròng tăng gấp 1,14 lần so với năm 2019. Công ty mẹ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn, lần lượt là 88,1% và 97,6%.

Việc tự chủ được nguồn nguyên liệu giúp bình ổn giá cả và duy trì hoạt động sản xuất ổn định, cùng với chính sách điều hành linh hoạt trước những biến động của tình hình thế giới của Ban lãnh đạo, đặc biệt là sự đồng lòng nhất trí nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV, TDP đã có những thành công về mặt doanh thu và lợi nhuận. Năm 2020 được coi là năm tăng trưởng ổn định của TDP.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2020:
  - Theo quyết định số 403/QĐ-SGDHCM ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán "TDP" đã được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Ngày 28/12/2020, TDP tăng vốn điều lệ lên 537.598.370.000 đồng với tổng số cổ phần tương đương 53.759.837 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

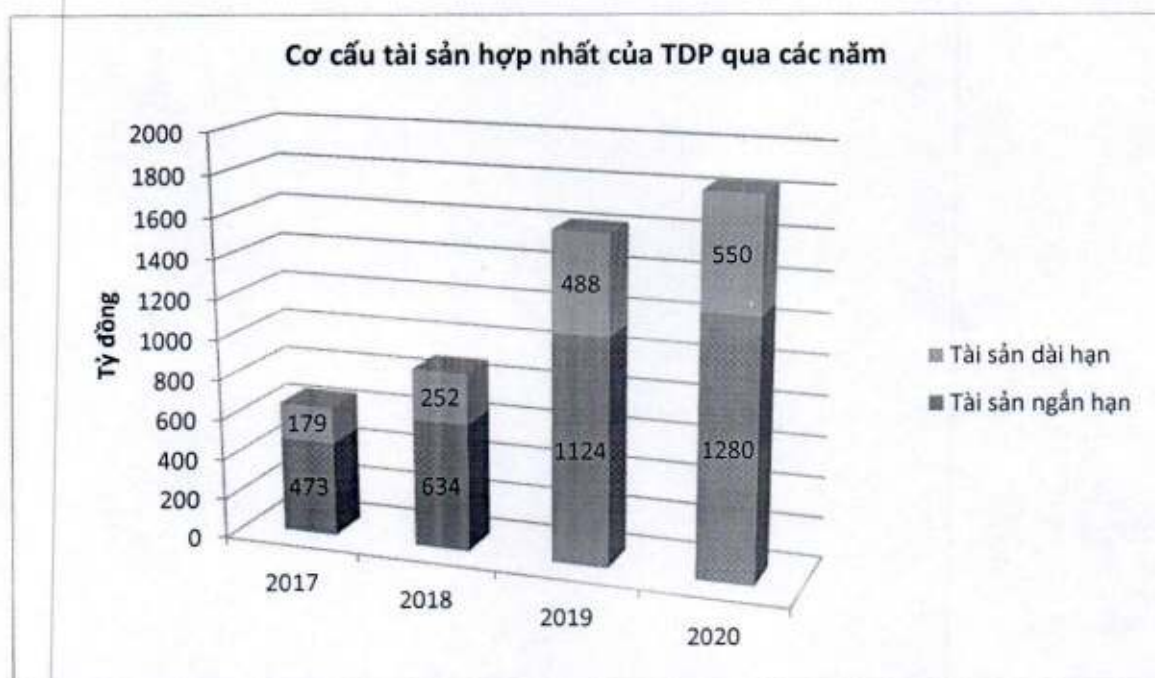
- Cơ cấu tài sản của TDP 4 năm qua:
- Của TDP hợp nhất:

Chỉ tiêu	2017		2018		2019		2020	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	472.710.562.819	72,5	633.798.966.572	71,5	1.124.034.617.799	69,7	1.280.062.458.525	69,9
Tài sản dài hạn	178.888.185.161	27,5	252.432.459.619	28,5	487.907.778.443	30,3	550.085.464.464	30,1
<b>Tổng</b>	<b>651.598.747.980</b>	<b>100</b>	<b>886.231.426.191</b>	<b>100</b>	<b>1.611.942.396.242</b>	<b>100</b>	<b>1.830.147.922.989</b>	<b>100</b>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

- Của Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	2017		2018		2019		2020	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	472.710.562.819	72,5	633.798.966.572	71,5	944.597.766.521	68,4	1.111.990.019.930	69,7
Tài sản dài hạn	178.888.185.161	27,5	252.432.459.619	28,5	437.030.237.820	31,6	482.402.299.530	30,3
<b>Tổng</b>	<b>651.598.747.980</b>	<b>100</b>	<b>886.231.426.191</b>	<b>100</b>	<b>1.381.628.004.341</b>	<b>100</b>	<b>1.594.392.319.460</b>	<b>100</b>





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức



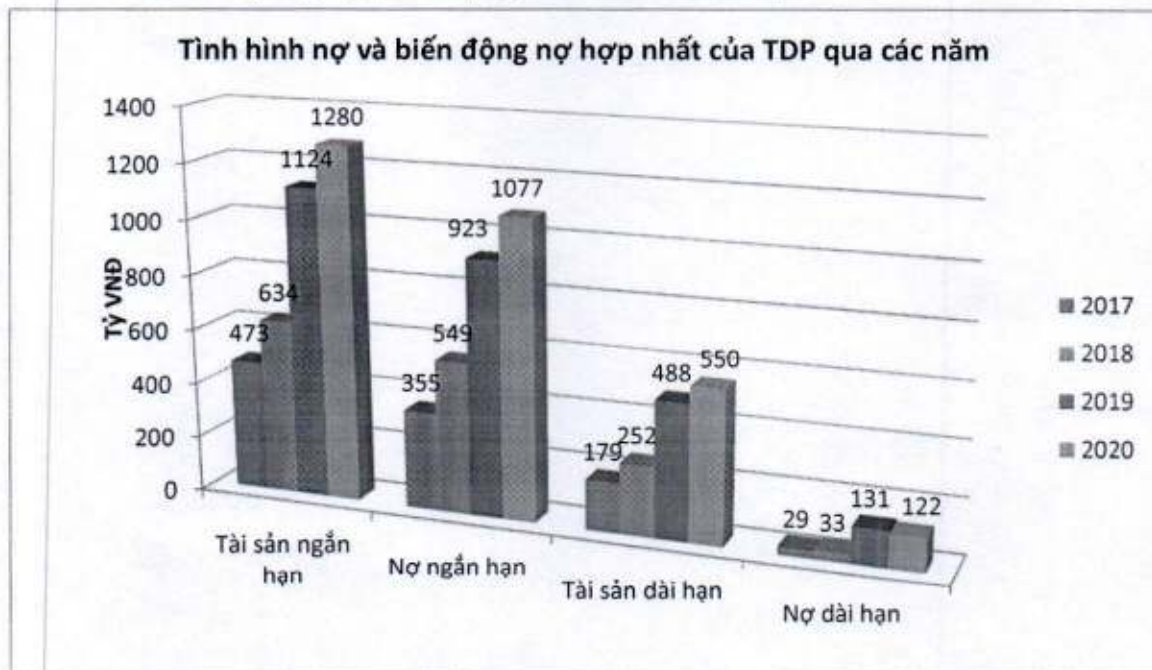
- Tổng tài sản tăng lên liên tục trong các năm qua do hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng liên tục. Tháng 8/2020, Công ty khởi công xây dựng Dự án Nhà máy xuất khẩu số 2 tại Kim Động, Hưng Yên. Đồng thời khánh thành giai đoạn 1 & đưa vào sản xuất Nhà máy Thái Yên tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh tiến độ 01 Dự án tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

- Cơ cấu tài sản không có sự biến động nhiều giai đoạn 2019-2020.

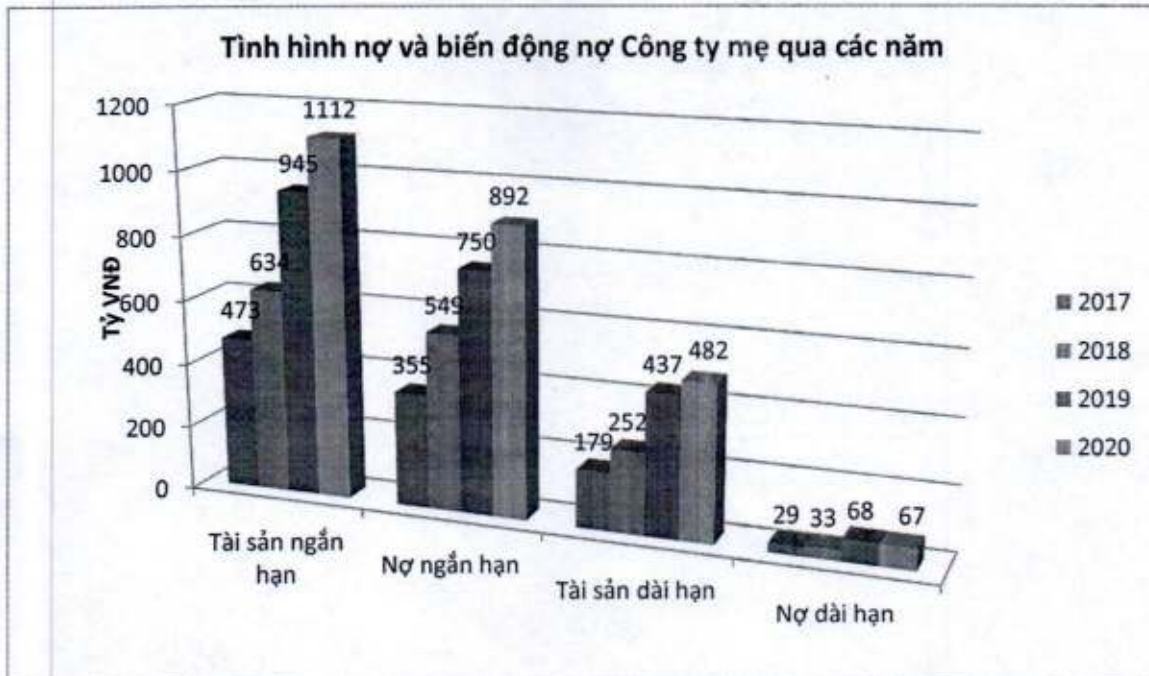
- Công ty mẹ chiếm 87% trong giá trị tài sản của TDP, giữ vai trò đầu tàu trong việc gia tăng giá trị tài sản của Tập đoàn.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



➤ Hệ số nợ thanh toán ngắn hạn:  
⚡ Của TDP hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tài sản ngắn hạn (VNĐ)	472.710.562.819	633.798.966.572	1.124.034.617.799	1.280.062.458.525
Nợ ngắn hạn (VNĐ)	354.924.614.786	548.944.684.179	922.786.396.488	1.077.255.538.711
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,33	1,15	1,22	1,19

⚡ Của Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tài sản ngắn hạn (VNĐ)	472.710.562.819	633.798.966.572	944.597.766.521	1.111.990.019.930
Nợ ngắn hạn (VNĐ)	354.924.614.786	548.944.684.179	749.650.983.626	892.288.155.166
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,33	1,15	1,26	1,25

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn không có sự biến động lớn qua các năm, hiện tại năm 2020 giữ ở mức 1,19 là mức an toàn của doanh nghiệp. Nợ ngắn hạn TDP hợp nhất tăng là do năm 2020 TDP hợp nhất toàn bộ các chỉ số báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty con (Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên), trong khi năm 2019 chỉ hợp nhất các chỉ số báo cáo tài chính Quý 4/2019 của Công ty con.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

- Hệ số thanh toán nhanh  
⚡ Của TDP hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Hệ số thanh toán nhanh	0,55	0,36	0,34	0,36

⚡ Của Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Hệ số thanh toán nhanh	0,55	0,36	0,47	0,44

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty không có sự biến động lớn qua các năm, dao động ở mức an toàn.

- Hệ số thanh toán dài hạn:  
⚡ Của TDP hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tài sản dài hạn (VNĐ)	178.888.185.161	252.432.459.619	487.907.778.443	550.085.464.464
Nợ dài hạn (VNĐ)	28.868.907.246	33.393.761.526	130.672.143.440	121.988.349.712
Hệ số thanh toán nợ dài hạn	6,20	7,56	3,73	4,5

⚡ Của Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tài sản dài hạn (VNĐ)	178.888.185.161	252.432.459.619	437.030.237.820	482.402.299.530
Nợ dài hạn (VNĐ)	28.868.907.246	33.393.761.526	67.524.048.563	66.973.715.610
Hệ số thanh toán nợ dài hạn	6,20	7,56	6,47	7,2

Khả năng thanh toán nợ dài hạn năm 2020 là 4,5 với TDP được đánh giá là còn cao, tuy nhiên đang có xu hướng chuyển dịch tích cực trong 3 năm gần đây.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Cơ cấu tổ chức: Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc tiến hành cải tổ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa – hiện đại hóa. Cơ cấu tổ chức chia thành các khối chuyên biệt dễ dàng cho việc quản lý như: khối sản xuất, khối Tổ chức hành chính, khối Tài chính - Kế toán - Chứng khoán... Trong các phòng



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

ban, phân xưởng, công tác nghiệp vụ được phân tách rõ ràng gắn liền với các chỉ tiêu KPIs và chế độ thưởng phạt phân minh, tạo động lực phấn đấu cho mọi thành viên. Sự đổi mới, cải tổ trong quản lý, cách thức điều hành của Ban Tổng giám đốc giúp gia tăng hiệu quả công việc, gắn liền trách nhiệm của mỗi thành viên với công việc của mình, vì vậy nhận được phản hồi tích cực từ mọi người.

- Chính sách, quản lý:
  - Ban Tổng giám đốc đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho từng nhà máy, mỗi phòng ban, theo dõi sát sao việc thực hiện chỉ tiêu, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Hàng tuần đều họp giao ban đánh giá công việc của các phòng ban, phân xưởng và họp bàn chiến lược kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
  - Ban Tổng giám đốc theo dõi sát sao tình hình biến động thế giới cũng như các thay đổi trong chính sách quản lý của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh, đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp.
  - Ban Tổng giám đốc kiểm soát chặt chẽ mọi chi phí hoạt động của công ty thông qua việc kiểm soát chi phí tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì, chi phí giá thành... đã đặt ra.
  - Ban Tổng giám đốc tăng cường công tác quản trị rủi ro của công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
  - Theo dõi sát sao tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường nhằm có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời.
- Công tác quản trị tài chính:
  - Công ty thực hiện minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán, nhập nguyên vật liệu, bán sản phẩm. Mọi chi phí xây dựng, đầu tư máy móc, trang thiết bị được Ban Tổng giám đốc giám sát chặt chẽ.
  - Ban Tổng giám đốc và Phòng Kế toán – Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát. Hoạt động tài chính của công ty được cụ thể hóa trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán ghi nhận những chỉ số về doanh thu, lợi nhuận, lưu chuyển tiền tệ.
- Công tác quan hệ công chúng:
  - Năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo bộ phận chịu trách nhiệm công bố thông tin công bố Báo cáo tài chính, công ty đại chúng... và các thông tin khác theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
  - Các thông tin về hoạt động của Công ty được cập nhật tại website: <http://thuanducjsc.vn/> để cổ đông và các nhà đầu tư quan tâm theo dõi.
- Công tác Nhân sự, xã hội:
  - Trong năm, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cần chú trọng hơn trong khâu quản lý nhân sự, cân đối tuyển dụng và đào tạo nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất của các nhà máy hiện tại cũng như chuẩn bị nhân sự cho các Dự án nhà máy đang triển khai.
  - Trong năm, Ban Tổng giám đốc ban hành nhiều chính sách hỗ trợ về vật chất, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động, chính sách thu hút nguồn lao động bên ngoài; chế độ lương thưởng, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Luật lao động.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Đơn vị	HT năm 2020	KH năm 2021
Tổng doanh thu thực hiện	Tỷ VNĐ	1376	1628
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	72,7	89
Số lượng CBCNV	Người	1307	1500



- Duy trì sản xuất ổn định & hướng đi mới:
  - Đẩy mạnh sản xuất các dòng sản phẩm bao bì B-B & B-C, thúc đẩy mảng bán hàng nội địa trong khi hoạt động xuất khẩu đang bị ảnh hưởng nhiều bởi đại dịch Covid-19. Duy trì chăm sóc khách hàng và theo dõi sát sao tình hình biến động thế giới cũng như các thay đổi trong chính sách quản lý của Nhà nước để có thể nhanh chóng phục hồi mảng xuất khẩu khi dịch bệnh tiến triển tích cực.
  - *Hướng đi mới:* Đẩy mạnh đầu tư về công nghệ & máy móc sản xuất vải PP không dệt để làm nguyên liệu sản xuất túi siêu thị xuất khẩu và có thể cung cấp cho ngành sản xuất thiết bị y tế như khẩu trang kháng khuẩn, khăn giấy ướt và quần áo bảo hộ y tế...
  - Đưa vào áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến của thế giới về công nghệ sản xuất và công nghệ thông tin, các công cụ hỗ trợ làm việc nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu...
  - Mở rộng quy mô sản xuất: thúc đẩy tiến độ xây dựng Nhà máy số 4 tại Hưng Yên; đẩy mạnh triển khai 02 Dự án trong Thanh Hóa, trong đó 01 nhà máy tại Triệu Sơn, Thanh Hóa để sản xuất hạt nhựa PP tái sinh và bao bì dệt, 01 nhà máy tại Bim Sơn, Thanh Hóa để sản xuất bao bì PP chất lượng cao.
- Nhân sự: đánh giá việc cải tổ trong cơ cấu tổ chức để có hướng điều chỉnh hợp lý.
- Đẩy mạnh xuất khẩu trong kế hoạch phát triển dài hạn: HĐQT xác định hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi đại dịch là trong ngắn hạn và sẽ nhanh chóng phục hồi



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

trở lại khi hết dịch, thị trường xuất khẩu bao bì còn rất nhiều tiềm năng, đặc biệt trong bối cảnh xu hướng thế giới đang hướng đến các sản phẩm bao bì chất lượng cao & thân thiện với môi trường. Thị trường xuất khẩu chủ lực của TDP là các nước Mỹ, Mỹ la tinh, EU, Nhật Bản...

- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội: TDP lấy câu “Giữ chữ đức – Tạo chữ tin – Xây dựng thương hiệu” làm kim chỉ nam. Ban Tổng giám đốc công ty thực hiện nhiều chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nêu cao tinh thần yêu thương trong cộng đồng như: chính sách tiền lương và thưởng, chính sách nhà ở, hỗ trợ đi lại, thực hiện các chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội.

### 5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân theo các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính.

### 6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

#### 6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường. Mỗi năm công ty đều thực hiện Quan trắc môi trường 2 lần và đều được đánh giá cao.

#### 6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty đã đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và Thỏa ước lao động công ty đề ra.

#### 6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Với sự tăng trưởng lớn mạnh, Công ty đóng góp không nhỏ vào GDP địa phương. Đồng thời, tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các vùng lân cận, nhất là trong thời điểm dịch bệnh khó khăn. Trong năm 2020, Công ty có nhiều hoạt động thiện nguyện đóng góp cho xã hội.

## V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Về các mặt hoạt động của Công ty

HDQT đánh giá cao các hoạt động của Công ty trong năm 2020 vừa qua. Công ty đã thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

### 2. Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và CBCNV trong công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ban Tổng giám đốc đã đưa ra những giải pháp hiệu quả & điều chỉnh hướng đi kịp thời trước những biến động của thị trường tiêu thụ, có chính sách bán hàng linh động & điều chỉnh phù hợp với mỗi thị trường, giúp Công ty tăng trưởng doanh thu & lợi nhuận dù trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, thậm chí là phá sản.
- HDQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, HDQT tin tưởng vào



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các thành viên Ban Tổng giám đốc:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược mà HĐQT đề ra đúng hướng và hiệu quả.
- Điều hành linh hoạt, sát sao quá trình triển khai kế hoạch. Ban Tổng giám đốc đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ quản lý giỏi và đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Báo cáo trung thực, kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động của Công ty cho HĐQT
- Công khai minh bạch, công bố kịp thời, chính xác
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng trong khâu khởi công và xây dựng Nhà máy số 4 ở Hưng Yên, đẩy mạnh triển khai 02 Dự án trong Thanh Hóa.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- HĐQT định hướng cần giữ vững vị trí đầu ngành trong lĩnh vực bao bì PP tại Việt Nam, nhanh chóng hồi phục hoạt động xuất khẩu trở lại khi tình hình dịch bệnh thế giới tiến triển tích cực và triển khai các giải pháp để thực hiện kế hoạch đưa Thuận Đức từ top 3 lên vị trí số 1 trong lĩnh vực xuất khẩu túi siêu thị tại Việt Nam.
- Thúc đẩy tiến độ xây dựng Nhà máy số 4 tại Kim Động, Hưng Yên.
- Sản xuất ổn định & đầu tư mở rộng Nhà máy Thái Yên tại Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai Dự án Nhà máy tại Bim Sơn, Thanh Hóa
- Mở rộng thị trường xuất khẩu trong kế hoạch phát triển dài hạn. HĐQT đánh giá xuất khẩu vẫn là hoạt động cốt lõi đóng góp chính vào doanh thu của Công ty. Một số thị trường tiêu thụ lớn cần đẩy mạnh khi tình hình thế giới dần đi vào ổn định như: Hoa Kỳ, châu Âu, châu Á – Thái Bình Dương....
- Tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính, tích cực tìm kiếm các nguồn lực về tài chính và công nghệ để phục vụ sản xuất và nâng cao hiệu quả công việc cho các bộ phận của Công ty.
- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.
- Một số chỉ tiêu cơ bản trong năm hoạt động 2021:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu hợp nhất (tỷ VNĐ)	1628
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ VNĐ)	89
3	Dự kiến cổ tức năm 2021 (%)	12

## VI. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu

- ❖ Cơ cấu và thông tin về thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2020



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu và kết thúc là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	2015 - nay	9	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT Điều hành	23/04/2019 - nay	9	100%	
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT Điều hành	2015 - nay	9	100%	
4	Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT Điều hành	2015 - nay	9	100%	
5	Trần Hữu Vinh	Thành viên HĐQT	20/01/2020 - 28/06/2020	5	100%	Do từ ngày 28/06/2020, Ông Trần Hữu Vinh không còn là Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT Độc lập	28/06/2020 - nay	4	100%	Do từ ngày 28/06/2020, Ông Nguyễn Văn Trường được bầu là Thành viên HĐQT
7	Ông Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT Độc lập	28/06/2020 - nay	4	100%	Do từ ngày 28/06/2020, Ông Phạm Văn Chi được bầu là Thành viên HĐQT
8	Ông Bùi Thế Quyền	Thành viên HĐQT Độc lập	28/06/2020 - nay	4	100%	Do từ ngày 28/06/2020, Ông Bùi Thế Quyền được bầu là Thành viên HĐQT



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

❖ *Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2020*



**ÔNG NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa (chuyên ngành nhựa)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 2002	Các doanh nghiệp chế tạo máy và sản xuất ngành nhựa	Học tập và làm việc tại Trung Quốc
2003 - 2006	Công ty Cổ phần Tiến Long, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Giám Đốc
01/2007 – 28/06/2020	Công ty Cổ Phần Thuận Đức, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
28/06/2020 - nay	Công ty Cổ Phần Thuận Đức, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Chủ tịch Hội đồng quản trị



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**ÔNG BÙI THẾ QUYỀN**  
Thành viên Hội đồng quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: MBA- Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 2014	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp
2014 – 2016	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp
2016 – 2018	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc khách hàng Doanh nghiệp CIB
2018 – nay	Công ty CP TACA Holdings	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
06/2020 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**ÔNG NGUYỄN VĂN TRƯỜNG**  
Thành viên Hội đồng quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí giao thông vận tải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – nay	Công ty CP Cầu 12 CIENCO1	Giám đốc kỹ thuật thi công
06/2020 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**



**ÔNG PHẠM VĂN CHÍ**  
Thành viên Hội đồng quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật in
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	Giám đốc nhà máy
06/2020 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT

- **Bà Nguyễn Kim Anh – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng giám đốc**  
(Như đã nêu tại mục III/2/2.2 - Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành)
- **Bà Ngô Kim Dung – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Phó Tổng giám đốc**  
(Như đã nêu tại mục III/2/2.2 - Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành)
- **Ông Lê Văn Quang – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính**  
(Như đã nêu tại mục III/2/2.2 - Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành)
- Trong năm 2020, Ông Trần Hữu Vinh giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Độc lập từ ngày 20/01/2020 – 28/06/2020

**1.2 Những thay đổi Hội đồng quản trị trong năm**

Từ ngày 28/06/2020, Ông Trần Hữu Vinh không còn là Thành viên Hội đồng quản trị, và được bầu thay thế bởi Ông Bùi Thế Quyền, Ông Nguyễn Văn Trường và Ông Phạm Văn Chí. Ông Trần Hữu Vinh được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT từ ngày 20/01/2020 tại Đại hội cổ đông bất thường 2019.

**1.3 Hoạt động**

- Vai trò:

- HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của CTCP Thuận Đức do ĐHCĐ bầu ra gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

- HĐQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
  - HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2020:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2201/2020/NQ-HĐQT	22/01/2020	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Lê Văn Quang, bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Bùi Thị Hằng
2	0303/2020/NQ-HĐQT	03/03/2020	Phê duyệt kế hoạch chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3	3003/2020/NQ-HĐQT	30/03/2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	2804/2020/NQ-HĐQT	28/04/2020	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức dự kiến năm 2020-2021
5	2805/2020/NQ-HĐQT	28/05/2020	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
6	2906/2020/NQ-HĐQT	29/06/2020	Bầu Chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn Đức Cường và bổ nhiệm Tổng giám đốc đối với Bà Nguyễn Kim Anh
7	0907/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
8	0108/2020/NQ-HĐQT	01/08/2020	Thông qua giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM là 21.200 đồng/cổ phiếu
9	2210/2020/NQ-HĐQT	22/10/2020	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019

*1.4 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị doanh nghiệp trong năm*

STT	Họ tên	Chương trình về quản trị doanh nghiệp
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

3	Ông Lê Văn Quang	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy
4	Bà Ngô Kim Dung	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy
5	Ông Bùi Thế Quyền	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy
6	Ông Nguyễn Văn Trường	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy
7	Ông Phạm Văn Chi	Tham gia chương trình “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp” do TS Lê Thẩm Dương giảng dạy

**2. Ban Kiểm soát**

**2.1 Thành viên và cơ cấu**

❖ Cơ cấu và thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2020

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban (cũ)	2018 – 28/06/2020	1/3	100	Do từ ngày 28/06/2020, Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt không còn là Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên (cũ)	2018 – 28/06/2020	1/3	100	Do từ ngày 28/06/2020, Bà Nguyễn Thị Nguyệt không còn là Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Văn Duyên	Thành viên (cũ)	2018 – 28/06/2020	1/3	100	Do từ ngày 28/06/2020, Ông Nguyễn Văn Duyên không còn là Thành viên BKS
4	Bà Hoàng Thị Hằng	Trưởng ban	28/06/2020 - nay	2/3	100	Do từ ngày 28/06/2020, Bà Hoàng Thị Hằng được bầu là Trưởng BKS
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên	28/06/2020 - nay	2/3	100	Do từ ngày 28/06/2020, Nguyễn Thị Hồng Vân được

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

	Hồng Vân					bầu là Thành viên BKS
6	Ông Bùi Huy Hoàng	Thành viên	28/06/2020 - nay	2/3	100	Do từ ngày 28/06/2020, Bùi Huy Hoàng được bầu là Thành viên BKS

❖ Lý lịch cá nhân thành viên Ban Kiểm soát tại ngày 31/12/2020

- Bà Hoàng Thị Hằng – Trưởng Ban kiểm soát



**BÀ HOÀNG THỊ HẰNG**  
Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014 - 2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Kiểm toán viên
2019 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ và tuân thủ
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Trưởng Ban kiểm soát



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát



**BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**  
**Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014 - 2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Trợ lý/Kiểm toán viên
2019 - 2020	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Đăng	Chuyên viên Kiểm soát
2020 – nay	Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu	Chuyên viên Tài chính
06/2020 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

- Ông Bùi Huy Hoàng – Thành viên Ban kiểm soát



**ÔNG BÙI HUY HOÀNG**  
Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành kiểm toán, tài chính doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - nay	Công ty TNHH Kiểm toán và Đánh giá Việt Nam	Kiểm toán viên
06/2020 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

## 2.2 Hoạt động

- Vai trò:

- Ban Kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Hoạt động:

- Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Tham gia và được bầu chọn tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát đã tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Phối hợp với phòng Tài Chính Kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo.
- Luôn được sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị và các phòng ban chức năng trong Công ty cho Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm soát trong năm.

- Một số kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020:

- Đã chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
- Hoàn thành kế hoạch phát hành thêm 5.759.838 cổ phiếu
- Không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty
- Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ
- Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất giải pháp phù hợp
- Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Khoản mục	Năm 2020 (VNĐ/tháng)
Thù lao của Chủ tịch HĐQT	5.000.000
Thù lao của Thành viên HĐQT	3.000.000
Thù lao của Trưởng BKS	3.000.000
Thù lao của Thành viên BKS	2.000.000
Lương và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc	-
<b>Tổng</b>	<b>288.000.000 (VNĐ)</b>

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2020

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do	Thời gian thực hiện
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Nguyễn Đức Thịnh	Em trai Chủ tịch HĐQT Nguyễn Đức Cường	931.000	1,94	895.000	1,86	Bán	09/01/2020-10/01/2020
2	Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	390.600	0,81	440.600	0,92	Mua	08/01/2020-13/01/2020



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

3	Ngô Thúy Nga	Chị gái Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Ngô Kim Dung	0	0	200.000	0,42	Mua	31/12/2019-10/01/2020
4	Nguyễn Thị Lái	Chị dâu Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Ngô Kim Dung	336.000	0,7	300.000	0,63	Bán	31/01/2020-18/02/2020
5	Bùi Thị Hằng	Kế toán trưởng	0	0	10.000	0,02	Mua	20/02/2020-25/02/2020
6	Ngô Thị Yên	Chị gái Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Ngô Kim Dung	112.000	0,23	100.00	0,21	Bán	16/03/2020-15/04/2020
7	Nguyễn Thị Vinh	Em dâu Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Ngô Kim Dung	280.000	0,58	250.000	0,52	Bán	11/03/2020-16/03/2020

**3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Năm 2020, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, xây dựng Điều lệ - Quy chế quản trị. Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ tham gia các hội thảo, tập huấn về Thị trường chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở giao dịch chứng khoán tổ chức.

**VII. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

❖ **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.280.062.458.525</b>	<b>1.124.034.617.799</b>
110	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>68.644.581.616</b>	<b>26.984.485.896</b>
111	1. Tiền		68.644.581.616	26.984.485.896
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>33.150.000.000</b>	<b>2.706.860.822</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	33.150.000.000	2.706.860.822
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>272.947.463.920</b>	<b>273.404.620.294</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	111.778.585.962	206.815.288.304
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	12.729.849.728	42.593.287.743
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	57.000.000.000	18.861.600.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	91.439.028.230	5.134.444.247
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>896.613.816.198</b>	<b>782.822.531.271</b>
141	1. Hàng tồn kho		896.613.816.198	782.822.531.271
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>8.706.596.791</b>	<b>38.116.119.516</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	1.870.419.917	1.085.470.464
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	17	6.719.539.687	36.933.133.769
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	116.637.187	97.515.283
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>550.085.464.464</b>	<b>487.907.778.443</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>3.601.379.710</b>	<b>989.425.739</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	3.601.379.710	989.425.739
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>468.027.944.801</b>	<b>382.166.527.144</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	442.075.373.748	379.834.762.582
222	Nguyên giá		604.193.028.897	500.093.188.466
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(162.117.655.149)	(120.258.425.884)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	25.765.339.190	2.208.688.839
225	Nguyên giá		28.936.878.499	4.050.381.818
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.171.539.309)	(1.841.692.979)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	187.231.863	123.075.723
228	Nguyên giá		374.200.000	248.200.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(186.968.137)	(125.124.277)
240	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn khác</b>		<b>12.634.601.538</b>	<b>48.379.921.597</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	12.634.601.538	48.379.921.597
250	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>48.500.000.000</b>	<b>43.500.000.000</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	14	33.500.000.000	33.500.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	15.000.000.000	10.000.000.000
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>17.321.538.415</b>	<b>12.871.903.963</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	15.425.185.778	12.451.889.657
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	1.896.352.637	420.014.306
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.830.147.922.989</b>	<b>1.611.942.396.242</b>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.199.243.888.423</b>	<b>1.053.458.539.928</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.077.255.538.711</b>	<b>922.786.396.488</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	93.379.091.389	83.627.381.415
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	16.354.676.268	8.128.548.841
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	18.459.835.348	9.334.629.844
314	4. Phải trả người lao động		10.062.471.978	14.998.958.530
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.630.962.259	10.736.141.103
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	2.816.005.716	3.258.269.521
320	7. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	20	931.291.895.753	792.102.467.234
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		260.600.000	600.000.000
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>121.988.349.712</b>	<b>130.672.143.440</b>
338	1. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	20	121.988.349.712	130.672.143.440
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>630.904.034.566</b>	<b>558.483.856.314</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>630.904.034.566</b>	<b>558.483.856.314</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		537.598.370.000	479.999.990.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		(5.477.782.055)	(5.477.782.055)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.200.000.000	3.000.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		89.583.446.621	80.961.648.369
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		16.875.268.369	19.071.178.739
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		72.708.178.252	61.890.469.630
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.830.147.922.989</b>	<b>1.611.942.396.242</b>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

❖ **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.375.843.766.627	1.196.748.653.060
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(142.208.050)	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.375.701.558.577	1.196.748.653.060
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(1.138.205.853.879)	(1.005.757.483.863)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		237.495.704.698	190.991.169.197
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	8.567.160.470	2.976.317.549
22	7. Chi phí tài chính	24	(82.909.715.146)	(51.534.348.958)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(80.381.710.068)	(49.696.034.069)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(21.669.318.830)	(27.211.302.783)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(44.135.691.520)	(36.122.779.898)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		97.348.139.672	79.099.055.107
31	11. Thu nhập khác	26	484.938.641	1.777.587.348
32	12. Chi phí khác	26	(2.568.701.363)	(3.315.859.113)
40	13. Lỗ khác	26	(2.083.762.722)	(1.538.271.765)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		95.264.376.950	77.560.783.342
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(24.032.537.029)	(16.090.328.018)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	1.476.338.331	420.014.306
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		72.708.178.252	61.890.469.630
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	1.352	1.454
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	33	1.352	1.454



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

❖ **BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		95.264.376.950	77.560.783.342
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình		44.919.541.689	31.619.617.765
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(207.771.532)	(174.637.258)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.353.743.498)	(549.348.001)
06	Chi phí lãi vay	24	80.381.710.068	49.696.034.069
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		213.004.113.677	158.152.449.917
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		76.256.006.876	(96.862.367.818)
10	Tăng hàng tồn kho		(115.267.623.257)	(143.857.035.288)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(19.015.313.463)	57.288.315.667
12	Tăng chi phí trả trước		(3.758.245.574)	(6.512.807.295)
14	Tiền lãi vay đã trả		(80.760.483.504)	(51.833.012.928)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(14.663.149.699)	(22.044.581.629)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(752.400.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		55.042.905.056	(105.669.039.374)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(70.438.740.830)	(86.100.298.328)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		13.173.333.339	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(124.350.000.000)	(20.866.860.822)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		50.768.460.822	16.080.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(113.495.349.967)
27	Tiền thu lãi tiền gửi		5.578.830.953	586.348.001
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(125.268.115.716)	(203.796.161.116)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	200.000.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		1.145.697.350.356	1.041.251.331.319
34	Tiền trả nợ gốc vay		(1.029.838.354.073)	(914.581.064.551)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(4.074.299.912)	(1.773.938.714)



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

*Đơn vị tính: VND*

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		111.784.696.371	324.896.328.054
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		41.559.485.711	15.431.127.564
60	Tiền đầu năm		26.984.485.896	11.470.227.513
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		100.610.009	83.130.819
70	Tiền cuối năm	4	68.644.581.616	26.984.485.896

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### ❖ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

#### 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Thuận Đức ("Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22 tháng 1 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất số 0900264799 là lần thứ 11 được cấp ngày 28 tháng 12 năm 2020.

Theo quyết định số 403/QĐ-SGDHCM ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán "TDP" đã được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất bao bì dệt PP chất lượng cao phục vụ trong nước, xuất khẩu và các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Công ty có các Chi nhánh tại số 851, Khu phố Thủ Từ 2, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam và Lô CN5, khu B, Khu Công nghiệp Bim Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Tổng số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.307 người (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.020 người).

#### Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản đầu tư vào công ty con với chi tiết như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%	100%	Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất bao bì từ các sản phẩm nhựa PP và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản đầu tư vào công ty liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 14.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

#### 2.1 *Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

#### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

#### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

#### 2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

#### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

#### 2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán của Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và công ty con và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |  |  |
|--|--|
| Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ                   | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.  |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp giá bình quân gia quyền |

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác thuộc sở hữu của Công ty và công ty con trên bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

*Trong trường hợp Công ty và công ty con là bên đi thuê*

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản (tiếp theo)

*Trong trường hợp Công ty và công ty con là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 28 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 16 năm
Phương tiện vận tải	5 - 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	5 - 6 năm

Khấu hao tài sản cố định thuê tài chính được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Máy móc, thiết bị	8 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm

#### 3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.9 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.10 *Các khoản đầu tư*

##### *Đầu tư vào các công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty và công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty và công ty con. Thông thường, Công ty và công ty con được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty và công ty con không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty và công ty con trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty và các công ty con. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty và công ty con trong trường hợp cần thiết.

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.11 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu từ bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

##### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và công ty con được xác lập.

##### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.14 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 Thuế (tiếp theo)

##### *Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty và công ty con (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KÊ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.16 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm sản xuất và sản phẩm thương mại trên thị trường nội địa trong nước và thị trường xuất khẩu. Hội đồng Quản trị xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

#### 3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty, công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

### 4. TIỀN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	7.101.504.242	8.211.431.713
Tiền gửi ngân hàng	61.543.077.374	18.773.054.183
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>68.644.581.616</b>	<b>26.984.485.896</b>

### 5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

#### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	33.150.000.000	33.150.000.000	2.706.860.822	2.706.860.822
<b>Dài hạn</b>				
Trái phiếu (**)	15.000.000.000	15.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.150.000.000</b>	<b>48.150.000.000</b>	<b>12.706.860.822</b>	<b>12.706.860.822</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng thời hạn 1 năm với lãi suất từ 4,1% đến 6,8%/năm (năm 2019: 5%/năm).

(\*\*) Trái phiếu có kì hạn 7 năm do ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thông Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên phát hành, lãi suất theo công bố ngân hàng từng thời kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản trái phiếu này đang được sử dụng để làm đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng (Thuyết minh số 20).

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

**6.1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu từ khách hàng	109.331.735.542	143.861.419.424
- Hợp tác xã Song Long	12.689.551.846	-
- Doanh nghiệp tư nhân Anh Mỹ	7.671.770.402	-
- Công ty TNHH sản xuất thương mại và kinh doanh Tùng Lâm	6.852.134.935	56.296.232
- Công ty Cổ phần Thái Thuận Hưng	2.568.626.000	28.981.545.000
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Hà Anh	-	27.188.147.500
- Các khoản phải thu khách hàng khác	79.549.652.359	87.635.430.692
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	2.446.850.420	62.953.868.880
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>111.778.585.962</u></b>	<b><u>206.815.288.304</u></b>

Một số khoản phải thu được cầm cố thế chấp khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 20.

**6.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	5.968.000.000	4.968.000.000
Công Ty CP Đầu Tư XD Và PCCC Hưng Yên	1.390.686.000	1.190.686.000
Công ty Cổ phần Thái Thuận Hưng	-	14.376.584.507
Các khoản trả trước khác	5.371.163.728	22.058.017.236
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>12.729.849.728</u></b>	<b><u>42.593.287.743</u></b>

**7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

Đây là các khoản cho vay cá nhân là cán bộ nhân viên của Công ty theo chính sách ưu đãi hỗ trợ người lao động, được đảm bảo bằng việc cam kết tiếp tục làm việc cho Công ty tối thiểu từ 2-3 năm, kỳ hạn theo từng hợp đồng vay, lãi suất 12%/năm.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**8. PHẢI THU KHÁC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
<b>Ngắn hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	85.800.000.000	-	748.416.540	-
Tạm ứng cho nhân viên	969.527.756	-	2.946.935.821	-
Lãi cho vay	2.577.500.359	-	824.543.388	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.092.000.115	-	614.548.498	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>91.439.028.230</b>	<b>-</b>	<b>5.134.444.247</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 29)</i>	3.798.210.315	-	1.867.230.421	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	87.640.817.915	-	3.267.213.826	-
<b>Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.974.858.339	-	699.584.248	-
Các khoản khác	1.626.521.371	-	289.841.491	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.601.379.710</b>	<b>-</b>	<b>989.425.739</b>	<b>-</b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên vật liệu	354.037.219.122	-	271.172.752.106	-
Công cụ, dụng cụ	17.259.818.015	-	14.444.926.572	-
Hàng hóa	86.689.876.125	-	3.129.063.244	-
Thành phẩm	438.626.902.936	-	494.075.789.349	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>896.613.816.198</b>	<b>-</b>	<b>782.822.531.271</b>	<b>-</b>

Một số hàng tồn kho được cầm cố thế chấp khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 20.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND
					Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	100.063.422.002	343.541.650.951	52.492.239.273	3.995.876.240	500.093.188.466
- Mua trong năm	32.761.483.590	56.195.754.133	263.727.273	1.796.333.906	91.017.298.902
- Xây dựng cơ bản hoàn thành	18.823.222.355	5.741.567.090	-	2.402.752.084	26.967.541.529
- Thanh lý	-	(14.820.000.000)	-	-	(14.820.000.000)
- Mua lại tài sản thuế tài chính	-	-	935.000.000	-	935.000.000
- Phân loại lại TSCĐ	-	1.251.998.342	(2.188.181.818)	936.183.476	-
Số cuối năm	151.648.127.947	391.910.970.516	51.502.784.728	9.131.145.706	604.193.028.897
<b>Trong đó:</b>					
- Đã khấu hao hết	583.723.878	5.362.095.419	6.340.162.571	275.589.870	12.561.571.738
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	20.405.968.905	80.961.620.039	18.071.678.485	819.158.455	120.258.425.884
- Khấu hao trong năm	6.268.901.484	30.211.651.777	5.412.329.310	843.681.881	42.736.564.452
- Thanh lý	-	(1.668.622.235)	-	-	(1.668.622.235)
- Khấu hao lũy kế từ tài sản thuế tài chính	-	-	791.287.048	-	791.287.048
- Phân loại lại TSCĐ	(140.558.829)	8.003.865	159.999.996	(27.445.032)	-
Số cuối năm	26.534.311.560	109.512.653.446	24.435.294.839	1.635.395.304	162.117.655.149
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	79.657.453.097	262.580.030.912	34.420.560.788	3.176.717.785	379.834.762.582
Số cuối năm	125.113.816.387	282.398.317.070	27.067.489.889	7.495.750.402	442.075.373.748

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, một số tài sản cố định của Công ty đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản Công ty vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 20.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	-	4.050.381.818	4.050.381.818
- Thuê mới trong kỳ	25.440.764.530	380.732.151	25.821.496.681
- Chuyển sang TSCĐ hữu hình	-	(935.000.000)	(935.000.000)
Số cuối năm	25.440.764.530	3.496.113.969	28.936.878.499
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm	-	1.841.692.979	1.841.692.979
- Khấu hao trong năm	1.469.702.752	651.430.626	2.121.133.378
- Chuyển sang TSCĐ hữu hình	-	(791.287.048)	(791.287.048)
Số cuối năm	1.469.702.752	1.701.836.557	3.171.539.309
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	-	2.208.688.839	2.208.688.839
Số cuối năm	23.971.061.778	1.794.277.412	25.765.339.190

**12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

*Đơn vị tính: VND*

*Phần mềm máy tính*

<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm	248.200.000
- Đầu tư XD CB hoàn thành	126.000.000
Số cuối năm	374.200.000
Trong đó:	
<i>Đã hao mòn hết</i>	56.700.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>	
Số đầu năm	125.124.277
- Hao mòn trong năm	61.843.860
Số cuối năm	186.968.137
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	123.075.723
Số cuối năm	187.231.863

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí xây dựng nhà máy 1	5.203.220.628	25.631.587.136
Máy móc đang lắp đặt	2.378.880.910	11.049.528.634
Chi phí xây dựng nhà máy 2	-	5.189.623.818
Xây dựng tòa nhà văn phòng	-	6.509.182.009
Xây dựng khác	5.052.500.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.634.601.538</b>	<b>48.379.921.597</b>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

*Đơn vị tính: VND*

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị số sách
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	33.500.000.000	-	33.500.000.000	-	33.500.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>33.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>33.500.000.000</b>

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco với tỷ lệ sở hữu đăng ký là 33,5% và Công ty đã góp đủ vốn điều lệ cam kết theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với số tiền là 33.500.000.000 VND. Hoạt động chính của Công ty liên kết là sản xuất túi xuất khẩu từ các sản phẩm hạt nhựa nguyên sinh.

Công ty không thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ ở công ty liên kết vì các cổ phiếu này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê kho	907.425.091	810.637.602
Chi phí khác	962.994.826	274.832.862
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.870.419.917</b>	<b>1.085.470.464</b>
<b>Dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ	13.674.905.489	10.446.284.395
Chi phí giải phóng mặt bằng (*)	938.649.249	1.033.906.577
Chi phí khác	811.631.040	971.698.685
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.425.185.778</b>	<b>12.451.889.657</b>

(\*) Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh tiền trả trước cơ quan Nhà nước trong việc đền bù giải phóng mặt bằng tại thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động để phục vụ cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì dệt của Công ty. Chi phí này sẽ được bù trừ với tiền thuế đất phải trả hàng năm.

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

**16.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Phải trả người bán	85.695.716.149	85.695.716.149	83.627.381.415	83.627.381.415
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu máy và phụ tùng	13.698.238.463	13.698.238.463	-	-
- Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu	4.936.028.880	4.936.028.880	-	-
- Công ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Minh Dũng	4.619.906.871	4.619.906.871	2.597.762.932	2.597.762.932
- Chi nhánh 3 - Công ty CP SX TM Tân Việt Sinh	4.466.928.250	4.466.928.250	3.180.813.300	3.180.813.300
- Công ty Cổ phần Nhựa OPEC	-	-	25.365.100.000	25.365.100.000
- Khác	57.974.613.685	57.974.613.685	52.483.705.183	52.483.705.183
Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	7.683.375.240	7.683.375.240	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>93.379.091.389</b>	<b>93.379.091.389</b>	<b>83.627.381.415</b>	<b>83.627.381.415</b>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC (tiếp theo)**

**16.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Mario Co., Ltd.	2.823.286.758	-
Re-Bag Belgium BV	2.132.544.616	-
Euro Nature Green SDN BHD	2.117.256.226	-
Vignoplast S.R.L	719.160.001	1.477.704.480
Khách hàng khác	8.562.428.667	6.650.844.361
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>16.354.676.268</u></b>	<b><u>8.128.548.841</u></b>

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp</i>	<i>Số đã nộp</i>	<i>Số cuối năm</i>
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.090.328.018	24.032.537.029	14.663.149.699	18.459.715.348
Thuế thu nhập cá nhân	244.301.826	946.860.350	1.191.162.176	-
Thuế khác	-	2.977.428.828	2.977.308.828	120.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>9.334.629.844</u></b>	<b><u>27.956.826.207</u></b>	<b><u>18.831.620.703</u></b>	<b><u>18.459.835.348</u></b>
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải thu</i>	<i>Số đã bù trừ</i>	<i>Số cuối năm</i>
<b>Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	116.637.187	-	116.637.187
Thuế thu nhập cá nhân	97.515.283	-	97.515.283	-
Thuế giá trị gia tăng	36.933.133.769	121.901.161.509	152.114.755.591	6.719.539.687
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>37.030.649.052</u></b>	<b><u>122.017.798.696</u></b>	<b><u>152.212.270.874</u></b>	<b><u>6.836.176.874</u></b>

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí tiền điện	837.468.606	1.032.080.491
Lãi vay ngân hàng	2.946.196.689	3.324.970.125
Xây dựng cơ bản	-	6.000.000.000
Khác	847.296.964	379.090.487
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.630.962.259</u></b>	<b><u>10.736.141.103</u></b>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**19. PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội phải nộp	1.152.271.663	385.606.572
Quỹ phúc lợi	-	133.643.675
Khác	1.663.734.053	2.739.019.274
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.816.005.716</u></b>	<b><u>3.258.269.521</u></b>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	Tăng	Giảm		
<b>Vay ngắn hạn</b>						
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	762.571.537.139	1.127.396.024.616	1.004.417.592.896	(106.075.805)		885.443.893.054
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.2)	28.839.054.431	35.612.467.764	25.420.761.177	-		39.030.761.018
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.3)	691.875.664	6.817.241.681	691.875.664	-		6.817.241.681
	<b>792.102.467.234</b>	<b>1.169.825.734.061</b>	<b>1.030.530.229.737</b>	<b>(106.075.805)</b>		<b>931.291.895.753</b>
<b>Vay dài hạn</b>						
Vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.2)	129.800.494.609	18.301.325.740	35.612.467.764	(27.237.821)		112.462.114.764
Nợ thuế tài chính dài hạn (Thuyết minh số 20.3)	871.648.831	18.854.252.046	10.199.665.929	-		9.526.234.948
	<b>130.672.143.440</b>	<b>37.155.577.786</b>	<b>45.812.133.693</b>	<b>(27.237.821)</b>		<b>121.988.349.712</b>
	<b>922.774.610.674</b>	<b>1.206.981.311.847</b>	<b>1.076.342.363.430</b>	<b>(133.313.626)</b>		<b>1.053.280.245.465</b>

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

#### 20.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	95.168.682.160	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 10 tháng 09 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	Từ 7,5% đến 10% cho VND	Số tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Bà Ngô Kim Dung trị giá 10 tỷ VND; các khoản phải thu trị giá 60.606.060.606 VND; phương tiện vận tải và máy móc trị giá 13 tỷ VND; bất động sản cá nhân trị giá 23 tỷ VND.
Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam	296.987.737.165 (Trong đó có 392.594 USD tương đương 9.100.328.920 VND)	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 30 tháng 09 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	Từ 6% đến 8% cho VND, và 3,5% đến 4% cho USD	Hệ thống nhà xưởng xây dựng trên thửa đất Nhà máy 1, một số máy móc thiết bị của Công ty, bất động sản (quyền sử dụng đất nhà ở Lạng Sơn tại thửa đất số 42 tờ bản đồ 18-C, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 100026 do UBND huyện Cao Lộc cấp ngày 27/05/2008) tổng giá trị 109 tỷ; hàng tồn kho Nhà máy 1 giá trị tối thiểu 60 tỷ VND; Số tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Bà Ngô Kim Dung trị giá 10 tỷ VND và trái phiếu dài hạn của Agribank 7 năm trị giá 10 tỷ VND.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - chi nhánh Thanh Xuân	149.644.603.137	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 16 tháng 08 năm 2021; lãi được trả ngày 5 hàng tháng.	Từ 7,9% đến 8,8% cho VND	Thẻ chấp TSCĐ trị giá 18.208.540.000 VND; hàng tồn kho tối thiểu tại công ty do ngân hàng quản lý trị giá 115 tỷ VND; hợp đồng tiền gửi trị giá 7,05 tỷ VND của Công ty và số tiết kiệm 5 tỷ VND mang tên Bà Ngô Kim Dung.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	99.961.219.747 (Trong đó có 139.533 USD tương đương 3.236.471.182 VND)	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 11 tháng 09 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	Từ 6% đến 8% cho VND, và 4,5% đến 5% cho USD	Bất động sản cá nhân trị giá 12.391.600.000 VND; máy móc thiết bị trị giá 20.373.000.000 VND và hàng tồn kho luân chuyển trị giá 120 tỷ VND.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở	59.962.579.038	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 01 tháng 10 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	8,4% cho VND	Các khoản phải thu trị giá 43.000.000.000 đồng.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

#### 20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

##### 20.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	22.946.573.640 (Trong đó có 133.650 USD tương đương 3.098.007.000 VND)	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 13 tháng 08 năm 2021; lãi được trả ngày 27 hàng tháng.	7,3% cho VND, và 3,5% cho USD	Hợp đồng tiền gửi trị giá 9,4 tỷ của Công ty.
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	830.404.654	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 14 tháng 02 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	7,5% cho VND	Hợp đồng tiền gửi trị giá 1 tỷ đồng.
Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đại Dương	9.963.813.200	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 08 tháng 05 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	6,5% cho VND	Tài sản hình thành trong tương lai/hình thành từ vốn vay.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	149.978.280.313	Kỳ hạn trả gốc lần cuối vào ngày 28 tháng 04 năm 2021; lãi được trả ngày 25 hàng tháng.	Từ 8,5% đến 9,5% cho VND	Máy móc thiết bị và nhà xưởng công ty giá trị 57.147.440.250 đồng. Bất động sản cá nhân giá trị 10,4 tỷ và phương tiện cá nhân giá trị 370 triệu đồng. Hợp đồng tiền gửi của Công ty trị giá 700 triệu đồng.

**TỔNG CỘNG** 885.443.893.054

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

#### 20.2 Vay dài hạn ngân hàng

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn trả gốc và lãi vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - chi nhánh Thanh Xuân	77.152.699.723	-	Gốc vay đến hạn theo từng khế ước vay và ngày cuối cùng là 13 tháng 07 năm 2024; lãi được trả hàng tháng.	10% đến 11,3% cho VND	Tài sản hình thành từ vốn vay.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	22.337.704.052	-			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - chi nhánh Thanh Xuân	7.067.330.940	304.692	Gốc vay đến hạn theo từng khế ước vay và ngày cuối cùng là 12 tháng 07 năm 2024; lãi được trả hàng tháng.	7,3% cho USD	Tài sản hình thành từ vốn vay.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	2.373.126.840	102.312			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	23.391.039.069	-	Gốc vay được trả theo từng khế ước vay và ngày cuối cùng là 25 tháng 12 năm 2026; lãi được trả hàng tháng.	Từ 8,9% đến 11,5% cho VND	Tài sản hình thành từ vốn vay.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	7.319.930.126	-			
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	43.002.806.050	-	Gốc vay đến hạn theo từng khế ước vay và ngày cuối cùng là 25 tháng 6 năm 2024; lãi được trả hàng tháng.	10% cho VND	Tài sản hình thành từ vốn vay.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	7.000.000.000	-			



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**20.2 Vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)**

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn trả gốc và lãi vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	879.000.000	-	Gốc vay đến hạn theo từng khế ước vay và ngày cuối cùng là 10 tháng 08 năm 2025; lãi được trả hàng tháng.	8,8% cho VND	Tài sản hình thành từ vốn vay.
- Trong đó: Nợ đến hạn trả	-	-			
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>151.492.875.782</b>				
<i>Trong đó:</i>					
- Vay dài hạn đến hạn trả	39.030.761.018				
- Vay dài hạn	112.462.114.764				

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**20.3 Nợ thuê tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	
<b>Nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>					
Từ 1 năm trở xuống	8.055.756.698	1.238.515.017	691.875.664	201.480.703	691.875.664
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>					
1 - 5 năm	10.611.119.578	1.084.884.630	871.648.831	-	871.648.831
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.666.876.276</b>	<b>2.323.399.647</b>	<b>1.563.524.495</b>	<b>201.480.703</b>	<b>1.563.524.495</b>



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn cổ phần đã phát hành	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>					
Số đầu năm	250.000.000.000	-	-	53.892.980.486	303.892.980.486
- Góp vốn trong năm	200.000.000.000	-	-	-	200.000.000.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	29.999.990.000	-	-	(29.999.990.000)	-
- Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	3.000.000.000	(3.000.000.000)	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(600.000.000)	(600.000.000)
- Lương hội đồng quản trị	-	-	-	(288.000.000)	(288.000.000)
- Nộp phạt thuế	-	-	-	(933.811.747)	(933.811.747)
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	61.890.469.630	61.890.469.630
- Mua công ty con	-	(5.477.782.055)	-	-	(5.477.782.055)
Số cuối năm	479.999.990.000	(5.477.782.055)	3.000.000.000	80.961.648.369	558.483.856.314
<b>Năm nay</b>					
Số đầu năm	479.999.990.000	(5.477.782.055)	3.000.000.000	80.961.648.369	558.483.856.314
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (i)	57.598.380.000	-	-	(57.598.380.000)	-
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	72.708.178.252	72.708.178.252
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	6.200.000.000	(6.200.000.000)	-
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (i)	-	-	-	(288.000.000)	(288.000.000)
Số cuối năm	537.598.370.000	(5.477.782.055)	9.200.000.000	89.583.446.621	630.904.034.566

(i) Vào ngày 28 tháng 6 năm 2020, Công ty đã trích lập quỹ và thù lao HĐQT, BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 2806/2020/NQ-ĐHĐCĐ-TDP.

(ii) Vào ngày 11 tháng 12 năm 2020, Công ty đã nhận được công văn số 7282/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức của Công ty căn cứ theo các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2210/2020/BB-HĐQT ngày 22 tháng 10 năm 2020 và các quy định khác của pháp luật. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 5.759.838 cổ phiếu với tổng giá trị phát hành là 57.598.380.000 đồng theo Báo cáo kết quả phát hành số 04/12/2020/BC-TDP ngày 04/12/2020 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**21.2 Cổ phiếu**

	<i>Số cuối năm Số lượng</i>	<i>Số đầu năm Số lượng</i>
<b>Cổ phiếu đã được duyệt</b>	<b>53.759.837</b>	<b>47.999.999</b>
<b>Cổ phiếu đã phát hành</b> <i>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i> Cổ phiếu phổ thông	53.759.837	47.999.999
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	53.759.837	47.999.999

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (2019: 10.000 đồng/cổ phiếu).

**22. DOANH THU**

**22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.375.843.766.627</b>	<b>1.196.748.653.060</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	1.370.246.685.502	1.194.426.435.448
<i>Doanh thu khác</i>	5.597.081.125	2.322.217.612
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(142.208.050)</b>	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.375.701.558.577</b>	<b>1.196.748.653.060</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	1.365.697.618.577	1.043.029.339.360
<i>Doanh thu đối với bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 29)</i>	10.003.940.000	153.719.313.700

**22.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi	7.331.787.924	586.348.001
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.235.372.546	2.389.969.548
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.567.160.470</b>	<b>2.976.317.549</b>

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn hàng bán	1.137.033.310.599	1.004.945.812.356
Giá vốn khác	1.172.543.280	811.671.507



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.138.205.853.879</u></b>	<b><u>1.005.757.483.863</u></b>
<b>24.</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>		
			<i>Đơn vị tính: VND</i>
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	Lãi tiền vay	80.381.710.068	49.696.034.069
	Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	460.220.265	1.838.314.889
	Lãi mua hàng trả chậm	1.339.857.613	-
	Lãi thuê tài chính	727.927.200	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>82.909.715.146</u></b>	<b><u>51.534.348.958</u></b>
<b>25.</b>	<b>CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>		
			<i>Đơn vị tính: VND</i>
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<b>Chi phí bán hàng</b>		
	- Chi phí nhân công	8.364.251.893	6.369.416.569
	- Chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	23.100.000	9.582.196
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.488.051.571	19.340.289.168
	- Chi phí bằng tiền khác	3.793.915.366	1.492.014.850
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>21.669.318.830</u></b>	<b><u>27.211.302.783</u></b>
	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	- Chi phí nhân công	16.135.108.835	11.576.477.347
	- Chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	2.898.901.109	2.199.611.658
	- Thuế, phí và lệ phí	1.697.359.752	861.786.925
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.180.486.467	3.255.675.573
	- Chi phí bằng tiền khác	18.223.835.357	18.229.228.395
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>44.135.691.520</u></b>	<b><u>36.122.779.898</u></b>
<b>26.</b>	<b>THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>		
			<i>Đơn vị tính: VND</i>
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<b>Thu nhập khác</b>		
	Tiền phạt thu được	-	1.771.518.736
	Các khoản thu nhập khác	484.938.641	6.068.612
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>484.938.641</u></b>	<b><u>1.777.587.348</u></b>
	<b>Chi phí khác</b>		
	Tiền phạt, truy thu	1.181.562.327	1.292.102.595
	Chi phí khác	1.387.139.036	2.023.756.518
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.568.701.363</u></b>	<b><u>3.315.859.113</u></b>
	<b>LỖ KHÁC THUẬN</b>	<b><u>(2.083.762.722)</u></b>	<b><u>(1.538.271.765)</u></b>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	825.018.570.696	806.609.192.366
Chi phí nhân công	123.737.535.114	126.625.680.652
Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	44.919.541.689	31.619.617.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.450.313.634	127.679.544.285
Chi phí bằng tiền khác	109.996.829.564	150.812.531.471
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.232.122.790.697</u></b>	<b><u>1.243.346.566.539</u></b>

**28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và công ty con trong năm hiện tại là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính năm có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**28.1 Chi phí thuế TNDN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.557.230.632	16.090.328.018
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	2.475.306.397	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.476.338.331)	(420.014.306)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>22.556.198.698</u></b>	<b><u>15.670.313.712</u></b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>95.264.376.950</u></b>	<b><u>77.560.783.342</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con (20%)	19.052.875.390	15.512.156.668
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	2.475.306.397	-
Chi phí khấu hao xe ô tô vượt trên 1,6 tỷ	229.852.587	-
Chi phí lãi suất vượt quá 30% EBITDA	876.776.754	-
Các chi phí không có chứng từ hợp lý hợp lệ	283.415.138	410.990.430
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
Lãi chênh lệch tỉ giá	-	(15.088.698)
Khác	(362.027.568)	(237.744.688)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>22.556.198.698</u></b>	<b><u>15.670.313.712</u></b>



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

#### 28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 28.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và công ty con đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Lãi chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	1.896.352.637	420.014.306	1.476.338.331	420.014.306
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần</b>	<b>1.896.352.637</b>	<b>420.014.306</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng</b>			<b>1.476.338.331</b>	<b>420.014.306</b>

### 29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Thái Yên	Chung thành viên Ban Giám đốc	Bán hạt nhựa, manh nhựa	10.003.940.000	153.719.313.700
		Cho thuê máy	1.364.769.582	-
		Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	28.828.375.240	10.863.572.500
		Cung cấp dịch vụ	27.000.000	-
		Đặt cọc tiền mua hàng	20.500.000.000	-
		Phải thu lãi đặt cọc	582.424.000	-

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản thông thường thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài khoản phải thu về cho vay như trình bày trong Thuyết minh số 8, số dư các khoản phải thu, phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có bất cứ một khoản phải thu khó đòi nào cần phải trích lập dự phòng liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con (31 tháng 12 năm 2019: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

### 29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Đơn vị tính: VND</i> <i>Số đầu năm</i>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)</b>				
Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Thái Yên	Cùng Chủ tịch HĐQT	Bán hạt nhựa, manh dệt	2.446.850.420	62.953.868.880
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.446.850.420</b>	<b>62.953.868.880</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)</b>				
Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT	Cho vay ngắn hạn	10.000.000.000	-
Nguyễn Kim Anh	Tổng giám đốc	Cho vay ngắn hạn	200.000.000	-
Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT	Cho vay ngắn hạn	200.000.000	-
Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT	Cho vay ngắn hạn	200.000.000	-
Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT	Cho vay ngắn hạn	-	10.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.600.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
<b>Phải thu khác (Thuyết minh số 8)</b>				
Công ty Cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	Phải thu khác	329.008.672	-
Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc	Tạm ứng	600.663.652	918.773.972
Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	Phải thu khác	1.092.000.115	500.000.000
Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT	Phải thu khác	1.103.334.332	-
Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT	Phải thu khác	316.388.000	-
Phải thu các cá nhân khác	Thành viên trong HĐQT, Ban Giám Đốc	Phải thu khác	356.815.544	448.456.449
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.798.210.315</b>	<b>1.867.230.421</b>
<b>Phải trả ngắn hạn cho người bán (Thuyết minh số 16.1)</b>				
Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Thái Yên	Cùng Chủ tịch HĐQT	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	7.683.375.240	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>7.683.375.240</b>	<b>-</b>

### 29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Chức vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	503.507.538	523.629.728
Bà Nguyễn Kim Anh	Tổng Giám đốc	244.749.638	390.393.045
Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	502.874.308	499.629.728
Ông Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng Giám đốc	503.374.308	499.379.728
Ông Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	377.050.000	499.129.728
Ông Nguyễn Đức Hưng	Phó Tổng Giám đốc	-	425.822.035
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.131.555.792</b>	<b>2.837.983.992</b>

**30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Công ty lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý nơi Công ty cung cấp sản phẩm. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý nơi Công ty cung cấp sản phẩm với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)**

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày**

	<i>Xuất khẩu</i>	<i>Trong nước</i>	<i>Đơn vị tính: VND</i>
			<i>Tổng cộng</i>
<b>Doanh thu</b>			
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	307.374.631.112	1.068.326.927.465	1.375.701.558.577
<i>Giá vốn các bộ phận</i>	(226.562.077.525)	(911.643.776.354)	(1.138.205.853.879)
<b>Kết quả</b>			
<i>Lợi nhuận gộp trước thuế của bộ phận</i>	80.812.553.587	156.683.151.111	237.495.704.698
<i>Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)</i>			(142.231.327.748)
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>			95.264.376.950
<i>Chi phí thuế TNDN</i>			(22.556.198.698)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>			<u>72.708.178.252</u>
<b>Tài sản và công nợ</b>			
<i>Tài sản bộ phận</i>			-
<i>Tài sản không phân bổ (**)</i>			1.830.147.922.989
<b>Tổng tài sản</b>			<u>1.830.147.922.989</u>
<b>Công nợ bộ phận</b>			
<i>Công nợ không phân bổ (**)</i>			-
<b>Tổng công nợ</b>			<u>1.199.243.888.423</u>

(\*) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác.

(\*\*) Toàn bộ tài sản và nợ phải trả của Công ty được dùng chung cho các lĩnh vực kinh doanh nên không thể phân bổ theo bộ phận được.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Công ty Cổ phần Thuận Đức

#### 30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	Xuất khẩu	Trong nước	Đơn vị tính: VND
			<i>Tổng cộng</i>
<b>Doanh thu</b>			
<i>Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài</i>	389.576.473.721	762.612.363.561	1.196.748.653.060
<i>Giá vốn các bộ phận</i>	(261.773.268.993)	(707.928.787.673)	(1.005.757.483.863)
<b>Kết quả</b>			
<i>Lợi nhuận gộp trước thuế của bộ phận</i>	127.803.204.728	54.683.575.888	190.991.169.197
<i>Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (*)</i>			(113.430.385.855)
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>			77.560.783.342
<i>Chi phí thuế TNDN</i>			(15.670.313.712)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>			<b>61.890.469.630</b>
<b>Tài sản và công nợ</b>			
<i>Tài sản bộ phận</i>			1.611.942.396.242
<i>Tài sản không phân bổ (**)</i>			-
<b>Tổng tài sản</b>			<b>1.611.942.396.242</b>
<b>Công nợ bộ phận</b>			
<i>Công nợ không phân bổ (**)</i>			1.053.458.539.928
<b>Tổng công nợ</b>			<b>1.053.458.539.928</b>

(\*) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác.

(\*\*) Toàn bộ tài sản và nợ phải trả của Công ty được dùng chung cho các lĩnh vực kinh doanh nên không thể phân bổ theo bộ phận được.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty Cổ phần Thuận Đức**

**31. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngoại tệ các loại:

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	196.390	538.196
- Euro (EUR)	572	29.463

**32. CÁC CAM KẾT**

***Cam kết thuê hoạt động***

Công ty hiện đang thuê kho và quyền sử dụng đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	9.959.620.852	7.466.142.072
Từ 1 - 5 năm	11.822.756.003	13.678.716.552
Trên 5 năm	8.494.965.352	8.578.832.023
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>30.277.342.207</u></b>	<b><u>29.723.690.647</u></b>

**33. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	72.708.178.252	61.890.469.630
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>72.708.178.252</b>	<b>61.890.469.630</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	6.200.000.000
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	<b>72.708.178.252</b>	<b>55.690.469.630</b>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	53.759.837	38.307.782
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm.	<b>53.759.837</b>	<b>38.307.782</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.352	1.454
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.352	1.454



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## Công ty Cổ phần Thuận Đức

### 33. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 của Công ty và được phân bổ theo tỷ lệ lợi nhuận.

(\*\*) Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 đã thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu với số tiền là 57.598.380.000 VND tương ứng với 5.759.838 cổ phiếu, theo đó bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh tăng 5.759.838 cổ phiếu.

### 34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Đức Cường

